



1

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYÊN (đồng Tổng Chủ biên)
VŨ PHƯƠNG LIÊN – CAO THỊ CHÂU THUY (đồng Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP SÁCH GIÁO VIÊN

10



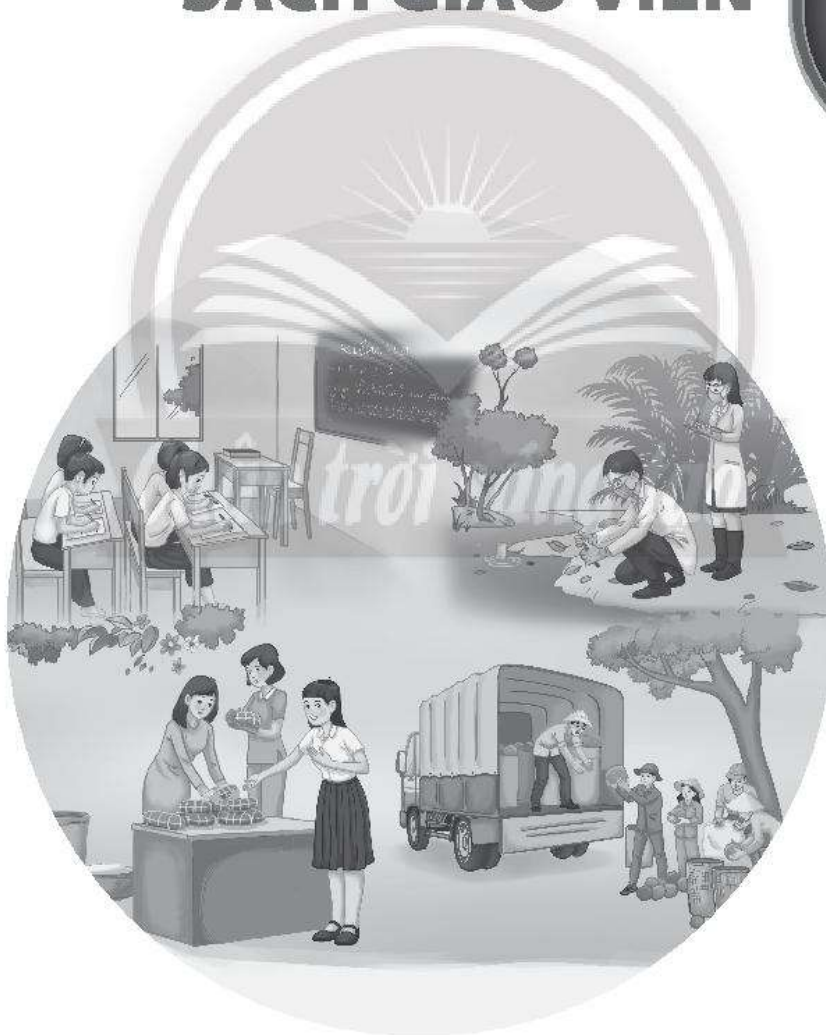
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA – VŨ QUANG TUYẾN (đồng Tổng Chủ biên)
VŨ PHƯƠNG LIÊN – CAO THỊ CHÂU THUY (đồng Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – LẠI THỊ YẾN NGỌC

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
1	Giáo viên	GV
2	Học sinh	HS
3	Sách giáo khoa	SGK
4	Sách giáo viên	SGV
5	Sách bài tập	SBT



LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong nhà trường. Để hỗ trợ các nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức và thực hiện tốt Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 10, nhóm tác giả biên soạn cuốn sách *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 - Sách giáo viên*. Cấu trúc cuốn sách gồm ba phần:

Phần 1. Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10: Giúp các nhà quản lý, giáo viên hiểu rõ hơn về *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* nói chung và *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10* nói riêng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; về đặc điểm, mục tiêu, nội dung chương trình, con đường hình thành và phát triển năng lực cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động.

Phần 2. Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt: Giới thiệu cách tổ chức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp để giáo viên và cơ sở giáo dục tham khảo. Các chủ đề được viết ở đây cũng chỉ là những gợi ý, không phải là các chủ đề bắt buộc đối với các nhà trường.

Phần 3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chủ đề: Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên theo chủ đề. Tương ứng với 9 chủ đề trong sách học sinh, sách giáo viên sẽ làm rõ hơn mục tiêu của các chủ đề với các nhiệm vụ dành cho học sinh và các hoạt động giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ và trải nghiệm thường xuyên mọi lúc, mọi nơi...; qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện các kĩ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Các hoạt động đánh giá đặc biệt được chú trọng, nhất là hoạt động tự đánh giá – cơ sở quan trọng để phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Để hoàn thành cuốn sách này, nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục, những đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà trường, bạn đọc quan tâm và những tác giả với nhiều tài liệu bổ ích – nguồn tư liệu vô cùng quan trọng đã được minh họa, tham khảo và biên soạn. Nhóm tác giả mong nhận được những đóng góp của các thầy, cô giáo và các độc giả để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

TRANG

Bảng danh mục từ viết tắt	2
Lời nói đầu	3
PHẦN 1: Giới thiệu Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	5
PHẦN 2: Hướng dẫn tổ chức các giờ sinh hoạt	15
PHẦN 3: Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chủ đề	21
▶ CHỦ ĐỀ 1 Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người học sinh	25
▶ CHỦ ĐỀ 2 Xây dựng quan điểm sống	36
▶ CHỦ ĐỀ 3 Giữ gìn truyền thống nhà trường	49
▶ CHỦ ĐỀ 4 Thực hiện trách nhiệm với gia đình	61
▶ CHỦ ĐỀ 5 Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	72
▶ CHỦ ĐỀ 6 Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội	80
▶ CHỦ ĐỀ 7 Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương	91
▶ CHỦ ĐỀ 8 Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn	101
▶ CHỦ ĐỀ 9 Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên	116

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10



I. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc của cấp Trung học phổ thông do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện từ lớp 10 đến lớp 12 và được sắp xếp thời khoá biểu theo tuần. Cùng với các môn học khác, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần đạt mục tiêu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1.1. Mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đáp ứng được các yêu cầu trong đời sống hàng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân và môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

b) Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ hoạt động; tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan.

c) Năng lực định hướng nghề nghiệp: Lựa chọn được hướng học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với sở thích, hứng thú, phẩm chất và năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề và có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

Bảng 1. Các thành phần của ba nhóm mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG	Hiểu biết về bản thân và môi trường sống.
	Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	Kĩ năng lập kế hoạch.
	Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động.
	Kĩ năng đánh giá hoạt động.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	Hiểu biết về nghề nghiệp.
	Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp.
	Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

1.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Các mục tiêu năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chính là các thành tố của các năng lực chung. Vì vậy, khi thực hiện các mục tiêu năng lực, *Hoạt động trải nghiệm,*

hướng nghiệp góp phần hình thành các mục tiêu năng lực chung. Các phẩm chất chung vừa là nền tảng cho việc thực hiện các nội dung giáo dục của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, vừa là sự biểu hiện thái độ cần có của các năng lực ở HS.

Đối với các năng lực đặc thù khác như: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất, khoa học, tin học, công nghệ, *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* vừa góp phần củng cố, phát triển các năng lực này, vừa lấy chúng làm công cụ để thực hiện hoạt động. Ví dụ: Năng lực ngôn ngữ là công cụ của tư duy và hoạt động tương tác của cá nhân, vì vậy năng lực này cũng là công cụ của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, qua đó năng lực ngôn ngữ của HS được củng cố, hoàn thiện, HS trở nên tự tin hơn trong giao tiếp.

Khi thực hiện ba nhóm năng lực trên, *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (năng lực tính toán, năng lực thẩm mỹ, thể chất, ngôn ngữ, năng lực khám phá khoa học,...).

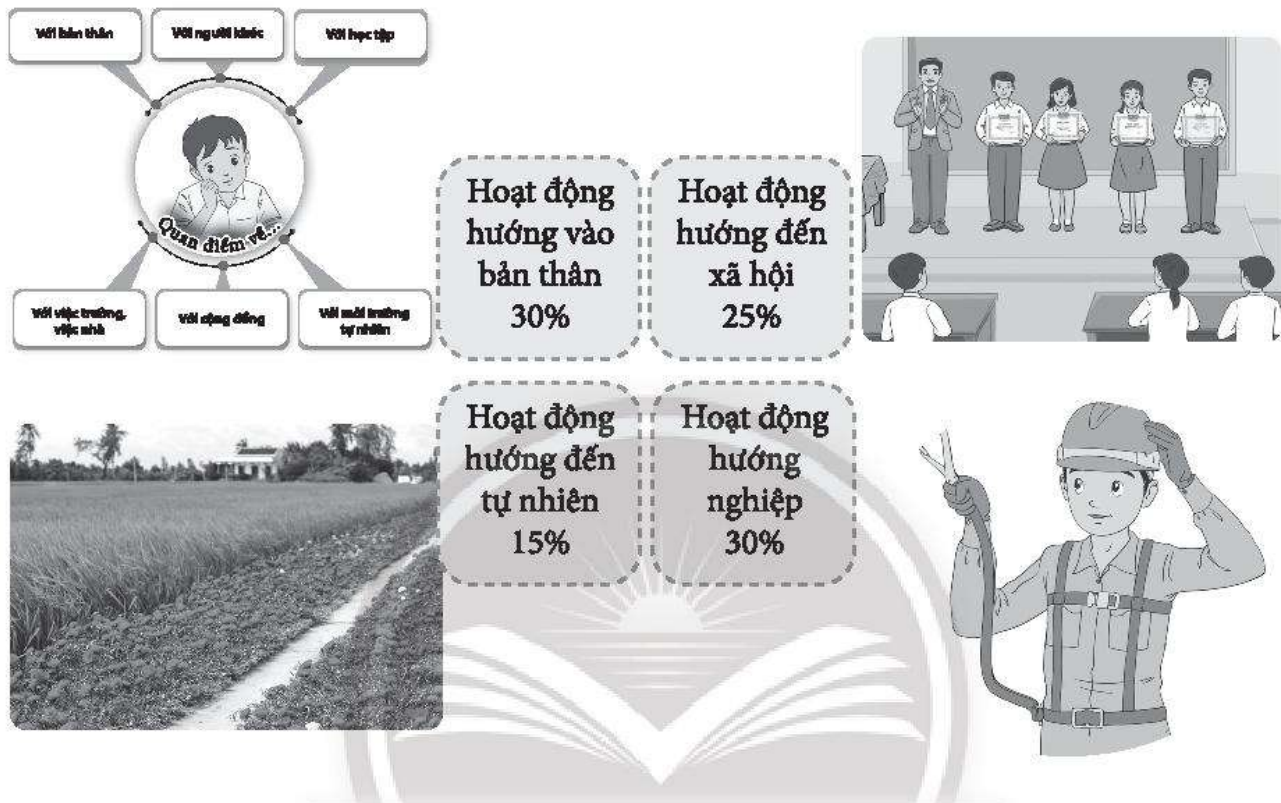


Hình 1. Sự đóng góp của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu năng lực chung và năng lực đặc thù

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Các mạch nội dung hoạt động

Nội dung Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Trung học phổ thông được biên soạn dựa trên phân bố thời lượng cho các mạch nội dung hoạt động như sau:



Tỉ lệ này không quy định tỉ lệ chủ đề tương ứng với mỗi nội dung, sự phân chia này chỉ mang tính tương đối bởi vì, trong mỗi mạch nội dung hoạt động luôn phản ánh cả nội dung nào đó của các mạch hoạt động khác. Ví dụ: Trong mạch Hoạt động hướng vào bản thân liên quan đến cả mạch Hướng đến xã hội; mạch Hoạt động hướng đến xã hội, tự nhiên có cả nội dung liên quan đến hướng nghiệp; mạch Hoạt động hướng nghiệp có cả nội dung liên quan đến Hoạt động hướng vào bản thân,... Chính vì vậy, bảng tỉ lệ sẽ giúp các nhà giáo dục thể hiện rõ hướng chủ đạo của hoạt động khi thiết kế mạch nội dung nào đó bên cạnh việc tích hợp các nội dung của các mạch khác.

2.2. Ma trận chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 theo các mạch nội dung hoạt động

Các chủ đề hay chủ điểm trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp luôn hướng tới các mạch nội dung theo quy định của chương trình đã ban hành. Tuy nhiên, sự xác định này có tính tương đối và định hướng, bởi vì ngay trong mỗi nội dung giáo dục cũng đã chứa đựng phần nào đó các nội dung còn lại. Việc định vị này chỉ có ý nghĩa là chủ đề đó khai thác nhiều hơn, chủ đạo hơn.

a) Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm thường xuyên và mạch nội dung hoạt động

Tên chủ đề/ chủ điểm	Ma trận chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10			
	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (30%)
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên				
1. Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người học sinh	X			
2. Xây dựng quan điểm sống	X			
3. Giữ gìn truyền thống nhà trường		X		
4. Thực hiện trách nhiệm với gia đình		X		
5. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	X			
6. Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội		X		
7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương				X
8. Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn				X
9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên			X	

b) Các chủ đề, chủ điểm trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, nội dung chính của mỗi chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào, chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người học sinh	– Sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. – Trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia; tuân thủ nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng. – Sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.	– Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia. – Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra. – Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau. – Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.	– Xác định được phong cách của bản thân. – Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. – Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. – Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 2. Xây dựng quan điểm sống	– Đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân. – Tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.	– Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu. – Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân. – Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.	– Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. – Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. – Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới. – Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 3. Giữ gìn truyền thống nhà trường	- Tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. - Kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường. - Ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.	- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường và đánh giá được ý nghĩa của hoạt động này. - Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô. - Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	- Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau. - Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. - Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. - Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	- Nhân ái - Trách nhiệm - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 4. Thực hiện trách nhiệm với gia đình	- Ứng xử trong tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình. - Trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân. - Trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.	- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân. - Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình. - Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.	- Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. - Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. - Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.	- Nhân ái - Trách nhiệm - Chăm chỉ - Giao tiếp và hợp tác - Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 5. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình	- Biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình. - Kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý.	- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lý. - Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.	- Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. - Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.	- Trách nhiệm - Trung thực - Chăm chỉ - Tự chủ và tự học - Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 6. Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội	– Cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. – Kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.	– Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội. – Biết cách thu hút các bạn vào hoạt động chung. – Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng. – Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.	– Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. – Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. – Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lí.	– Nhân ái – Trung thực – Trách nhiệm – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.	– Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. – Thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề. – Điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.	– Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này. – Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. – Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề. – Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.	– Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. – Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội. – Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. – Phân tích được vai trò của các công cụ trong các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.	– Yêu nước – Nhân ái – Trách nhiệm – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 8. Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn	– Kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn. – Thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	– Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn. – Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn. – Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. – Lựa chọn được cách rèn luyện phù hợp về phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.	– Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. – Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội. – Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. – Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn. – Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau. – Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn. – Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp. – Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.	– Nhân ái – Trách nhiệm – Chăm chỉ – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 9. Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên	– Kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.	– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. – Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên. – Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên. – Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.	– Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. – Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. – Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến. – Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ – Tự chủ và tự học – Giao tiếp và hợp tác – Giải quyết vấn đề và sáng tạo

PHẦN 2

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT



I. SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1 Mục đích và ý nghĩa

Sinh hoạt dưới cờ là nội dung bắt buộc trong các hoạt động giáo dục của nhà trường phổ thông. Đây là hoạt động có tính chất định hướng các hoạt động giáo dục trong tuần học mới, tháng học mới theo chủ đề, chủ điểm cho toàn bộ nhà trường. Sinh hoạt dưới cờ là một hoạt động tập thể lớn, vừa mang tính trang nghiêm của nghi lễ, vừa kèm theo nội dung đánh giá, phát động thi đua, lồng ghép với giáo dục tư tưởng, văn hoá, đạo đức cho HS, cũng như xây dựng văn hoá nhà trường. Thông qua việc đa dạng hoá các hình thức, phương pháp và mô hình tổ chức sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể mang lại cho HS toàn trường những cảm xúc khác nhau: từ trang nghiêm, tự hào về Tổ quốc, quê hương mình, trường, lớp mình đến những phút sâu lắng của sự sẻ chia hay những tiếng cười vui vẻ và sự vui tươi,... Tất cả đều vô cùng bổ ích đối với việc nuôi dưỡng tâm hồn HS với những cảm nhận mới mẻ, đẹp đẽ. Từ đó, hình thành ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm cho các em.

Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ, giáo dục cho HS sự tôn kính và tri ân đối với anh linh của chiến sĩ, đồng bào, bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Đồng thời nhắc nhở các em về ý thức trách nhiệm với bản thân và đối với Tổ quốc, nhân dân trong việc rèn luyện bản lĩnh, ra sức học tập, trau dồi đạo đức, biết tiếp thu tinh hoa của nhân loại, xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu như lời dạy của Bác Hồ.

Sinh hoạt dưới cờ là cơ hội để HS tập dượt khả năng điều khiển hoạt động trên quy mô toàn trường. Vì thế, nó có tác dụng góp phần rèn luyện ý thức kỉ luật và năng lực tự quản cho HS. Sinh hoạt dưới cờ còn là nơi để các tập thể HS hiểu biết về các thành tích phấn đấu đạt được cũng như những tồn tại để có kế hoạch hoàn thiện bản thân cũng như tập thể lớp.

Mặt khác, với hình thức và nội dung phong phú, sinh hoạt dưới cờ còn mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề sinh hoạt; tạo điều kiện để các em thể hiện lên tiếng nói của mình về các vấn đề có liên quan. Hơn thế nữa, nó còn rèn luyện cho HS kĩ năng nói trước tập thể, trước công chúng, hình thành kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống giúp các em có thể tự tin hơn, đồng thời tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của mình, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể; giúp các em tránh xa các tệ nạn xã hội, củng cố, nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, giá trị sống; tạo cho HS thêm gần gũi với trường lớp, thầy cô giáo, bạn bè; tạo tâm thế, động lực giúp các em hào hứng trong học tập và cuộc sống.

Như vậy, sinh hoạt dưới cờ có ý nghĩa thực sự quan trọng không chỉ với tập thể mà còn cho từng cá nhân GV và HS. Chính vì thế, đòi hỏi nhà giáo dục phải không ngừng sáng tạo, tìm ra những hình thức tổ chức mới mẻ, phương pháp triển khai hấp dẫn để nâng cao hiệu quả của sinh hoạt dưới cờ, thu hút được hứng thú của HS.

2 Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, toàn thể GV chủ nhiệm lớp, ban lãnh đạo nhà trường, Bí thư Đoàn trường, cha mẹ HS, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS.
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ được quan điểm của mình để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Thời gian tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức đầu tuần trong thời gian tối đa là 40 phút.
- Địa điểm tổ chức: Được tổ chức tại sân trường hoặc hội trường có không gian rộng.

3 Nội dung

Sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần chính:

Phần 1. Nghi lễ

- Lễ chào cờ;
- Tổng kết hoạt động giáo dục trong toàn trường trong tuần qua/ tháng qua;
- Phát động/ phổ biến kế hoạch hoạt động trong tuần/ trong tháng.

Phần 2. Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.

Sau khi xác định được chủ đề hoặc dựa theo gợi ý chủ đề ở trang định hướng nội dung trong SGK, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ đề sẽ là chủ đề chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện tương đương như nhau ở các khối lớp. Ở một vài chủ đề đặc thù có thể giao các nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau cho các khối lớp khác nhau thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; tìm hiểu về phương pháp học tập thì mỗi khối lớp chia sẻ phương pháp học tập của khối mình;...

II. SINH HOẠT LỚP

1 Mục đích và ý nghĩa

Công tác GV chủ nhiệm giữ vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục toàn diện HS. Đặc biệt trong giai đoạn đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục, mỗi thầy cô giáo cần phải trau dồi, nâng cao kiến thức, kĩ năng không chỉ chuyên môn mà còn cả nghiệp vụ sư phạm để đáp ứng được yêu cầu phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS và đạt được các mục tiêu giáo dục.

Như chúng ta đã biết, chất lượng và hiệu quả giáo dục HS không chỉ phụ thuộc vào kết quả học tập các môn văn hoá mà còn phụ thuộc vào rất nhiều các hoạt động giáo dục khác như: rèn luyện đạo đức, giáo dục kĩ năng sống,... Bên cạnh công tác chuyên môn là dạy các môn học thì người GV thành công là người làm tốt cả công tác chủ nhiệm. Nói về vai trò của người GV chủ nhiệm chúng ta đều thấy tầm quan trọng của họ. Họ là nhà quản lí, nhà tâm lí; là một điểm tựa để các em HS chia sẻ những buồn vui, chỗ dựa tinh thần vững vàng cho các em trong cuộc sống. Công tác chủ nhiệm có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, nâng cao tri thức cho các em HS. Trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác chủ nhiệm lớp được tính bốn tiết trên tuần. Trong đó có một tiết chính khoá, đó là tiết sinh hoạt lớp. Như vậy, tiết sinh hoạt lớp là một tiết học bắt buộc. Tuy nhiên, đây là một tiết có nhiều điểm khác biệt với những tiết học văn hoá khác. Vì sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Thông qua các giờ sinh hoạt lớp, các em HS có thể bày tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, đưa ra những nhận xét chân thành, tích cực. Các HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hằng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kĩ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. HS vừa học vừa chơi, được thể hiện khả năng của mình,...

Trước đây, nếu như các môn văn hoá đều có chương trình, SGK, SGV, chuẩn kiến thức, kĩ năng, tài liệu tham khảo,... thì sinh hoạt lớp không có một tài liệu hướng dẫn cụ thể nào. Vài năm gần đây, việc thiết kế giáo án sinh hoạt lớp đã được triển khai đến các nhà trường, các thầy cô giáo làm công tác chủ nhiệm. Như vậy, nội dung và cách thức cơ bản để tiến hành giờ sinh hoạt lớp đã được thống nhất trong các nhà trường. Tuy nhiên, việc thực hiện ở mỗi nơi, mỗi GV,... vẫn có sự khác biệt. Vì nhiều lí do khác nhau, lâu nay trong các nhà trường thường chỉ chú trọng đến các giờ dạy văn hoá mà chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lí, tổ chức, giáo dục HS trên giờ sinh hoạt lớp. Phần lớn các em HS cũng chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò của giờ sinh hoạt này. Chính vì thế, thái độ học tập của các em chưa tích cực, đặc biệt không mấy hứng thú. Việc đổi mới giờ sinh hoạt lớp, làm cho giờ sinh hoạt này thực sự có ý nghĩa phụ thuộc vào sự quyết tâm của nhà trường và của các GV chủ nhiệm.

2 Yêu cầu chung

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra. Lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần hình thành ở HS.
- Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi giờ sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp nên thay phiên nhau, không nên người điều hành và người báo cáo luôn là ban cán sự lớp và các tổ trưởng. Vai trò này nên được luân phiên.

3 Các bước thực hiện

Bước 1. Chuẩn bị

Có thể nói yếu tố quyết định thành công hay thất bại của giờ sinh hoạt lớp theo hướng đổi mới chính là ở khâu chuẩn bị. Cả GV chủ nhiệm và HS cùng hợp tác để làm tốt khâu chuẩn bị.

GV chủ nhiệm cùng ban cán sự lớp (hoặc nhóm tổ chức giờ sinh hoạt) thảo luận về nội dung của giờ sinh hoạt lớp sắp tới. Nội dung cần chuẩn bị:

- Chuẩn bị các báo cáo tuần về tình hình của lớp, tổ về hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác,...

Lưu ý: GV chủ nhiệm hướng dẫn HS nên tập trung báo cáo những thành tích, những tiến bộ của các bạn. Những lỗi nhỏ của các bạn trong tổ/ lớp đã được nhắc nhở ngay sau khi mắc lỗi thì không nên nhắc lại.

- Chuẩn bị phần thưởng (nếu có) cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.
- Chuẩn bị các nội dung hoạt động cho sinh hoạt chủ đề: xây dựng kịch bản, chuẩn bị phương tiện và trang thiết bị; triển khai cho các nhóm chuẩn bị nội dung.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cá nhân/ nhóm; thảo luận cách thức giám sát công việc và trao đổi với nhau trong quá trình chuẩn bị để đảm bảo công việc được suôn sẻ.

Bước 2. Triển khai thực hiện (theo giờ phân công ở thời khoá biểu)

1. Sơ kết, tổng kết công tác trong tuần.

- Các tổ báo cáo tình hình của tổ mình, người điều hành tổng hợp kết quả chung.
- GV chủ nhiệm chốt lại.

2. Người điều hành phổ biến kế hoạch tuần tới, những công việc cần chuẩn bị. GV chủ nhiệm bổ sung và kết luận.

3. Tổ chức hoạt động theo chủ đề (theo gợi ý phần ba).

Bước 3. Kết thúc

- GV chủ nhiệm kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.

- Nhận xét về buổi sinh hoạt.

- Nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, GV có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:

- ▶ *Chúng ta mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào trong tuần tới?*
- ▶ *Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?*
- ▶ *Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?*
- ▶ *Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?*

Lưu ý: Trong quá trình triển khai giờ sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên, GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS và không nên cho HS thuộc kịch bản trước để dẫn dắt.

PHẦN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ

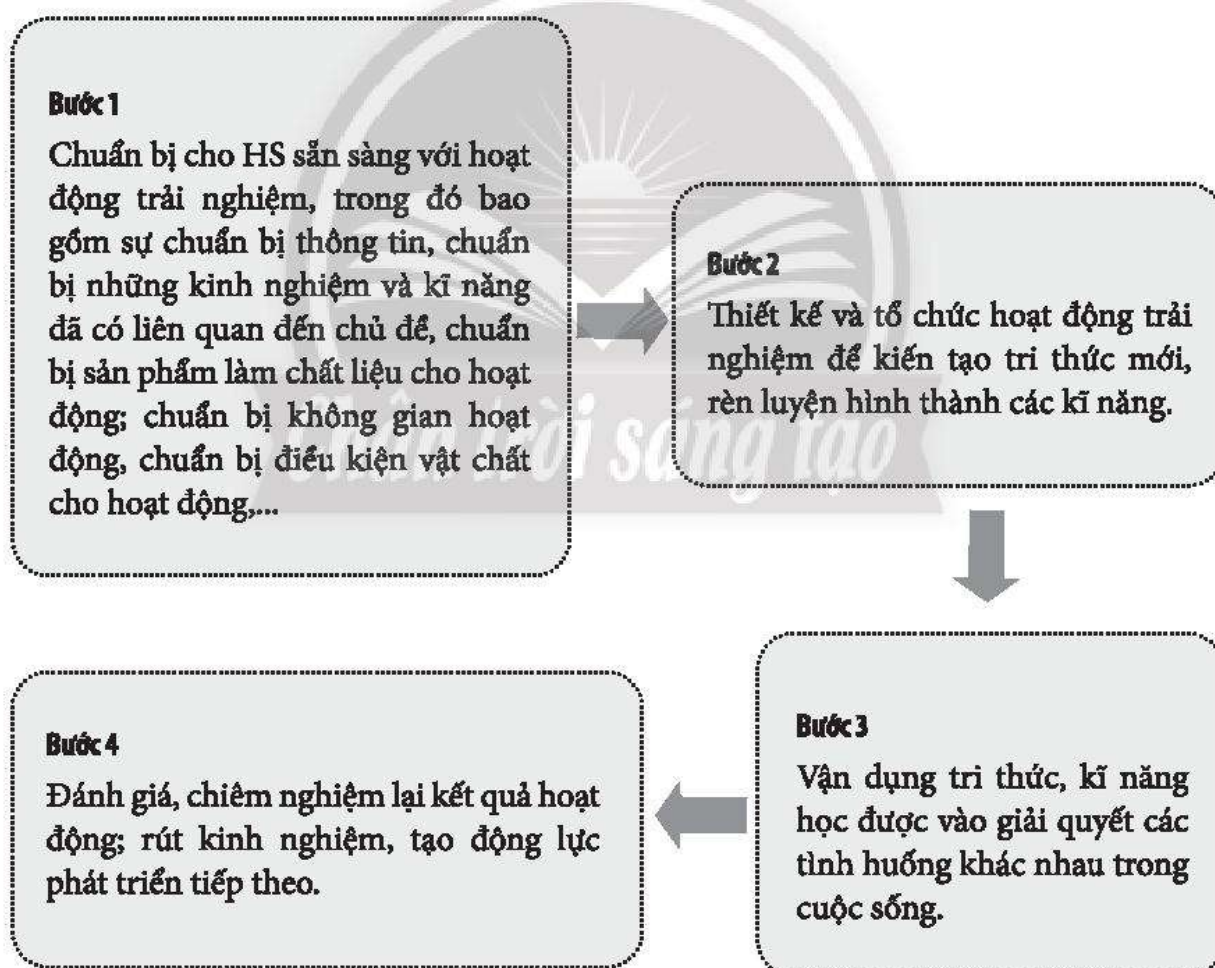


I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1 Yêu cầu về tổ chức

- Hoạt động được tổ chức và thực hiện thường xuyên để đạt được mục tiêu giáo dục thông qua các chủ đề giáo dục.
- Hoạt động được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc và tuân theo quy luật nhận thức hành vi.
- Hoạt động được tổ chức cần có sự đan xen giữa hoạt động mang tính động và hoạt động mang tính tĩnh; giữa cá nhân và nhóm.
- Hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS được tham gia, được thực hiện.
- Hoạt động đánh giá cần có ý kiến từ: bản thân tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ cộng đồng và từ GV.

2 Các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm



3 Các loại tiết hoạt động

Loại tiết khám phá và kết nối kinh nghiệm (bước 1)

Loại tiết này thực hiện nhiệm vụ định hướng cho HS đến chủ đề; khám phá chủ đề theo mục tiêu đặt ra, kết nối với kinh nghiệm của cá nhân liên quan đến chủ đề, đến mục tiêu.

Tiết này cũng là sự chuẩn bị tâm thế cho HS, chuẩn bị về kiến thức, kinh nghiệm và các sản phẩm cần thực hiện tại nhà để đến lớp HS sẵn sàng tham gia các hoạt động rèn luyện và phát triển kỹ năng. Sự chuẩn bị cũng hướng đến hình thành và phát triển một số kỹ năng như tính trách nhiệm đối với công việc, biết chuẩn bị chu đáo điều kiện trước khi thực hiện công việc,...

Loại tiết rèn luyện và vận dụng – mở rộng (bước 2 và 3)

Loại tiết này là những tiết thực hiện rèn luyện và vận dụng các kỹ năng thông qua các hoạt động trên lớp và giải quyết các tình huống giả định, vận dụng những điều học được vào giải quyết những vấn đề mới, trong hoàn cảnh mới. Các hoạt động được thiết kế cho loại tiết này tạo cơ hội cho HS rèn luyện từng kỹ năng nhỏ và các nhiệm vụ này dần góp phần vào hình thành các mục tiêu về phẩm chất và năng lực. Một kỹ năng có thể được rèn luyện trong nhiều hoạt động khác nhau – đây chính là cơ sở để đánh giá xem kỹ năng đó thực sự có cơ hội để phát triển và hoàn thiện hay không.

Trong loại tiết này cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau dưới các hình thức và phương pháp đa dạng để HS được trải nghiệm hướng đến các mục tiêu cần hình thành, đồng thời tất cả HS đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển bản thân.

Các hoạt động được viết trong sách là những gợi ý cho GV về cách tổ chức hướng tới mục tiêu. Tuy nhiên, với những HS khác nhau, vùng miền khác nhau, GV cần điều chỉnh thêm hoặc bớt hoạt động cho phù hợp với đối tượng.

Lưu ý: Thêm hay bớt hoạt động cũng phải đảm bảo mục tiêu đặt ra cho mỗi chủ đề.

Sau mỗi hoạt động, GV luôn ghi nhận những gì HS đạt được và nhắc nhở HS những điều cần rèn luyện thêm.

Loại tiết đánh giá tổng hợp (bước 4)

Loại tiết này nhằm phát triển ở HS kỹ năng đánh giá và định hướng phát triển tiếp theo thông qua việc HS tự chiêm nghiệm, tự đánh giá về các kỹ năng mà mình đã đạt được và xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện các kỹ năng trong cuộc sống. Đánh giá từ bạn bè, từ thầy cô hay người lớn là nguồn thông tin để HS đối chiếu với kết quả tự đánh giá, tự nhìn nhận lại bản thân và điều chỉnh bản thân. Cách đánh giá từ người lớn là những mẫu quan trọng để HS học cách đánh giá sau này.

Tiết này gồm các hoạt động sau:

- Hoạt động tự đánh giá: Giúp HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi hoàn thành chủ đề và thông qua hoạt động này, HS hình thành kỹ năng tự đánh giá, hiểu hơn ý nghĩa của chủ đề. GV cần ghi nhận mọi sự tự đánh giá, nếu cần điều chỉnh thì thật tế nhị và nói dưới dạng mong muốn: *Thầy/ cô mong em sẽ chú ý học trong lớp nhiều hơn nhé!*

- Hoạt động đánh giá đồng đẳng: Đánh giá đồng đẳng là sự nhận xét của nhóm bạn dành cho từng cá nhân trong nhóm. Đánh giá này giúp cho mỗi cá nhân nhìn lại mình thông qua lăng kính của người khác, để từ đó có thể điều chỉnh bản thân nhằm thích nghi với môi trường. Ngoài ra, hoạt động này giúp HS hình thành kĩ năng đánh giá, thông qua đó hoàn thiện dần kĩ năng tự đánh giá, làm cho việc tự đánh giá trở nên khách quan hơn. Hoạt động này, GV tổ chức sao cho HS thấy vui vẻ và sẵn sàng đón nhận ý kiến của các bạn với thái độ cầu thị. Luôn bắt đầu từ nhận xét tích cực, sau đó là một điểm mong bạn tiến bộ hơn. Cách nhận xét trong hoạt động này giữ vai trò quan trọng, từ lời nói đến thái độ. GV cần đưa ra các câu nhận xét mẫu.
- Hoạt động đánh giá từ GV: Là hoạt động GV tổ chức để đánh giá thêm một số kĩ năng nào đó ở HS mà trong quá trình tổ chức thực hiện chủ đề chưa quan sát hết được. GV cũng có thể phân loại nhóm HS đạt được các mục tiêu theo những mức độ khác nhau. Quá trình GV đánh giá HS cũng chính là quá trình cung cấp thêm cho HS cách nhìn nhận của GV về bản thân HS. Đánh giá của GV cần khách quan nhưng có thể “tạm ứng” trước (tức là HS có thể tự đánh giá cao hơn thực tế và GV tạm chấp nhận và nói với HS rằng em hãy cố gắng hơn nữa để thực sự đạt được mức này nhé). Cách nhận xét của GV cần tinh tế và nhìn theo hướng phát triển, tiến bộ, đặc biệt hãy chú ý vào chi tiết để HS dễ hoàn thiện và cũng là để GV có thể sử dụng lời nhận xét phong phú hơn.
- Nếu các hoạt động có liên quan đến phụ huynh, đến cộng đồng thì GV thu thập các ý kiến này và chia sẻ với HS.
- Lập kế hoạch tiếp tục rèn luyện các mục tiêu kĩ năng của chủ đề: Hoạt động này nhằm giúp HS bước đầu có ý thức về việc rèn luyện thường xuyên tiếp theo để hoàn thiện bản thân.

Lưu ý: Loại tiết đánh giá sử dụng để HS nhìn lại những gì đạt được sau chủ đề, góp phần vào đánh giá quá trình thêm hiệu quả, thêm rõ ràng. Hơn nữa, sau từng hoạt động trong mỗi chủ đề, HS luôn nhận được phản hồi từ GV, thậm chí cả từ bạn bè. Ngoài ra, bản chất tiết đánh giá được tổ chức để HS tiếp tục rèn luyện các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng đánh giá.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ TRẢI NGHIỆM THƯỜNG XUYỀN

Thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người học sinh

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia.
- Thể hiện được sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.
- Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau.
- Thực hiện tốt nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc phát triển các phẩm chất tốt đẹp của người HS đối với bản thân; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề

- Cả lớp hát bài hát quen thuộc liên quan đến lứa tuổi của HS hoặc tổ chức trò chơi.
- GV giới thiệu giá trị của những phẩm chất tốt đẹp của con người đối với cuộc sống, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề.

2 Định hướng nội dung.

- Thảo luận nhóm: GV yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung; quan sát và mô tả ý nghĩa của tranh chủ đề.
- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề.
- GV dẫn dắt, gợi mở chủ đề.

A

KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu một số phẩm chất cần có ở người học sinh

Hoạt động này giúp HS nhận diện về những phẩm chất cần có của người HS và chỉ ra được biểu hiện của những phẩm chất đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những phẩm chất cần có của người học sinh.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra những phẩm chất tốt từ những biểu hiện được trình bày trong SGK trang 7 và giải thích vì sao những phẩm chất mà nhóm xác định là những phẩm chất cần có của người HS.

Ví dụ:

- + Làm chủ được bản thân, biết từ chối những gì không thuộc về mình: tự trọng, tự chủ,...
- + Luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao: tự giác, trách nhiệm,...
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV tóm lược về những phẩm chất cần có của người HS.

2 Chia sẻ những biểu hiện của các phẩm chất mà em có.

- GV yêu cầu mỗi HS chia sẻ trong nhóm về những phẩm chất của mình.
- GV yêu cầu đại diện nhóm cho biết ý kiến của nhóm về việc tự nhận xét của bạn, động viên khích lệ bạn nếu bạn quá tự ti.
- GV ghi nhận kết quả thảo luận và có thể kể về một số phẩm chất tích cực của một số HS trong lớp và một số điều HS nên hoàn thiện thêm.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về những biểu hiện của người có trách nhiệm

Hoạt động này giúp HS nhận diện được các biểu hiện của người có trách nhiệm và cách mà người có trách nhiệm có thể hoàn thành nhiệm vụ.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những biểu hiện của người có trách nhiệm và giải thích vì sao.

- GV yêu cầu HS: Chỉ ra những biểu hiện của người có trách nhiệm và giải thích vì sao.
- GV mời một vài HS trả lời.
- GV yêu cầu HS cho biết còn có những biểu hiện nào khác của người có trách nhiệm và bản thân HS có những biểu hiện nào.
- GV chốt lại ý nghĩa của tính trách nhiệm đối với con người.

2 Xác định những vấn đề người có trách nhiệm thường đặt ra khi giải quyết nhiệm vụ.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm: *Những vấn đề/ câu hỏi nào thường được đặt ra và trả lời khi chúng ta nhận nhiệm vụ? Lấy ví dụ minh họa về việc mình đã xác định vấn đề trả lời/ câu hỏi và khi giải quyết một nhiệm vụ nào đó.*
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV giải thích: Người có trách nhiệm luôn biết cách đặt và tìm phương hướng giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. Sau đây, chúng ta cùng chơi trò chơi “Nếu – thì” để xác định cách giải quyết một số khó khăn.
- GV chia HS thành hai đội, GV sẽ nói “Nếu – kèm theo khó khăn khi thực hiện” và hai đội thay nhau nói “Thì – và cách giải quyết”. Đội nào nói được nhiều cách giải quyết khó khăn mà GV đưa ra hơn là đội chiến thắng.
- GV chốt lại: *Mỗi cá nhân nên xác định tốt khả năng của bản thân và biết cách tổ chức những điều kiện thực hiện để mình có thể hoàn thành nhiệm vụ và trở thành người có trách nhiệm.*

3 Chỉ ra những nguyên nhân khiến cho cá nhân thiếu trách nhiệm trong công việc và đề xuất cách khắc phục.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm:
 - + *Mình đã thiếu trách nhiệm trong những trường hợp nào? Vì sao?*
 - + *Khi đó mình cảm thấy thế nào?*
 - + *Mình làm gì sau đó hay có cách nào để khắc phục?*
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV rút ra kết luận và khuyên HS nên làm gì để trở thành người có trách nhiệm và đề cao lòng tự trọng của bản thân.

Hoạt động 3. Thể hiện trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ những người cùng tham gia

Hoạt động này giúp HS thực hành cách thực hiện các giải pháp để mình luôn hoàn thành nhiệm vụ trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định cách thể hiện trách nhiệm trong các trường hợp khác nhau.

- GV chia lớp thành 6 nhóm HS và phân công nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận xác định trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao trong các trường hợp:
 - + Nhóm 1, 2 thảo luận trường hợp 1: Đủ thời gian và phương tiện nhưng thiếu năng lực thực hiện.
 - + Nhóm 3, 4 thảo luận trường hợp 2: Đủ phương tiện và năng lực nhưng thiếu thời gian thực hiện.
 - + Nhóm 5, 6 thảo luận trường hợp 3: Đủ thời gian và năng lực nhưng thiếu phương tiện thực hiện.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những ví dụ cụ thể của mình khi nhận và thực hiện nhiệm vụ theo các trường hợp trên.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các HS hoặc nhóm khác bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhấn mạnh về việc cần phải: *Biết lượng sức mình khi nhận nhiệm vụ, tuy nhiên cũng cần tự tin để nhận nhiệm vụ, tránh lười biếng mà từ chối việc.*

2 Đóng vai các nhân vật thể hiện trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong các tình huống.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm xem mỗi tình huống thuộc trường hợp nào (theo mục 1).
- GV yêu cầu HS đóng vai theo nhóm với các tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình diễn cách xử lý tình huống của nhóm mình.

Lưu ý: Nên để tất cả HS đều được đóng vai các tình huống và lần lượt HS đều được vào vai để xử lý tình huống.

- GV có thể đặt câu hỏi gợi ý HS tìm cách giải quyết tình huống:
 - + Tình huống 1: *H. thiếu điều gì để hoàn thành nhiệm vụ? H. cần làm gì để nhận được sự hỗ trợ? Các bạn cần sẵn sàng hỗ trợ H. như thế nào?...*

+ Tình huống 2: *T. và em có những khó khăn nào khi hoàn thành nhiệm vụ? Hai bạn cần trao đổi và đề xuất cách phối hợp như thế nào để hoàn thành nhiệm vụ?...*

+ Tình huống 3: *Em và nhóm gặp khó khăn gì? Có cách nào để giải quyết khó khăn đó?*

3 Chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn trong quá trình rèn luyện tính trách nhiệm và hỗ trợ người cùng tham gia.

- GV chia sẻ cùng cả lớp về những thuận lợi và khó khăn mà mọi người thường gặp khi rèn luyện tính trách nhiệm của bản thân.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện trách nhiệm.
- GV gợi ý cách khắc phục những khó khăn đó cho HS.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 4. Thể hiện sự tự chủ để đạt được các mục tiêu đặt ra

Hoạt động này giúp HS thể hiện được sự tự chủ và tự giác trong các hoạt động học tập và giao tiếp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi với bạn về cách thể hiện sự tự chủ.

- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm để hiểu rõ các cách thể hiện sự tự chủ được gợi ý trong SGK trang 10.
- GV yêu cầu mỗi HS hãy hồi tưởng và xác định bản thân đã thể hiện sự tự chủ như thế nào so với các biểu hiện gợi ý trong sách và chia sẻ với các bạn.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và định hướng cho những HS chưa thể hiện được sự tự chủ.

2 Đóng vai để thể hiện sự tự chủ trong tình huống.

- GV yêu cầu HS đóng vai theo nhóm 4 HS (1 HS đóng vai M., 3 HS đóng vai thầy cô) thể hiện tình huống trong SGK trang 10. Gợi ý HS đóng vai M. cần có lời nói, cử chỉ thể hiện sự tự chủ để đạt được mục tiêu mong muốn.
- GV yêu cầu HS các nhóm sau mỗi lần đóng lại đổi vai để mỗi người đều đóng vai M.
- GV mời 2 – 3 nhóm trình diễn trước lớp và mời HS/ nhóm HS khác nhận xét về cách thể hiện sự tự chủ của M. trong mỗi lần trình diễn.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về những khó khăn khi thể hiện sự tự chủ của mình.
- GV nhận xét, định hướng cho HS thể hiện sự tự chủ trong các tình huống.

3 Chia sẻ những tình huống rèn luyện để trở thành người tự chủ trong công việc.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm.
- GV có thể ghi nhận một số HS trong lớp có sự tự chủ cao trong công việc.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 5. Thể hiện lòng tự trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu

Hoạt động này giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của lòng tự trọng đối với sự phát triển cá nhân và cách rèn luyện lòng tự trọng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai xử lý tình huống.

- GV cùng HS trao đổi về biểu hiện của người có lòng tự trọng và thiếu lòng tự trọng.

Gợi ý:

Biểu hiện của người có lòng tự trọng	Biểu hiện của người thiếu lòng tự trọng
- Làm chủ được bản thân, biết từ chối những gì không thể và trái với quy định. - Tự tin về điểm mạnh và biết điểm yếu của bản thân để hoàn thiện. - Luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. - Luôn giữ đúng lời hứa, đúng hẹn, đúng giờ. - Chỉ làm những gì trong phạm vi năng lực của mình. - Không đòi hỏi, không nhận quá mức so với mức độ của mình được hưởng. - Thực hiện đúng nội quy, quy định, luật. - Ý chí quyết tâm, không nản chí. - Nói năng khéo léo, không làm tổn thương ai. - Lễ phép, ngoan ngoãn. - Biết cảm ơn, xin lỗi. - ...	- Không trung thực, không thực hiện đúng lời hứa. - Không dám làm điều mình thích. - Cư xử thiếu lễ độ, thiếu văn hoá. - ...

- GV yêu cầu HS bổ sung thêm những biểu hiện khác của lòng tự trọng/ thiếu tự trọng.
- GV yêu cầu HS thảo luận nội dung của từng tình huống, tìm ra cách xử lý phù hợp thể hiện mình là người có lòng tự trọng.
- GV yêu cầu HS đóng vai để thực hành cách thể hiện lòng tự trọng trong từng tình huống.
- GV yêu cầu HS trong nhóm đổi vai cho nhau để bạn nào trong nhóm cũng được vào vai nhân vật chính.
- GV mời đại diện HS lên trình diễn trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Trao đổi với bạn về tầm quan trọng của việc nâng cao lòng tự trọng ở mỗi HS.

- GV cho HS trình bày trong nhóm ý kiến của mỗi cá nhân về ý nghĩa của lòng tự trọng.
- GV mời đại diện HS lên chia sẻ trước lớp.
- GV chốt lại ý nghĩa cơ bản của lòng tự trọng và định hướng HS luôn rèn luyện để trở thành người có lòng tự trọng.

Hoạt động 6. Thể hiện ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu

Hoạt động này giúp HS biết cách thể hiện ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai xử lý tình huống.

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm xử lý một tình huống.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận: *Làm thế nào để mình vượt qua được những “khó khăn” trong giải quyết mỗi tình huống mà vẫn giữ được mình trước cám dỗ, giữ được lời cam kết, kiểm soát được cảm xúc,...*
- GV mời mỗi nhóm lên phân tích tình huống và đóng vai xử lý tình huống đó. GV lưu ý HS thể hiện diễn biến tâm lý về việc mình làm thế nào để thể hiện ý chí vượt qua khó khăn.
- GV yêu cầu các nhóm khác quan sát và chia sẻ những điều mình quan sát được.
- GV có thể đổi tình huống cho các nhóm để thảo luận.
- GV gợi ý một số cách xử lý tình huống:
 - + Tình huống 1: *Tự yêu cầu bản thân hãy đứng lên, đi rửa bát ngay, trước sau cũng phải rửa. Tự nói: “Việc nhỏ này không vượt qua thì sao làm việc lớn hơn”.*

- + Tình huống 2: *Mình có thể dễ tối về làm tiếp và vẫn giữ lịch đã hẹn. Tự nói với bản thân: Hãy cố gắng khi còn có thể, không nên dễ đầu hàng như vậy...*
- + Tình huống 3: *Đứng dậy, tránh xa khỏi món ăn hấp dẫn. Nghĩ đến những phiền toái do bệnh tật mang lại để quyết tâm không ăn...*

2 Chia sẻ những tình huống nhờ sự nỗ lực ý chí mà em đã vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc.

- GV đề nghị HS chia sẻ trong nhóm về những tình huống mà bản thân đã thể hiện ý chí vượt qua khó khăn.
- GV khảo sát nhanh trong lớp xem HS gặp vấn đề dễ/ khó khi xử lý những tình huống khác nhau như thế nào.
- GV mời HS chia sẻ những thành công/ chưa thành công trong rèn luyện làm chủ bản thân, vượt qua khó khăn trong những tình huống khác nhau của cuộc sống.
- GV chốt lại ý nghĩa của ý chí đối với rèn luyện bản thân để hoàn thành công việc và định hướng HS luôn cần nỗ lực để hoàn thiện bản thân.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 7. Thể hiện sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau

Hoạt động này giúp HS thể hiện và rèn luyện tính tự chủ trong học tập và giao tiếp với các tình huống giao tiếp khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai xử lý tình huống.

- GV chia lớp theo các nhóm, yêu cầu HS thảo luận, phân tích, sau đó đóng vai ứng xử theo 5 tình huống trong SGK.
- GV mời mỗi nhóm lên phân tích tình huống và đóng vai thể hiện ứng xử của bản thân trong tình huống đó. GV lưu ý HS thể hiện diễn biến tâm lý về việc mình làm thế nào để làm chủ bản thân và vượt qua thử thách.
- GV yêu cầu các nhóm khác quan sát và chia sẻ về cách ứng xử của nhóm bạn.
- GV nhận xét về sự chủ động mà HS thể hiện trong mỗi tình huống.

2 Chia sẻ cách mà em chủ động trong môi trường học tập và giao tiếp khác nhau.

- GV khảo sát nhanh xem HS thường chủ động thực hiện những việc gì bằng cách chiếu bản khảo sát với những nội dung sau:

Hành vi chủ động	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa làm
1. Chủ động thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tự giác làm bài, tự học ở nhà theo thời gian biểu đặt ra.			
2. Chủ động hỏi thầy cô, bạn bè nếu thấy khó khăn trong học tập cũng như thực hiện các công việc khác.			
3. Chủ động trao đổi với mọi người về những vấn đề cùng quan tâm, không e dè, ngại ngùng.			
4. Chủ động giúp đỡ bạn bè, thầy cô khi thấy họ cần mình.			
5. Chủ động nói lời xin lỗi nếu thấy mình mắc lỗi với ai đó.			
6. Chủ động chào hỏi, bắt chuyện làm quen, phát triển câu chuyện trong giao tiếp.			

- GV tổng hợp số liệu xem HS lớp mình thực hiện các hành vi chủ động thế nào.
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận khi thực hiện các hành động chủ động trên và những khó khăn khi thực hiện những việc đó.
- GV chốt lại vì sao cần chủ động, tự giác trong học tập và giao tiếp, điều này góp phần giữ gìn lòng tự trọng.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 8. Tham gia diễn đàn về cách thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng

Hoạt động này giúp HS củng cố và lan toả về tầm quan trọng của việc thực hiện nội quy, cách thực hiện tốt nội quy và thuyết phục bạn bè tuân thủ quy định chung.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chuẩn bị diễn đàn.

- GV chia lớp thành hai đội tranh biện. Mệnh đề đưa ra: *Tuân thủ quy định chung là thể hiện sự tự trọng*. Một đội đưa ra lập luận bảo vệ; một đội đưa ra lập luận phản đối.
- GV yêu cầu lần lượt mỗi đội đưa ra một ý của nhóm mình. GV là người điều khiển, giữ cân bằng về thời gian và thứ tự người tranh biện.

2 Tổ chức thực hiện.

- GV tổ chức cho HS thuyết trình trong nhóm để thuyết phục bạn tuân thủ quy định.
- GV mời một số HS lên thuyết trình trước lớp.
- GV ghi nhận và nhận xét phần trình bày của HS.

3 Trao đổi về những điều em đạt được sau khi tham gia diễn đàn.

- GV trao đổi với HS cả lớp về kết quả của buổi diễn đàn đối với mỗi cá nhân.
- GV nhận xét hoạt động.
- GV kết luận về việc thực hiện tốt nội quy, quy định là điều tốt nhất để giữ gìn lòng tự trọng của mình.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 9. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em nhận diện được một số phẩm chất cần có của người học sinh: sự tự chủ, lòng tự trọng, ý chí vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ, sự chủ động, tính trách nhiệm trong công việc,...			
2. Em biết cách rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm trong công việc.			
3. Em thể hiện được trách nhiệm trong công việc.			
4. Em biết hỗ trợ người cùng tham gia trong hoạt động chung.			
5. Em thể hiện được sự tự chủ để đạt được mục tiêu đề ra.			
6. Em thể hiện được lòng tự trọng để đạt được mục tiêu đề ra.			
7. Em thể hiện được ý chí vượt khó để đạt được mục tiêu đề ra.			
8. Em thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường giao tiếp khác nhau.			
9. Em rèn luyện được các phẩm chất của người học sinh thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp, cộng đồng.			
10. Em lan toả được ý nghĩa của việc rèn luyện các phẩm chất tốt đẹp của người học sinh.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến việc thể hiện phẩm chất tốt đẹp của người HS.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Xây dựng quan điểm sống

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Chỉ ra được những đặc điểm tính cách, quan điểm sống của bản thân và biết cách phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu.
- Nhận diện được khả năng điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.
- Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc xây dựng quan điểm sống tích cực đối với bản thân và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV tổ chức cho cả lớp cùng vận động theo bản nhạc yêu thích. Sau khi thực hiện xong, GV có thể nói: *Quan điểm của thầy/ cô là muốn học tập tốt thì trước hết phải khoẻ mạnh và luôn trong trạng thái vui vẻ. Đó là lí do vì sao thầy/ cô trò mình thực hiện bài vận động vừa rồi. Các em thấy thế nào?*

- GV giới thiệu ý nghĩa của quan điểm sống, quan điểm sống ảnh hưởng thế nào đến thành công và chất lượng sống của chúng ta.

2 Định hướng nội dung.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Đọc phần định hướng nội dung; quan sát tranh chủ đề mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- HS đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề (trang 16 SGK).
- GV có thể giải thích để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về quan điểm sống của bản thân

Hoạt động này giúp HS nhận diện được quan điểm sống của cá nhân và hiểu được thế nào là quan điểm sống.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ cách hiểu của em về quan điểm sống.

- GV đưa ra câu hỏi: *Quan điểm sống là gì?*
- GV mời HS trả lời.
- GV đưa ra cách hiểu về quan điểm sống:

Quan điểm sống là cách nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá về bản thân, về các mối quan hệ; về việc học tập, về lao động nghề nghiệp; về tự nhiên, cộng đồng xã hội,... và các sự vật, hiện tượng khác trong cuộc sống được thể hiện qua các phát ngôn, qua hành động, cách ứng xử trong cuộc sống.

- GV phân tích và chốt:

Quan điểm sống là cách nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá

được thể hiện qua

- cách phát ngôn
- hành động
- cách ứng xử

đối với

- bản thân
- các mối quan hệ
- việc học tập, lao động nghề nghiệp
- tự nhiên, cộng đồng xã hội,...
- các sự vật, hiện tượng khác trong cuộc sống

Như vậy, *quan điểm sống thể hiện mối quan hệ giữa cách mà chúng ta suy nghĩ với hành vi, ứng xử của chính mình.*

2 Chia sẻ quan điểm sống của em và đưa ra nhận xét về quan điểm sống của các bạn.

- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm (chia lớp thành 4 nhóm), mỗi nhóm thảo luận một mệnh đề và đưa ra ý kiến của nhóm về mệnh đề đó theo cách sau:
 - + Nhóm 1 phụ trách nội dung trình bày: *Tôi tự nhủ với bản thân rằng cần phải sống chân thực, đơn giản. Muốn sống đơn giản thì cần trung thực.*
 - + Nhóm 2 phụ trách nội dung trình bày: *Im lặng khi giận dữ; không hứa lúc vui vẻ", tôi luôn tâm niệm điều này để tránh phạm sai lầm.*
 - + Nhóm 3 phụ trách nội dung trình bày: *Đừng bao giờ đánh mất niềm tin vào bản thân. Thành công sẽ đến với những người luôn biết cố gắng.*
 - + Nhóm 4 phụ trách nội dung trình bày: *"Không có áp lực, không có kim cương", vậy nên tôi luôn thấy ý nghĩa của những áp lực và không ngại đối mặt.*
- Các bạn nhóm khác bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét ý kiến dựa trên một số tiêu chí sau: *Mệnh đề đúng hay sai? Vì sao? Nội dung mệnh đề về vấn đề gì? Có ý nghĩa không và ý nghĩa như thế nào đối với bản thân và xã hội?...*
- GV phỏng vấn cả lớp: *Em thích nhất quan điểm nào? Tại sao?*
- GV mời HS chia sẻ, dẫn dắt, định hướng những quan điểm tích cực, phù hợp với cá nhân và cộng đồng.

3 Chỉ ra một số quan điểm sống mà em đánh giá cao và những biểu hiện của quan điểm sống đó.

- GV tổ chức cho HS thi: *Ai có phát biểu ấn tượng nhất.*
- GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị bài trong SBT, xem mình đã viết những quan điểm sống như thế nào.
- GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm chọn ra một lời phát biểu ấn tượng nhất.
- GV mời đại diện các nhóm phát biểu; cả lớp bình bầu phát biểu về quan điểm sống ấn tượng nhất.
- GV nhận xét và kết luận nội dung hoạt động.

Hoạt động 2. Xác định đặc điểm tính cách của bản thân

Hoạt động này giúp HS biết cách nhìn nhận và phát triển tính cách tốt đẹp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn và sắp xếp những từ thể hiện nét tính cách của em theo các mối quan hệ phù hợp.

- GV giải thích về TÍNH CÁCH:
Tính cách là hệ thống thái độ của cá nhân được thể hiện thông qua hệ thống hành vi tương ứng.
Ví dụ: Dịu dàng được thể hiện qua thái độ và hành vi luôn nhẹ nhàng.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xác định những nét tính cách thể hiện trong mối quan hệ phù hợp theo bảng gợi ý trang 18 SGK.

Gợi ý:

- + Mối quan hệ với người khác: cởi mở, tình tế,...
- + Mối quan hệ với công việc: chăm chỉ, thiếu cẩn thận,...
- + Mối quan hệ với bản thân: lạc quan, vui vẻ,...
- + Mối quan hệ với tài sản: tiết kiệm, lãng phí,...
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.
- GV nhận xét và bổ sung thêm những nét tính cách khác.
- GV chốt: *Ai có tính cách được nhiều người thích thì có nhiều thuận lợi trong công việc và cuộc sống.*

2 Chỉ ra những nét tích cực và chưa tích cực trong tính cách của em.

- GV yêu cầu một số HS chỉ ra những nét tính cách của bản thân mà em có thể tự hào và nét tính cách mà em thấy cần phải điều chỉnh.
- GV đưa ra quan điểm của mình khi nhìn về tính cách của HS, động viên các em luôn hoàn thiện tính cách để trở nên thú vị hơn với chính bản thân và mọi người xung quanh.
- GV nhận xét hoạt động.
- GV chốt: *Khi ta thể hiện cách nhìn nhận, sự lựa chọn của mình đối với các tính cách, đó cũng chính là thể hiện quan điểm của mình về tính cách con người mà mình thích hoặc không thích.*

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách tư duy phản biện

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những biểu hiện của người có tư duy phản biện, từ đó biết cách để tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ với các bạn về một số biểu hiện của người có tư duy phản biện.

- GV cùng HS giải thích tư duy phản biện:
Tư duy phản biện là quá trình phân tích và đánh giá sự vật, hiện tượng một cách rõ ràng, logic, khách quan với đầy đủ bằng chứng theo các cách nhìn khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định tính chính xác của thông tin.
- GV yêu cầu HS đọc lại nội dung trong SGK trang 19 về các biểu hiện của người có tư duy phản biện và tạo cơ hội để HS đặt câu hỏi nếu chưa hiểu.

- GV mời HS nói lại ý hiểu của mình về 6 biểu hiện này.
- GV có thể chỉnh sửa lời phát biểu của HS nếu cần làm rõ hơn.
- GV khảo sát biểu hiện tư duy phản biện của cả lớp bằng cách đưa ra từng biểu hiện và hỏi ai có biểu hiện này thì giơ tay. GV đếm xem có bao nhiêu em giơ tay.
- GV mời đại diện nhóm giơ tay mô tả cụ thể một biểu hiện nào đó của bản thân. Sau đó, GV mời một bạn đại diện nhóm không giơ tay và hỏi: *Tại sao em cho rằng mình chưa có biểu hiện đó?*
- GV có thể đưa ra quan điểm của mình về HS trong lớp, bạn nào khá cởi mở trong tư duy, bạn nào nên điều chỉnh sẽ tốt hơn,...

2 Thảo luận về cách tư duy phản biện khi đánh giá sự vật, hiện tượng.

- GV tổ chức cho HS thảo luận về cách tư duy phản biện theo 3 bước gợi ý trong SGK trang 19, 20.
- GV có thể đưa ra một vấn đề để HS tập thể hiện tư duy phản biện.
Ví dụ: Bạn A. nghe thấy mấy bạn trong lớp nói rằng bạn thân của A. là C. dạo này toàn nói xấu A. với các bạn khác. Đóng vai A. là người có tư duy phản biện, em sẽ ứng xử với việc này như thế nào?
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm và sử dụng các bước hướng dẫn để giải quyết vấn đề này.
- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.
- GV nhận xét và định hướng cách tư duy cho HS.

3 Chia sẻ cách em tư duy phản biện với các ý kiến về những vấn đề khác nhau trong cuộc sống.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về cách mỗi cá nhân thường phản biện với những vấn đề khác nhau.
- GV yêu cầu HS rút ra những kinh nghiệm khi phản biện trong đánh giá sự vật, hiện tượng.
- GV nhận xét hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 4. Rèn luyện tư duy phản biện thông qua tranh biện

Hoạt động này giúp HS không dễ dàng chấp nhận những thông tin có được mà cần có sự cân nhắc, suy xét trước khi đưa ra chính kiến của mình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các bước thực hiện tranh biện và xác định các biểu hiện của tư duy phản biện.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về các bước thực hiện tranh biện trong SGK trang 20.
- GV và HS cùng trao đổi để hiểu rõ từng bước tranh biện, tìm từ khoá trong mỗi bước.

Ví dụ:

Bước 1: Tìm hiểu chủ đề tranh biện: Đọc kĩ chủ đề tranh biện, chỉ ra từ khoá quan trọng để xây dựng lập luận tranh biện.

Bước 2: Xây dựng luận điểm, lựa chọn dẫn chứng: Xác định luận điểm và sắp xếp các ý trong luận điểm sao cho logic, có tính liên kết và dễ hiểu; lựa chọn dẫn chứng phù hợp, tin cậy.

Bước 3: Xây dựng chiến lược tranh biện: Sắp xếp lần lượt và cân bằng các câu trả lời sao cho logic và hỗ trợ được nhau trong quá trình tranh biện.

Bước 4: Thuyết trình: Trình bày tự tin, rõ ràng, mạch lạc, kết hợp với sự biểu cảm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể.

Bước 5: Phân tích câu hỏi chất vấn, lật ngược vấn đề, phản biện vấn đề: Phân tích đưa ra lập luận phản bác hoặc bảo vệ ý kiến, luận điểm của cá nhân hoặc nhóm.

Bước 6: Trả lời câu hỏi chất vấn: Trả lời thuyết phục các câu hỏi với sự tự tin, bình tĩnh, ôn hoà và hấp dẫn.

- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những điều mình còn băn khoăn.

2 Thực hành tranh biện về nhận định dựa vào các bước hướng dẫn.

a. Chuẩn bị cho tranh biện

- GV chia lớp thành hai đội: một đội bảo vệ quan điểm (FOR); một đội chống lại quan điểm (AGAINST). Thảo luận về quan điểm:

Học đại học là con đường tốt nhất để vào đời

- Dựa vào hướng dẫn trong SGK, hai đội chuẩn bị cho các lập luận cũng như câu hỏi phản biện cho nhóm bạn; lựa chọn thứ tự người phát ngôn; chiến lược tranh biện;...

b. Tổ chức tranh biện

- GV tuyên bố quy định của tranh biện: Từng đội phát biểu sau khi có sự điều khiển của người tổ chức; khi phát ngôn không được phủ định ý kiến của đội bạn; kiểm soát cảm xúc khi nói.
- GV mời một đội phát ngôn trước; sau đó mời đội phản biện; cứ thế các thành viên của hai đội đều phải tham gia tranh biện.
- GV có thể mời một HS cùng mình làm trọng tài tranh biện.

- GV nhận xét các nội dung tranh biện, thái độ khi tranh biện của hai nhóm. Ghi nhận và rút ra bài học.
- GV có thể đổi vai của hai đội nhưng yêu cầu hai đội không lặp lại những lập luận của đội trước đã đưa ra. Hoạt động triển khai tương tự như trên.
- GV có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với lớp học của mình để cho HS rèn kĩ năng tranh biện, tư duy phản biện, điều chỉnh tư duy bản thân, quản lí cảm xúc,...

c. Đánh giá kĩ năng tranh biện, các quan điểm và vài nét tính cách của HS

- GV có thể cho hai đội bầu ra những bạn mà mình cho là đã “cứu đội nhà”; những bạn luôn giữ được bình tĩnh khi tranh luận; những bạn khéo léo trong dàn xếp, xoa dịu,...
- GV đưa ra những ý kiến quan sát được của mình về các thành viên của hai đội. GV yêu cầu HS viết vào SBT những ý kiến của GV về cá nhân và lớp.
- GV ghi nhận và kết luận hoạt động.

3 Chia sẻ về những tình huống rèn luyện tư duy phản biện.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo các nhóm khoảng 5 – 6 HS.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV có thể mời một cặp HS lên bảng để thể hiện sự trao đổi quan điểm: một người phát biểu thông tin, người kia đặt câu hỏi.
- GV và HS cùng nghe và rút kinh nghiệm khi một cặp HS trao đổi.
- GV bổ sung một số nội dung phù hợp với lớp học của mình để HS rèn luyện phát triển tư duy phản biện.

4 Chia sẻ về sự thay đổi của bản thân trong quá trình rèn luyện.

- GV hỏi đáp cùng với cả lớp về sự thay đổi của cá nhân trong quá trình rèn luyện.
- GV mời HS trả lời.
- GV nhắc lại ý nghĩa của việc phát triển tư duy phản biện.
- Việc phát triển tư duy phản biện có vai trò quan trọng, giúp ta vượt qua khỏi khuôn mẫu, thói quen có sẵn, hướng đến những cái mới, thoát khỏi định kiến; tìm kiếm, phát hiện những ý tưởng, giá trị mới,...
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 5. Điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân

Hoạt động này giúp HS thực hiện các biện pháp tư duy tích cực, từ đó góp phần xây dựng quan điểm sống tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Điều chỉnh tư duy trở nên tích cực trong các tình huống.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đối với tình huống trong SGK trang 21, đọc tình huống của nhân vật nam, nữ và trả lời các câu hỏi của tình huống.
- GV chú ý cho HS sử dụng tư duy của bản thân với kinh nghiệm sẵn có để nhìn nhận sự tích cực và tiêu cực trong tư duy của các em.
- GV nhận xét và định hướng tư duy của HS bằng cách cho HS phân tích ba biện pháp cơ bản và ví dụ trong SGK trang 22.

Ví dụ:

- + Quan sát và nhận ra mặt tích cực, mặt tốt của tính cách cá nhân, của quan hệ hay của sự vật, hiện tượng: Sử dụng trực quan để nhìn nhận sự vật, hiện tượng, tìm hiểu bản chất, các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng trước khi đưa ra nhận định.
- + Khoan dung với cái chưa tốt, nhìn ra khả năng sử dụng chúng theo hướng tích cực: Áp dụng những gì trực quan mang lại để đánh giá cả mặt tích cực và tiêu cực, qua đó, mong muốn nhìn nhận sự tiêu cực chỉ là những cái chưa tốt, chưa hoàn thiện, không phủ định mà sửa đổi, tiến bộ, phát triển hơn.
- + Nghĩ đến kết quả tốt đẹp, sự thay đổi tích cực từ những hành động, việc làm nhỏ nhất và trân trọng điều đó: Cải thiện tư duy tích cực từ những điều nhỏ nhất, luôn rèn luyện và thay đổi.
- GV có thể mời HS cho thêm ví dụ của bản thân.

- GV giải thích về tư duy tích cực:

Tư duy tích cực là một thái độ sống, quan điểm sống đúng hơn là phương thức suy nghĩ. Có nghĩa là tư duy tích cực không phải tìm ra cái đúng hay cái sai mà tư duy tích cực là làm gì và làm thế nào để mọi người hạnh phúc và tiến bộ từ cách suy nghĩ tích cực của tất cả chúng ta.

- GV phân tích ví dụ trong SGK trang 22.
- GV nhấn mạnh: *Cùng một sự vật, hiện tượng, cách nhìn của chúng ta quyết định nó như thế nào. Việc chọn cách nhìn tích cực giúp cá nhân và mọi người sống vui vẻ và hạnh phúc.*

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS phân tích hướng dẫn và ví dụ về tư duy tích cực ở trang 22 trước, sau đó mới tổ chức xử lí/ đóng vai tình huống hoặc theo trình tự trong SGK tùy theo điều kiện thực tế lớp học.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Chia sẻ về cách điều chỉnh tư duy.

- GV mời HS chia sẻ những trường hợp HS tự điều chỉnh tư duy tích cực trong cuộc sống.
- GV yêu cầu mỗi HS viết vào mảnh giấy một suy nghĩ tích cực về bản thân mà mình muốn mọi người biết; một điều thất vọng về bản thân. GV có thể lấy ví dụ từ bản thân và cách thức cải thiện tư duy.
- GV định hướng: *Với những điều tích cực về bản thân, các em hãy giữ niềm tin và cố gắng rèn luyện để phát huy tốt hơn.*
- GV đưa ra câu hỏi: *Ai muốn thay đổi những điểm mình còn thất vọng về bản thân thì giơ tay?*
- GV nói: *Điều này rất quan trọng. Đầu tiên chúng ta phải thực sự muốn thay đổi và hoàn thiện. Chỉ khi ta muốn thì mọi điều mới xoay chuyển.*
- GV mời một bạn với mong muốn thay đổi lên bảng. GV tìm hiểu nội dung chưa hài lòng với bản thân của HS đó là gì.
- GV phỏng vấn HS: *Vậy chúng ta có cách suy nghĩ khác theo hướng tích cực về việc này của bạn không?*

Ví dụ: Bạn A. thất vọng về bản thân vì cho rằng cố gắng mãi mà điểm môn Hoá chưa được cải thiện; chắc mình không thể tiến bộ được.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và mời HS thể hiện tư duy tích cực về trường hợp này và giúp A. có tư duy tích cực về bản thân như thế nào.
- GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân:
 - + Viết cách nhìn nhận tích cực về những nhược điểm của bản thân vào SBT (hoặc tờ giấy, sau đó dính vào SBT).
 - + Viết cách tư duy tích cực về người khác, cộng đồng.
- GV chia lớp thành các nhóm. Mỗi thành viên trong nhóm chỉ phát biểu những nhận xét tích cực về từng thành viên trong nhóm.
- GV yêu cầu HS sử dụng ba biện pháp cơ bản để đưa ra các nhận xét của mình về cả ưu, nhược điểm của người khác với mục đích để bạn vui vẻ chấp nhận và có động lực thay đổi và phát huy.
- GV quan sát các nhóm làm việc.
- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ lại những nhận xét của mọi người trong nhóm dành cho nhau.
- GV bổ sung, nhận xét những gì mình quan sát được từ các nhóm.
- GV tổ chức hoạt động tương tự như vậy với nội dung:
 - + Tư duy tích cực về học tập, lao động.
 - + Tư duy tích cực về môi trường.
- GV ghi nhận và kết luận hoạt động.

Hoạt động 6. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân

Hoạt động này giúp HS luôn rèn luyện bản thân, biết cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.

- GV cùng HS phân tích gợi ý và ví dụ trong SGK trang 23 về phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân.
- GV mời một vài HS đại diện chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Thực hiện thường xuyên các hành vi tích cực trong cuộc sống hằng ngày và khắc phục dần những điểm chưa tích cực.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện hành vi tích cực của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.
- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận sự cố gắng của HS và tiếp tục định hướng HS thực hiện các hành vi tích cực trong cuộc sống.

3 Chia sẻ kết quả thực hiện việc rèn luyện phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- GV trao đổi với HS về kết quả thực hiện của HS.
- GV có thể tổ chức cho HS làm bảng theo dõi quá trình rèn luyện để có thể theo dõi kết quả tốt hơn.
- GV ghi nhận và khích lệ HS.

Hoạt động 7. Thể hiện quan điểm sống tích cực

Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng và thể hiện quan điểm sống tích cực.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thể hiện quan điểm sống của em trong các mối quan hệ bằng hành vi và việc làm cụ thể.

- GV thực hiện hỏi đáp: *Chúng ta thường thể hiện quan điểm của mình về những vấn đề nào trong cuộc sống? Và quan điểm đó như thế nào?*
- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về quan điểm sống của mình theo kết quả chuẩn bị trong SBT.
- GV có thể tạo bảng quan điểm sống của lớp, ghi ý kiến của các em vào từng mục.

Ví dụ:

Với bản thân: phải nỗ lực, phấn đấu, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp.

Với người khác: phải trung thực, biết yêu thương, giúp đỡ.

Với công việc: luôn hết mình, cố gắng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Với tài sản: biết giữ gìn, bảo quản.

- GV và HS nhận xét bảng quan điểm sống của lớp.
- GV đưa ra câu hỏi: *Em gặp khó khăn, thuận lợi gì khi xây dựng các quan điểm sống của mình?*
- GV mời một số HS phát biểu và GV chia sẻ để giúp HS đạt được mục tiêu xây dựng quan điểm sống tích cực.
- GV cùng HS chia sẻ về ý nghĩa của các quan điểm sống tích cực đã ảnh hưởng tốt đến cuộc sống cá nhân và cộng đồng như thế nào.

2 Lan toả những điều tích cực tới người xung quanh.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều thu được sau hoạt động thể hiện quan điểm sống tích cực và ảnh hưởng của các quan điểm ấy.
- GV ghi nhận kết quả của HS và nhận xét hoạt động.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kỹ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được quan điểm sống tích cực.			
2. Em xác định được đặc điểm tính cách; một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.			
3. Em nhận diện được những đặc trưng cơ bản của người có tư duy phản biện.			
4. Em hình thành được tư duy tích cực để góp phần tạo nên quan điểm sống tích cực.			

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
5. Em xác định được các bước thực hiện tranh biện và các biểu hiện của tư duy phản biện.			
6. Em biết cách điều chỉnh tư duy theo hướng tích cực cho bản thân.			
7. Em biết cách phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong tính cách của bản thân.			
8. Em thể hiện được quan điểm sống tích cực trong cuộc sống.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến xây dựng quan điểm sống.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Chân trời sáng tạo

Giữ gìn truyền thống nhà trường

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Lập và thực hiện được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường và đánh giá được ý nghĩa của hoạt động này.
- Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.
- Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS có hứng thú hơn với chủ đề được học, hiểu và biết cách giữ gìn truyền thống nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV cho cả lớp tìm hiểu truyền thống của nhà trường thông qua một số tranh ảnh, bài viết về thầy cô, nhà trường và các thế hệ HS được lưu giữ ở phòng truyền thống; hoặc qua các thước phim tài liệu, video/ clip/ buổi tổng kết năm học.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề (GV giới thiệu những thành tích dạy và học, truyền thống tôn sư trọng đạo,... của nhà trường, thể hiện niềm tin và kêu gọi các em HS tiếp tục giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp đó).

2 Định hướng nội dung

- Thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, thảo luận ý nghĩa của hình ảnh chủ đề; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.
- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện ở trang 26 và GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- Hỏi đáp: GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng là gì. Yêu cầu HS mở SBT, hoàn thiện câu hỏi (nếu cần).



KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Chân trời sáng tạo

Hoạt động 1. Tìm hiểu truyền thống trường em

Hoạt động này giúp HS xác định các truyền thống của nhà trường; xác định được bản thân đã tham gia góp phần phát triển truyền thống nào của nhà trường và cần tích cực tham gia hơn nữa những hoạt động góp phần phát triển truyền thống nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Gọi tên truyền thống tương ứng với một số hoạt động dưới đây và những hoạt động đã trở thành truyền thống ở trường em.

- GV tổ chức trò chơi: “Nhìn tranh dự đoán truyền thống trường em”. Cho HS quan sát khoảng 10 tranh ảnh về các truyền thống của nhà trường. Các hình ảnh đó có thể sử dụng những hình ảnh trong mục 1, nhiệm vụ 1, SGK trang 27 hoặc chụp các góc trong phòng truyền thống nhà trường và các hoạt động diễn ra trong năm học.

- GV đưa ra lần lượt các bức ảnh và HS làm việc theo nhóm, trả lời tên các truyền thống ứng với mỗi bức ảnh. Nhóm nào trả lời đúng nhiều truyền thống nhà trường nhất và trong khoảng thời gian nhanh nhất thì nhóm đó giành chiến thắng.

Gợi ý một số truyền thống nhà trường: Truyền thống tôn sư trọng đạo; truyền thống dạy tốt, học tập; truyền thống tương thân tương ái; truyền thống về hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao;...

- GV đặt vấn đề cho các nhóm: *Hãy chỉ ra những hoạt động nào đã trở thành truyền thống ở trường và đưa ra dẫn chứng, hình ảnh minh hoạ.*
- GV mời 1 – 2 nhóm trình bày.
- GV nhận xét.

2 Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và giữ gìn truyền thống nhà trường.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc về những hoạt động mình đã tham gia và dự định sẽ tham gia để góp phần xây dựng và giữ gìn truyền thống nhà trường.
- GV sử dụng tiếp nhóm làm việc ở phần trước kèm theo “hiệu lệnh” để tổ chức hoạt động với mục đích tất cả các HS đều chia sẻ quan điểm của mình.
- GV lưu ý với HS: *Mỗi truyền thống của nhà trường được giữ gìn và phát triển đều cần đến sự cố gắng, nỗ lực của từng HS, GV và toàn thể cán bộ, nhân viên trong nhà trường. Truyền thống của mỗi nhà trường không chỉ được thể hiện thông qua thành tích trong hoạt động dạy và học, hoạt động thể dục thể thao hay hoạt động văn nghệ mà còn được thể hiện ở nét đẹp văn hoá giao tiếp, tình cảm thầy trò, bạn bè,...*
- GV nhận xét hoạt động.

Chân trời sáng tạo

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường

Hoạt động này giúp HS xác định được mục tiêu, lựa chọn nội dung xây dựng truyền thống nhà trường. Từ đó chuẩn bị các điều kiện và xác định cách thức tổ chức kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định mục tiêu kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

- GV yêu cầu HS xác định mục tiêu của kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường theo gợi ý trong mục 1, nhiệm vụ 2, SGK trang 28.

Ví dụ: Kế hoạch giáo dục truyền thống “Tôn sư trọng đạo” trong nhà trường.

Mục tiêu của kế hoạch:

- + Giúp HS hiểu được tầm quan trọng của truyền thống.
- + Giúp gắn kết thêm tình thầy trò.
- + ...
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận việc xác định mục tiêu của kế hoạch, từng cá nhân trong nhóm trình bày, các bạn khác nhận xét, bổ sung ý kiến sau đó chọn ra nội dung với mục tiêu hay nhất. Có thể sử dụng một số tiêu chí như: tính thực tiễn, tính khả thi của kế hoạch; nội dung hay, có sức lan toả; hình thức dự kiến phù hợp;...
- GV nhận xét định hướng khi HS khó khăn trong việc xác định mục tiêu.

2 Xây dựng nội dung hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đáp ứng mục tiêu đặt ra.

- GV tổ chức hoạt động theo nhóm để xuất các nội dung và sắp xếp phù hợp với từng mục tiêu góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống của trường.
- Sau thời gian làm việc nhóm 5 phút cùng các “hiệu lệnh”, GV yêu cầu đại diện 2 – 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp, các nhóm còn lại chia sẻ, đóng góp ý kiến với từng nhóm trình bày.

3 Chuẩn bị các điều kiện và xác định cách thức tổ chức.

- GV gợi ý các hoạt động tổ chức hướng tới kỉ niệm ngày thành lập trường mà các nhóm HS có thể tổ chức trên lớp:
 - + Nhìn lại truyền thống nhà trường đã đạt được trong 5 năm qua.
 - + Giới thiệu thành tích truyền thống dạy và học của nhà trường trong 5 năm qua.
 - + Văn nghệ ca ngợi truyền thống nhà trường.
 - + ...
- GV gợi ý các hình thức để nhóm HS lựa chọn thực hiện phù hợp:
 - + Giới thiệu tập san, album.
 - + Tổ chức trò chơi như “Ngược dòng thời gian”.
 - + Sáng tác và biểu diễn văn nghệ; vẽ tranh truyền thống và thuyết trình.
 - + ...
- GV sử dụng kĩ thuật công não để HS xác định các điều kiện thực hiện kế hoạch.
- GV tổ chức cho HS trao đổi thảo luận theo nhóm để sắp xếp các điều kiện thực hiện theo một trật tự logic, khoa học và phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và điều kiện của từng thành viên.
- GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện: quy mô tổ chức, địa điểm, số lượng người tham gia, thành phần tham gia,...
- GV yêu cầu HS chuẩn bị phương tiện, điều kiện thực hiện của bản thân mỗi HS.

4 Chia sẻ với bạn về kế hoạch mà em đã xây dựng.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về kế hoạch đã xây dựng.
- GV yêu cầu HS tự tổ chức hoạt động của mình ngay tại lớp học.
- GV nhận xét, ghi nhận, động viên HS thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.

Hoạt động 3. Phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo”

Hoạt động này giúp HS thực hiện một số việc làm rèn kỹ năng thể hiện sự tự tin, thân thiện trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với thầy cô, góp phần phát huy truyền thống Tôn sư trọng đạo của nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện lời nói, hành vi ứng xử lễ phép, tôn trọng, biết ơn thầy cô trong học tập, hoạt động ở lớp, ở trường và chia sẻ kết quả đạt được với thầy cô, bạn bè.

- GV chia lớp thành các nhóm và cho HS chia sẻ những việc làm góp phần phát triển truyền thống “Tôn sư trọng đạo” bằng kỹ thuật công não với hai nhóm lĩnh vực theo gợi ý trong mục 1, nhiệm vụ 3, SGK trang 29:
 - + Những việc làm của HS thể hiện sự lễ phép, tôn trọng thầy, cô giáo.
 - + Những việc làm của HS thể hiện sự tri ân, biết ơn thầy, cô giáo.
- GV mời HS trình bày kết quả của việc thực hiện các hoạt động.
- GV nhận xét và khuyến khích HS tiếp tục thực hiện việc làm tích cực trong nhà trường để giữ gìn truyền thống.

2 Đóng vai thể hiện hành vi phù hợp trong các tình huống.

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm và đóng vai thể hiện hành vi phù hợp, góp phần phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo”:
 - + Nhóm 1: Thực hành đóng vai tình huống 1 thể hiện lời nói, hành vi ứng xử lễ phép, tôn trọng thầy, cô giáo.
 - + Nhóm 2: Thực hành đóng vai tình huống 2 thể hiện lời nói, hành vi tự tin bày tỏ tâm tư, nguyện vọng với thầy, cô.
 - + Nhóm 3: Thực hành đóng vai tình huống 3 thể hiện lời nói, hành vi tự tin, thể hiện sự quan tâm, tri ân sâu sắc và trân trọng tới thầy, cô giáo.

Lưu ý làm việc nhóm góc: hiệu lệnh thứ nhất: đóng vai, hiệu lệnh thứ hai: đổi vai; hiệu lệnh thứ ba: đổi tình huống. Đưa ra một số lưu ý để luôn thể hiện được đúng truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và bổ sung các ý kiến khác (nếu có).
- GV có thể sử dụng một số gợi ý trong SBT hoặc cho HS chủ động đưa ra phương án.
- GV nhận xét.

3 Thực hiện những việc làm khác để góp phần phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.

- GV tổ chức cuộc thi “Ai là người tự tin nhất”, với cách thức tổ chức theo nhóm cặp, nhóm tổ để lựa chọn ra người tự tin nhất theo các tiêu chí đánh giá như sau: thể hiện sự lễ phép, tôn trọng thầy, cô giáo; chủ động bày tỏ, chia sẻ tâm tư và nguyện vọng với thầy, cô giáo; thể hiện sự tri ân, biết ơn với thầy, cô giáo.
- GV tổ chức theo các nhóm cặp và yêu cầu HS thể hiện lại những việc làm, hành vi, lời nói cụ thể mà mình đã ứng xử trong một số tình huống giao tiếp, ứng xử với thầy cô giáo, góp phần phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.
- Trong nhóm cặp, lần lượt từng HS chia sẻ và thể hiện hành vi, lời nói ứng xử một cách lễ phép, đúng mực.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ và thể hiện theo nhóm tổ, cùng lựa chọn ra bạn thể hiện cả ba tiêu chí một cách tự tin nhất.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ và thể hiện trước lớp. HS vừa có cơ hội rèn luyện sự tự tin, thân thiện trong giao tiếp; vừa phát huy truyền thống “Tôn sư trọng đạo”.
- GV nhận xét và kết luận hoạt động.

Hoạt động 4. Xây dựng văn hoá giao tiếp, ứng xử với bạn bè

Hoạt động này giúp HS thực hiện một số việc làm rèn kĩ năng thể hiện sự tự tin, thân thiện trong các tình huống giao tiếp, ứng xử với bạn bè, góp phần giữ gìn, phát huy tình bạn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện những việc làm góp phần giữ gìn, phát huy tình bạn và chia sẻ kết quả đạt được với thầy cô, bạn bè.

- GV yêu cầu HS chia sẻ những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được trong các hoạt động theo gợi ý mục 1, nhiệm vụ 4, SGK trang 30.
- GV hướng dẫn HS mô tả kết quả tự đánh giá của mình trên biểu đồ với các hành vi, lời nói thuộc 4 nhóm trong phần gợi ý, với ba mức độ tần suất thể hiện: thường xuyên, thỉnh thoảng và không thực hiện.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bức tranh mô tả về mình trong quan hệ với bạn bè theo hình thức nhóm cặp.
 - + Treo các bức tranh mô tả về mình ở một vị trí xác định trong lớp học.
 - + GV mời đại diện 3 – 4 bạn chia sẻ.

- GV chia sẻ, khen ngợi và động viên, khích lệ HS dựa trên một số định hướng:
 - + Những việc HS đã làm được, chưa làm được.
 - + Cảm xúc khi đó, thuận lợi và khó khăn.
 - + Gợi ý, định hướng để thực hiện những việc làm xây dựng tình bạn đẹp.

2 Đóng vai xử lý tình huống.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm về cách thức giải quyết vấn đề và cách thức thể hiện thông qua lời nói và hành vi cụ thể.
 - HS trong nhóm cùng đóng vai giải quyết vấn đề của tình huống 1, 2 trong mục 2, nhiệm vụ 4, SGK trang 30.
- Lưu ý:* Đưa ra các “hiệu lệnh” khi HS thảo luận nhóm để lần lượt các thành viên chia sẻ và đổi vai giữa các thành viên trong nhóm.
- GV nhận xét hoạt động và dẫn dắt sang nhiệm vụ tiếp theo.

Hoạt động 5. Thực hiện những việc làm giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học của trường em

Hoạt động này giúp HS nhận diện và thực hiện một số phương pháp học tập hiệu quả nhằm nâng cao kết quả học tập.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện cách thức rèn luyện học tập hiệu quả và chia sẻ kết quả đạt được với thầy cô, bạn bè.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm dựa vào gợi ý ở mục 1, SGK trang 31 và sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống hoá các phương pháp học tập hiệu quả, phù hợp. Có thể dựa trên một số định hướng sau:
 - + Liệt kê các phương pháp học tập hiệu quả.
 - + Giải thích tại sao phương pháp hiệu quả bằng cách đưa ra các minh chứng (giải quyết được khó khăn cũng như đạt được mục tiêu đề ra).
 - + Xác định các phương pháp đã sử dụng và sẽ sử dụng.
 - + Chia sẻ sơ đồ tư duy, hệ thống hoá các phương pháp học tập hiệu quả.
- GV gợi ý, định hướng cho HS xác định các điều kiện để thực hiện các phương pháp học tập đạt hiệu quả:
 - + Điều kiện khách quan: điều kiện môi trường học tập, trang thiết bị phục vụ học tập,...
 - + Điều kiện chủ quan: sắp xếp thời gian hợp lý, sự tập trung, chú ý của người học,...
- GV nhận xét khích lệ và tiếp tục động viên tinh thần học tập của HS.

2 Hỗ trợ bạn cải thiện kết quả học tập trong các tình huống.

- GV hướng dẫn HS đóng vai là các bạn trong các tình huống và thực hiện những việc làm, lựa chọn các phương pháp để đạt được mục tiêu đã đề ra:
 - + HS thảo luận theo nhóm về hiệu quả của từng phương pháp học tập đã lựa chọn, đề xuất các phương pháp học tập, kế hoạch học tập, thái độ học tập phù hợp.
 - + HS trong nhóm cùng đóng vai giải quyết vấn đề của tình huống 1, 2 trong mục 2, nhiệm vụ 5, SGK trang 31.
- Lưu ý:* Đưa ra các “hiệu lệnh” khi HS thảo luận nhóm để lần lượt các thành viên chia sẻ và đổi vai giữa các thành viên trong nhóm.
- GV nhận xét phần thực hiện hoạt động của cả lớp.

3 Chia sẻ những việc làm của bản thân góp phần phát huy truyền thống hiếu học của nhà trường.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm học tập, nhóm “chuyên gia” của từng môn học với mục đích các bạn cán sự môn học, các bạn học tập khá, tốt các môn học giúp đỡ, hỗ trợ các bạn học tập chưa tốt môn học đó.
- GV hướng dẫn HS hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng và xác định những khó khăn trong học tập môn học. Từ đó, đề xuất các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ bạn vượt qua những khó khăn trong học tập.
- GV yêu cầu HS triển khai kế hoạch học tập, đồng hành và hỗ trợ cùng nhau trong suốt quá trình thực hiện. Hằng tuần, GV hướng dẫn nhóm HS đánh giá kết quả hoạt động nhóm, hoạt động rèn luyện của mỗi cá nhân.
- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp về kết quả hoạt động của các nhóm học tập, nhóm “chuyên gia” của từng môn học.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 6. Đánh giá ý nghĩa việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường

Hoạt động này giúp HS đánh giá được ý nghĩa việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định kết quả hoạt động giáo dục truyền thống đối với học sinh dựa theo nội dung sau:

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu nhóm HS:
 - + Trao đổi, chia sẻ về những hoạt động giáo dục truyền thống được nhà trường tổ chức mà cá nhân đã tham gia. Tập hợp các hình ảnh ghi lại, mô tả lại những hoạt động

giáo dục truyền thống mà các cá nhân đã tham gia thành cuốn album và được phân loại như phần gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 6, SGK trang 32.

+ Mô tả/ trình bày các thông tin có liên quan đến từng hoạt động giáo dục truyền thống, tham khảo mẫu dưới đây:

- Số lượng HS, khối lớp tham gia các hoạt động.
- Tinh thần, thái độ của HS khi tham gia hoạt động.
- Kết quả của hoạt động mang lại.

+ Nhóm HS trao đổi và cùng hoàn thành sản phẩm album giới thiệu các hoạt động giáo dục truyền thống mà các thành viên đã từng tham gia.

– GV nhận xét phần thực hiện hoạt động của cả lớp.



2 Đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đối với em.

– GV hướng dẫn các nhóm HS tiếp tục thảo luận về việc đánh giá ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đối với mỗi cá nhân.

– Nhóm HS trao đổi ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường đối với bản thân theo các gợi ý ở mục 2, nhiệm vụ 6, SGK trang 33:

+ Xây dựng tình cảm tốt đẹp đối với mái trường, thầy cô, bạn bè.

+ Nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân đối với việc tiếp nối truyền thống của các anh chị thế hệ trước.

+ Thêm tự hào về những gì mình làm được góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

+ Thêm tích cực, hứng thú, tìm tòi, sáng tạo trong học tập và tham gia các hoạt động tiếp theo.

+ ...

– GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp và nhận xét, ghi nhận, khích lệ và động viên.

Lưu ý làm việc nhóm: hiệu lệnh thứ nhất: thành viên thứ nhất chia sẻ, hiệu lệnh thứ hai: thành viên thứ hai,... hiệu lệnh n: thành viên thứ n. Sau khi các thành viên đã chia sẻ, tập hợp số lượng thành viên tương ứng với mỗi ý nghĩa.

3 Chia sẻ những mong muốn điều chỉnh kế hoạch giáo dục truyền thống của nhà trường sao cho hiệu quả và ý nghĩa hơn.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm cặp và yêu cầu các nhóm cặp trao đổi, chia sẻ về những việc làm cần thực hiện để nâng cao hiệu quả và ý nghĩa hơn của các hoạt động giáo dục truyền thống.
- HS trao đổi theo nhóm cặp và đưa ra những minh chứng, lập luận và giải thích cho việc đề xuất những việc làm, điều chỉnh kế hoạch giáo dục truyền thống của nhà trường.
- GV mời đại diện các nhóm cặp lên trình bày và tổ chức cho các thành viên còn lại bình chọn phương án điều chỉnh khả thi, hiệu quả nhất.
- GV nhận xét, tổng kết và rút ra những lưu ý khi thực hiện kế hoạch để đảm bảo hiệu quả và khai thác hết ý nghĩa của hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.

Hoạt động 7. Tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động, góp phần phát huy truyền thống nhà trường

Hoạt động này giúp HS biết cách và có thể thực hiện xây dựng thư viện lớp học do Đoàn trường phát động, góp phần rèn luyện thói quen đọc sách và phát huy truyền thống đọc sách.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách tổ chức một số hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc phát huy truyền thống nhà trường.

- GV tổ chức chia nhóm theo tổ và yêu cầu HS lên kế hoạch, thực hành xây dựng góc thư viện lớp học. GV gợi ý cho HS một số bước cần thực hiện dưới đây:
 - + Tập hợp và phân loại sách theo các chủ đề, nhóm môn học.
 - + Giá, kệ sách: bằng gỗ, bằng kim loại, hoặc dây và kẹp sách.
 - + Khảo sát các vị trí và lắp đặt các giá, kệ sách đảm bảo an toàn, tiện ích khi sử dụng và có tính thẩm mỹ.
 - + Phân chia nhiệm vụ cho các thành viên: chuẩn bị sách, giá kệ và lắp đặt, trang trí thư viện sách.
- GV hướng dẫn các nhóm thiết kế và xây dựng với đa dạng ý tưởng trình bày góc thư viện tại vị trí nhóm tổ của mình.
- GV cho nhóm HS thực hành xây dựng thư viện lớp học theo các góc/ vị trí lớp học.
- GV cho HS báo cáo và chia sẻ kết quả, sản phẩm được giao. Mỗi nhóm có 2 – 3 phút báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.
- GV nhận xét khuyến khích HS tổ chức thực hiện.

2 Thực hiện một số hoạt động phát huy truyền thống nhà trường của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- GV sử dụng kĩ thuật công não hướng dẫn các nhóm HS liệt kê các hoạt động mà cá nhân đã tham gia góp phần phát huy truyền thống nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.
- GV tổng kết, nhận xét và đưa ra những lưu ý khi thực hiện nhiệm vụ.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được những nét đẹp truyền thống của trường em.			
2. Em xác định được những việc làm góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.			

Nội dung	Tốt	Đạt	Chưa đạt
3. Em lập được kế hoạch giáo dục truyền thống nhà trường.			
4. Em thực hiện được các hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường theo kế hoạch đã đặt ra.			
5. Em thể hiện được sự tự tin trong các tình huống giao tiếp với bạn bè.			
6. Em thể hiện được các kĩ năng giao tiếp ứng xử chuẩn mực với thầy cô.			
7. Em thực hiện được những việc làm góp phần phát triển tình bạn.			
8. Em thực hiện được những việc làm giữ gìn, phát huy truyền thống hiếu học của trường em.			
9. Em đánh giá được ý nghĩa của việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thống nhà trường.			
10. Em tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động, góp phần phát huy truyền thống nhà trường.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến việc giữ gìn truyền thống nhà trường.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Thực hiện trách nhiệm với gia đình

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân.
- Thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình.
- Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề; nêu được sự cần thiết của việc thực hiện được trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân; thể hiện được trách nhiệm đối với các hoạt động lao động trong gia đình; ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình; chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- Cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến trách nhiệm trong gia đình.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề (GV giới thiệu khái quát về trách nhiệm của bản thân với gia đình, cách thể hiện được trách nhiệm đối với gia đình trong các hoạt động lao động, trong ứng xử với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình).

2 Định hướng nội dung.

- GV cho HS thảo luận nhóm: quan sát tranh chủ đề, mô tả hình ảnh trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của thông điệp trong tranh chủ đề và đọc phần định hướng nội dung trong SGK.
- Đọc cá nhân: HS đọc các nhiệm vụ cần thực hiện trong SGK. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- Hỏi đáp: GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình

Hoạt động này giúp HS nhận diện về những việc làm thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.

- GV hỏi đáp nhanh với cả lớp về những việc mà HS đã làm thể hiện trách nhiệm đối với gia đình hoặc cho HS chủ động chia sẻ theo nhóm và trình bày trước lớp.
- GV khen ngợi những việc làm thể hiện trách nhiệm đối với gia đình của HS.

2 Xác định trách nhiệm của em đối với gia đình.

- GV hỏi đáp nhanh với cả lớp về những việc làm thể hiện trách nhiệm đối với bố mẹ, người thân; trách nhiệm với các hoạt động lao động trong gia đình; trách nhiệm giữ gìn truyền thống gia đình và ghi lên bảng. Ngoài ra, GV có thể sử dụng bảng khảo sát về một số việc làm được gợi ý trong SGK trang 37 theo mẫu sau:

Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa thực hiện
1. Quan tâm, chăm sóc bố mẹ và người thân.			
2. Chia sẻ những khó khăn với bố mẹ và người thân.			
3. Thực hiện những công việc hằng ngày trong gia đình.			
4. Tham gia vào công việc chung của gia đình.			
5. Thể hiện văn hoá ứng xử trong gia đình như: yêu thương mọi người, lễ phép với người lớn, nhường nhịn em nhỏ,...			
6. Sum họp vào những dịp lễ tết, ngày kỉ niệm.			
7. Các việc làm khác.			

- GV có thể mời HS bổ sung thêm những việc làm khác để thể hiện trách nhiệm của HS với gia đình.
- GV nhận xét và khuyến khích HS thực hiện nhiều hơn các hoạt động thể hiện trách nhiệm với gia đình.

3. Chia sẻ về cảm xúc của người thân khi em thực hiện trách nhiệm với gia đình.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 5 HS, thực hiện chia sẻ về những trách nhiệm đã nêu, trách nhiệm nào dễ thực hiện, trách nhiệm nào khó thực hiện.
- GV cho HS chia sẻ về cảm xúc của bố mẹ, người thân khi mình thực hiện trách nhiệm với gia đình.
- GV mời một số nhóm chia sẻ.
- GV ghi nhận kết quả thảo luận và nhận xét hoạt động.

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách ứng xử với những tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình

Hoạt động này giúp HS hiểu về cách ứng xử với những tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nêu một số tình huống giao tiếp và cách ứng xử phù hợp trong gia đình.

- GV cùng HS thảo luận để đưa ra các cách ứng xử phù hợp trong gia đình khi vui vẻ; khi có chuyện buồn, khi gặp vấn đề căng thẳng, khó khăn; khi có mâu thuẫn. GV có thể sử dụng một số câu hỏi định hướng sau:
 - + *Tình huống đó xảy ra như thế nào?*
 - + *Cách em ứng xử trong tình huống đó là gì?*
 - + *Cảm xúc của em và đối tượng giao tiếp trước và sau như thế nào?*
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về các bài tập trong SBT: cách ứng xử phù hợp trong gia đình từng bạn với các tình huống giao tiếp khác nhau và rút ra những cách ứng xử chung, những cách ứng xử khác.
- Các nhóm thể hiện sơ đồ ra giấy theo những tình huống giao tiếp khác nhau.
- GV cho các nhóm treo lên tường để cả lớp cùng quan sát. GV có thể mời đại diện nhóm trình bày.
- GV tổng kết xem các cách ứng xử của các nhóm đưa ra có hợp lý không và định hướng cho HS.

2 Nêu những khó khăn thường gặp khi giao tiếp ứng xử trong gia đình.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm từ 4 – 5 HS, thảo luận về những khó khăn thường gặp trong ứng xử với các tình huống khác nhau trong gia đình. Hoạt động này sử dụng bài tập 2 của nhiệm vụ 2 trong SBT.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật phòng tranh để chia sẻ về những khó khăn thường gặp trong gia đình từng bạn.
- GV bao quát các nhóm hoạt động và mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV nhận kết quả hoạt động và động viên HS khắc phục những khó khăn trong ứng xử với các tình huống khác nhau trong gia đình.

Hoạt động 3. Thực hiện trách nhiệm với bố mẹ, người thân

Hoạt động này giúp HS thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bố mẹ, người thân và chia sẻ kết quả thực hiện trong các trường hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc bố mẹ, người thân và chia sẻ kết quả thực hiện trong các trường hợp.

- GV đưa bảng khảo sát về mức độ thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với bố mẹ, người thân bằng những việc làm cụ thể để HS đánh giá việc thực hiện của mình ở mức độ nào.

Trường hợp	Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa làm
1. Khi bố mẹ, người thân bị ốm.	a. Hỏi thăm			
	b. Mang thuốc và nước			
	c. Nấu cơm/ cháo			
	d. Lau người			
	e. Việc làm khác:...			
2. Khi bố mẹ, người thân có chuyện vui.	a. Hỏi han			
	b. Chúc mừng			
	c. Chuẩn bị bữa cơm ngon			
	d. Việc làm khác:...			
3. Khi bố mẹ, người thân đi công tác.	a. Gọi điện hỏi thăm			
	b. Tự nấu ăn			
	c. Quét dọn nhà cửa			
	d. Chăm sóc em nhỏ			
	e. Việc làm khác:...			

Trường hợp	Việc làm	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa làm
4. Khi bố mẹ người thân gặp khó khăn.	a. Hỏi han, động viên			
	b. Chủ động chia sẻ việc nhà			
	c. Hỗ trợ kinh tế bằng những việc làm phù hợp với khả năng			
	d. Tự giác học tập để bố mẹ tập trung giải quyết khó khăn			
	e. Việc làm khác:...			
5. Khi bố mẹ, người thân có chuyện buồn.	a. Hỏi han, động viên, chia sẻ			
	b. Kể chuyện vui khác			
	c. Chủ động chia sẻ việc nhà			
	d. Ôm hoặc nói lời yêu thương			
	e. Việc làm khác:...			

- GV bổ sung hoặc cho HS bổ sung các trường hợp và việc làm khác.
- GV hỏi cả lớp theo từng mức độ; HS giơ màu đúng với mình (dựa trên kết quả đã làm trong SBT) xanh – thường xuyên; vàng – thỉnh thoảng; đỏ – chưa làm.
- GV ghi số lượng của lớp vào các ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS thực hiện tốt hơn những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với bố mẹ, người thân.

2 Đóng vai thể hiện sự quan tâm, chăm sóc một cách tinh tế trong các tình huống.

- GV chia lớp thành 8 nhóm thảo luận về 4 tình huống trong SGK và đóng vai xử lý các tình huống thể hiện sự quan tâm, chăm sóc một cách tinh tế.
- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.

- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách xử lý tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét. Một số cách xử lý như:
 - + Tình huống 1: Tiến tới ôm lấy mẹ và hỏi han; chủ động nấu cơm cho gia đình và chia sẻ chuyện vui với mẹ; hỏi bố về chuyện của mẹ và cùng cả nhà giúp mẹ vui hơn;...
 - + Tình huống 2: Em cùng anh/ chị/ em phân công nhau dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm trong lúc bố mẹ đi vắng và chuẩn bị bữa ăn thật ngon đón bố mẹ về;...
 - + Tình huống 3: Ôm chầm lấy mẹ và cảm ơn mẹ vì bữa cơm ngon; luôn vui cười và kể chuyện vui, khen trực tiếp bữa cơm ngon và ăn thật nhiều;...
 - + Tình huống 4: “Em đi học có vui không? Có muốn cùng chị đi nhảy dây không?”; “Em có đói không? Anh mua bánh mì ăn chung nhé!”;...
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thể hiện sự tinh tế, sáng tạo trong cách quan tâm, chăm sóc tới bố mẹ, người thân.

3 Chia sẻ cảm nhận của em và người thân khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình.

- GV cho HS chia sẻ về các tình huống và cảm nhận mà bản thân hoặc người thân đã trải qua khi được bố mẹ, người thân quan tâm, chăm sóc.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thể hiện trách nhiệm của bản thân với bố mẹ, người thân và khuyến khích các em tiếp tục thực hiện.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 4. Thực hiện trách nhiệm với các hoạt động lao động trong gia đình

Hoạt động này giúp HS thực hiện được các công việc nhà hằng ngày, tham gia vào các công việc phát sinh trong gia đình và tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện các công việc nhà và hoạt động lao động sản xuất trong gia đình.

- GV đưa bảng về mức độ thực hiện các công việc trong gia đình để HS đánh giá việc thực hiện của mình ở mức độ nào.
- GV hỏi cả lớp về những việc thường xuyên thực hiện, những việc thỉnh thoảng thực hiện và những việc chưa làm (thẻ màu xanh – thường xuyên; thẻ màu vàng – thỉnh thoảng; thẻ màu đỏ – chưa làm).

	Trường hợp	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa làm
Các công việc hằng ngày	Quét dọn nhà cửa			
	Nấu ăn			
	Giặt quần áo			
	Những việc khác			
Công việc phát sinh	Tổng vệ sinh nhà cửa			
	Làm mới đồ dùng: lau chùi, đánh bóng, lau quạt, lau cửa, vệ sinh điều hoà, sơn lại cửa, hàng rào,...			
	Sửa chữa đồ dùng, trang thiết bị			
	Những việc khác			
Hoạt động lao động sản xuất	Trồng cây ăn quả, chăm sóc vườn rau			
	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản			
	Phụ giúp hoạt động kinh doanh của gia đình			
	Làm các sản phẩm thủ công			
	Những việc khác			

- GV ghi nhanh mức độ làm các công việc của lớp vào các ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động lao động trong gia đình: *Luôn quan sát các đồ dùng, trang thiết bị trong nhà và phát hiện những đồ dùng, thiết bị nào cần sửa chữa, lau chùi, hoặc làm mới. Luôn xác định những việc có thể chủ động làm, những việc cần hỗ trợ và xin phép trước khi làm. Sắp xếp thời gian phù hợp để thực hiện và luôn đảm bảo an toàn khi tham gia làm việc nhà.*

2 Chia sẻ theo nhóm về những hoạt động lao động trong gia đình mà em đã thực hiện.

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về một số hoạt động lao động trong gia đình mà các bạn trong nhóm đã thực hiện.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV khen ngợi, ghi nhận hoạt động của HS và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5. Ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp trong gia đình

Hoạt động này giúp HS có được những ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành ứng xử phù hợp trong các tình huống giao tiếp.

- GV chia lớp thành 5 nhóm. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:
 - + Tình huống 1: *Em làm gì để có thể hoà giải tình huống này?*
 - + Tình huống 2: *Em và anh/ chị có thể làm gì để tạo bất ngờ và niềm vui cho mẹ?*
 - + Tình huống 3: *Cảm xúc của em như thế nào khi ở trong tình huống này và em sẽ làm gì?*
 - + Tình huống 4: *Em có những cách trả lời và đáp lại với mẹ như thế nào để thể hiện thái độ và lời nói phù hợp?*
 - + Tình huống 5: *Em hiểu như thế nào về việc làm của bố và có những cách nói như thế nào để thể hiện thái độ và lời nói phù hợp?*
- GV tổ chức cho các nhóm đóng vai để xử lý tình huống.
- GV mời mỗi nhóm trình diễn trước lớp một tình huống. Nếu nhóm nào có cách ứng xử chưa phù hợp, GV sẽ gợi ý cách ứng xử phù hợp hơn.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn thể hiện đúng mực, xác định rõ tình huống giao tiếp trong gia đình để có cách ứng xử phù hợp.

2 Chia sẻ theo nhóm về những tình huống ứng xử khác trong gia đình.

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm về những tình huống ứng xử khác trong gia đình mà HS đã gặp phải. HS chia sẻ cảm xúc của mình, của mọi người trong gia đình khi HS ứng xử phù hợp.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động.

Hoạt động 6. Lan toả trách nhiệm với tình yêu thương trong gia đình

Hoạt động này giúp HS chia sẻ, khuyến khích được những việc làm thể hiện trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình trong việc tạo dựng niềm vui, hạnh phúc trong gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Trao đổi về những việc làm thể hiện trách nhiệm với tình yêu thương của từng thành viên trong gia đình.**
 - GV cùng HS phân tích gợi ý trong SGK về những việc làm thể hiện trách nhiệm với tình yêu thương của từng thành viên trong gia đình.
 - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về các việc làm đó.
 - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét.
- 2 Trình bày thiết kế một hoạt động chung cho cả gia đình.**
 - GV tổ chức cho HS trình bày theo nhóm về hoạt động chung mà mình đã thiết kế cho cả gia đình với trách nhiệm của từng thành viên. HS sử dụng kết quả của mục 2 nhiệm vụ 6 trong SBT.
 - Các thành viên trong nhóm góp ý cho bản hoạt động chung của các thành viên trong nhóm mình sao cho sự phân công thực hiện đối với từng thành viên trong gia đình thật sự phù hợp.
 - GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết.
 - GV mời một số HS chia sẻ về hoạt động mà mình đã thiết kế.
- 3 Chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện hoạt động chung của cả gia đình.**
 - GV cho HS chia sẻ theo nhóm.
 - GV trao đổi với HS về kết quả thực hiện của HS.
 - GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

- 1 Đánh giá đồng đẳng.**
 - GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được những việc làm thể hiện tính trách nhiệm của bản thân đối với gia đình.			
2. Em xác định được cách ứng xử với những tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.			
3. Em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc với bố mẹ và người thân.			
4. Em thực hiện được các công việc nhà.			
5. Em thực hiện được một số hoạt động lao động sản xuất trong gia đình phù hợp với bản thân.			
6. Em ứng xử phù hợp với các tình huống giao tiếp khác nhau trong gia đình.			
7. Em lan toả được trách nhiệm với tình yêu thương trong gia đình.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến thực hiện trách nhiệm với gia đình.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 tiếp theo.

CHỦ ĐỀ 5

Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và phát triển kinh tế gia đình

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
- Đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế và góp phần phát triển kinh tế cho gia đình.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề; nêu được sự cần thiết của việc xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân; chỉ rõ được những việc cần làm để đạt mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV giới thiệu ý nghĩa, mục tiêu của chủ đề thông qua video liên quan đến kiến thức về tài chính.
- GV giới thiệu ý nghĩa của việc chi tiêu và tiết kiệm. Sau đó, giới thiệu về mục tiêu của chủ đề.

2 Định hướng nội dung.

Thảo luận nhóm: GV chia nhóm 4 – 5 HS, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung và đưa ra ý kiến của nhóm về nhận định trên theo một trong hai hướng: đồng ý hay không đồng ý. Và giải thích cho sự lựa chọn của mình.



KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu về kế hoạch tài chính cá nhân

Hoạt động này giúp HS hiểu được cơ bản về kế hoạch tài chính cá nhân và vai trò của xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân trong đời sống mỗi người.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nghiên cứu và đưa ra nhận xét về kế hoạch tài chính của bạn M. trong tình huống.

- GV chia sẻ với HS thế nào là kế hoạch tài chính cá nhân và ý nghĩa của kế hoạch tài chính cá nhân.

Gợi ý:

Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch ngân sách thu chi. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân là việc tạo ra bản kế hoạch khoa học giúp quản lý tiền bạc của cá nhân, ứng dụng các kiến thức kinh tế vào việc quản lý các vấn đề liên quan đến dòng tiền của cá nhân hoặc gia đình như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư, phát triển kinh tế,... sao cho dòng tiền được sử dụng khoa học và hiệu quả nhất.

Việc quản lý tài chính của cá nhân và gia đình sẽ vô cùng quan trọng:

Một là, biết cách quản lý tốt tài chính bạn sẽ cân đối được thu, chi, có các khoản tiết kiệm để đầu tư và chủ động quản lý dòng tiền trong cuộc sống cá nhân và gia đình của mình.

Hai là, biết cách quản lý tốt tài chính bạn sẽ chi tiêu hợp lý hơn, có các khoản tiết kiệm để giúp bạn trở nên tự chủ hơn về tài chính và mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế cho bản thân cũng như gia đình thông qua các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư.

- GV yêu cầu HS xem nội dung trong SGK và trao đổi cùng HS xem sự hợp lý của kế hoạch tài chính của M. theo một số ý:
 - + M. có đạt được mục tiêu mua đôi giày không, vì sao?
 - + M. đã làm gì để đạt được mục đích của mình?
 - + M. làm gì để tăng nguồn thu của mình?
- GV kết luận về vai trò của kế hoạch tài chính (ví dụ: nếu không có kế hoạch chi tiêu đúng thì điều gì xảy ra?).

2 Xác định các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.

- GV yêu cầu HS thảo luận về các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân thông qua tình huống của M.
- GV hỏi HS về cấu trúc của kế hoạch tài chính gồm những nội dung gì.
 - + Đặt mục tiêu chi.
 - + Xác định các khoản thu.
 - + Phân bổ tài chính.
 - + Ra quyết định.
- GV trao đổi với HS về lựa chọn cách phân bổ kinh phí.
- GV nhận xét.

3 Chỉ ra một số điều cần lưu ý khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân.

- GV trao đổi với HS về những lưu ý khi xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân theo gợi ý trong mục 3 SGK trang 47.
- GV cho HS nhắc lại các cách phân bổ kinh phí, có thể tổ chức phân tích, lựa chọn và quyết định đưa ra cách phù hợp với bản thân. Tham khảo hai nguyên tắc:
 - + Nguyên tắc chi tiêu 6 chiếc lọ của T. Harv Eker:
 - 55%: chi tiêu cần thiết.
 - 10%: giáo dục.
 - 10%: đầu tư.
 - 10%: tiết kiệm dài hạn.
 - 10%: hưởng thụ.
 - 5%: từ thiện.
 - + Nguyên tắc 50/ 20/ 30 của Elizabeth Warren:
 - 50%: chi tiêu thiết yếu.
 - 20%: tiết kiệm.
 - 30%: chi tiêu cá nhân cho sở thích.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 2. Tìm hiểu các hoạt động phát triển kinh tế gia đình

Hoạt động này giúp HS xác định được các hoạt động phát triển kinh tế gia đình và lựa chọn tham gia hoạt động phù hợp với bản thân để góp phần phát triển kinh tế gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định các hoạt động phát triển kinh tế gia đình.

- GV cho HS thảo luận về các cách góp phần phát triển kinh tế gia đình và những cách phù hợp với gia đình mình.

- GV có thể sử dụng bảng khảo sát việc thực hiện các hoạt động phát triển kinh tế trong gia đình phổ biến theo gợi ý trong mục 1 SGK trang 47.

Nội dung	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
1. Trồng trọt: làm đất, làm cỏ,...		
2. Chăn nuôi: cho ăn, vệ sinh chuồng,...		
3. May, dệt: dệt, cắt vải,...		
4. Kinh doanh lưu trú: dọn phòng, tiếp tân,...		
5. Kinh doanh dịch vụ ăn uống: phụ bếp, phụ bàn,...		
6. Kinh doanh vận tải: bán vé, giao – nhận hàng,...		
7. Phụ việc nhà để cha mẹ tập trung làm việc.		
8. Công việc khác.		

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Lựa chọn và chia sẻ những hoạt động phù hợp với bản thân để góp phần phát triển kinh tế gia đình.

- GV mời HS lựa chọn và chia sẻ hoạt động của mình.
- GV nhận xét các hoạt động lựa chọn của HS và bổ sung ý kiến, định hướng cho HS biết giúp đỡ gia đình.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 3. Thực hành xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân

Hoạt động này giúp HS biết cách lập kế hoạch cá nhân theo những tình huống phù hợp với bản thân và gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch tài chính theo hướng dẫn.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các bước lập kế hoạch tài chính và thực hiện lập kế hoạch theo các bước.
- GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm, tìm ra các nội dung phù hợp cho kế hoạch tài chính.
- Nếu HS gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch riêng cho bản thân thì GV có thể gợi ý bằng việc xây dựng kế hoạch với tình huống giả định trước.

2 Chia sẻ kế hoạch tài chính của em với người thân và lắng nghe ý kiến đóng góp để điều chỉnh cho phù hợp.

- GV yêu cầu HS chia sẻ kế hoạch tài chính cá nhân trước nhóm, lớp và ý kiến của người thân.
- GV tổ chức nhận xét sự phù hợp và điều chỉnh nếu cần.
- GV lựa chọn 1 – 2 bản kế hoạch tốt và cho đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.

3 Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân và đánh giá kết quả.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm về kế hoạch mà mỗi cá nhân đã làm và kết quả thực hiện kế hoạch đó.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp và cùng rút ra bài học kinh nghiệm.
- GV có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính và định hướng HS tiếp tục thực hiện.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 4. Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình

Hoạt động này giúp HS đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.

- GV yêu cầu HS đưa ra những biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với luật định và phù hợp với điều kiện gia đình.
- GV đặt thêm các câu hỏi đối với các biện pháp đã được đề xuất:
 - + *Gia đình em phát triển kinh tế bằng cách nào?*
 - + *Hoạt động phát triển kinh tế của gia đình em thuộc lĩnh vực nào?*
 - + *Lí do nào gia đình em lựa chọn biện pháp đó để phát triển kinh tế gia đình?*

Gợi ý:

- Phân biệt các lĩnh vực phát triển kinh tế gia đình.
- Nhấn mạnh lí do lựa chọn biện pháp phát triển kinh tế gia đình: Nếu chọn sai lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sẽ dễ thất bại hoặc không thể cạnh tranh sinh lời.
- Việc lựa chọn lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình nên dựa vào một số yếu tố nhất định như: (i) Sự đam mê; (ii) Lựa chọn phát triển lĩnh vực mà bạn và gia đình có thể mạnh, có truyền thống; (iii) Lựa chọn lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mà địa phương bạn có lợi thế về nguồn tài nguyên, nguồn nguyên liệu hay các sản phẩm mà địa phương đã có sẵn thương hiệu trên thị trường; (iv) Lựa chọn lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mà nơi bạn ở có nhu cầu cao,...

2 Đề xuất các bước thực hiện biện pháp mà em lựa chọn.

- GV yêu cầu HS thảo luận về trình tự thực hiện các biện pháp đã lựa chọn dựa vào gợi ý trong mục 2 SGK trang 48.
- GV trao đổi với HS và phân loại xem các “gia đình” lựa chọn lĩnh vực nào để phát triển kinh tế gia đình.
- GV nhận xét.

3 Chia sẻ các đề xuất với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế.

- GV chia lớp thành các nhóm “gia đình”.
- GV yêu cầu trong nhóm, mỗi người lần lượt đóng vai để thuyết phục gia đình về kế hoạch phát triển kinh tế gia đình và các bạn khác trong nhóm đóng vai người thân để phản biện lại kế hoạch của “con”.
- GV mời đại diện một vài nhóm lên thể hiện.
- GV và HS khác lắng nghe, bổ sung những ý kiến đóng góp.
- GV nhận xét, HS tiếp tục chỉnh sửa kế hoạch cho phù hợp hơn sau khi tiếp thu đóng góp.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 5. Tham gia các hoạt động góp phần phát triển kinh tế gia đình

Hoạt động này giúp HS có thể thực hiện một số biện pháp phù hợp để phát triển kinh tế gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện một số công việc cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình.

- GV cho HS chia sẻ về các việc làm cụ thể góp phần phát triển kinh tế gia đình; những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

2 Chia sẻ cách duy trì hoạt động phát triển kinh tế gia đình.

- GV đặt câu hỏi và mời HS chia sẻ cách của mình.
- GV nhận xét các cách lựa chọn của HS và bổ sung ý kiến.
- GV định hướng cho HS tiếp tục thực hiện các công việc có thể góp phần phát triển kinh tế gia đình.
- GV nhận xét hoạt động.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 6. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được những nội dung cơ bản của kế hoạch tài chính cá nhân.			
2. Em xây dựng được kế hoạch tài chính cá nhân.			
3. Em xác định được các hoạt động phát triển kinh tế trong gia đình.			
4. Em xác định được những công việc phù hợp góp phần phát triển kinh tế gia đình.			
5. Em đề xuất được các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.			
6. Em thực hiện được một số công việc góp phần phát triển kinh tế gia đình.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến kĩ năng quản lí tài chính.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Vận động cộng đồng cùng tham gia các hoạt động xã hội

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Thực hiện được các biện pháp mở rộng quan hệ và thu hút cộng đồng vào các hoạt động xã hội.
- Biết cách thu hút các bạn tham gia hoạt động chung.
- Lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.
- Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh về các hoạt động xã hội (tình nguyện, hiến máu, trợ giúp người neo đơn, cứu hộ, bảo vệ môi trường, giữ gìn nếp sống văn minh,...).
- Giấy khổ lớn (A0, A1) và bút màu cho các đội.
- Giấy A3, bộ bút màu đủ cho các đội.
- Những bó đũa và các sợi dây buộc.
- Clip phóng sự về tác động, lan toả hoạt động xã hội.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thẻ màu xanh, vàng, đỏ; bản kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng; bản theo dõi thực hiện kế hoạch hoạt động cộng đồng trong tuần; sản phẩm tuyên truyền ứng xử văn minh nơi công cộng; thực hiện làm một video tìm hiểu về tính bền vững của dự án vì cộng đồng và đưa lên một trang mạng để giới thiệu đến mọi người.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được ý nghĩa của hoạt động xã hội và chỉ rõ được những việc làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi trò *Ai nhanh hơn*: Cả lớp chia làm hai đội chơi, nhiệm vụ của mỗi đội là nêu thật nhanh tên các hoạt động xuất hiện trong hình ảnh GV trình chiếu. Đội nào trả lời nhanh hơn đội đó được tính điểm. Tổng kết điểm, đội nào được nhiều điểm hơn thì đội đó chiến thắng. GV sử dụng tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết cũng như sự hấp dẫn của chủ đề; khái quát về khái niệm, ý nghĩa của hoạt động xã hội.

2 Định hướng nội dung.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hoạt động, biểu hiện cảm xúc của các bạn trong tranh và ý nghĩa của việc làm đó.
- HS đọc cá nhân phần định hướng nội dung SGK.
- GV đề nghị HS đặt câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung cần phải thực hiện. GV có thể mời HS đưa ra các nội dung mà HS muốn mở rộng.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu một số hoạt động xã hội tại cộng đồng

Hoạt động này giúp HS thể hiện được những hiểu biết hoặc trải nghiệm thực tế về các hoạt động xã hội và ý nghĩa của nó đối với cá nhân và cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chia sẻ các hoạt động xã hội mà em biết hoặc tham gia.

- GV tổ chức trò chơi *Tiếp sức*.

Cách chơi: GV chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng, lần lượt từng HS của mỗi đội nhanh chóng lên bảng viết tên những hoạt động xã hội mà mình biết, sau đó đến bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết đúng và nhiều hơn những hoạt động xã hội thì đội đó chiến thắng.

- GV khảo sát nhanh về những hoạt động xã hội mà HS từng tham gia bằng cách GV nêu tên những hoạt động xã hội, HS nào từng tham gia thì giơ tay.
- GV tổng kết các hoạt động xã hội mà các em đã tham gia hoặc các em biết.
- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, mỗi nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi về hoạt động xã hội mà HS đã tham gia hoặc biết với những câu hỏi gợi ý:
 - + Người thực hiện hoạt động xã hội là những ai?
 - + Đối tượng mà hoạt động xã hội hướng tới là gì?
 - + Hình thức và nội dung thực hiện hoạt động xã hội là gì?
- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
- GV tổng kết các phương án và bổ sung những hình thức của hoạt động xã hội khác.

2 Chia sẻ về ý nghĩa của các hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng.

- GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi về ý nghĩa của các hoạt động xã hội với cá nhân và với cộng đồng.
- GV quan sát, điều chỉnh và hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.
- GV mời một số HS chia sẻ nhanh về ý nghĩa của các hoạt động xã hội với cá nhân và với cộng đồng theo gợi ý ở mục 2, nhiệm vụ 1, SGK trang 52.
- GV tổng hợp, bổ sung và kết luận ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng. GV khuyến khích HS tích cực tham gia hoạt động xã hội.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thực hiện các biện pháp để mở rộng mối quan hệ và thu hút các bạn, cộng đồng tham gia hoạt động xã hội

Hoạt động này giúp HS mở rộng các mối quan hệ cộng đồng, thực hiện một số biện pháp thu hút các bạn và cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thiết lập quan hệ với các tổ chức, cá nhân có thể tham gia hoạt động xã hội.

- GV yêu cầu HS đọc cá nhân mục 1, nhiệm vụ 2, SGK trang 53.
- GV tổ chức làm việc theo từng cặp HS và chọn một tổ chức hoặc một cá nhân cần thiết lập quan hệ trong tham gia hoạt động xã hội và sắm vai thực hành kĩ năng thiết lập mối quan hệ với các tổ chức và cá nhân đó.

- GV quan sát các cặp thực hành, hỗ trợ HS trong trường hợp cần thiết.
- GV mời một số cặp lên thể hiện phần thực hành của mình.
- GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung dựa trên các bước thực hành thiết lập mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân có thể tham gia hoạt động xã hội.
- GV trao đổi với cả lớp về kĩ năng thiết lập quan hệ với các tổ chức, cá nhân có thể tham gia hoạt động xã hội và cả trong thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp thường ngày.

2 Tuyên truyền, vận động các bạn và cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

- GV yêu cầu HS đọc mục 2, nhiệm vụ 2, SGK trang 53.
- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, thảo luận, thống nhất chọn một dự án hoạt động xã hội và lập ra bản kế hoạch chi tiết để tuyên truyền, vận động các bạn và cộng đồng tham gia vào dự án đó dựa trên gợi ý.
- HS tiến hành làm việc nhóm, GV quan sát, hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thực hành của nhóm, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện nếu có.
- GV nhận xét chung, góp ý, điều chỉnh (nếu có) cho các nhóm.

3 Nêu gương và làm gương về hoạt động xã hội để thu hút các bạn, cộng đồng tham gia hoạt động chung.

- GV chia lớp thành các nhóm và nhận hai loại nhiệm vụ khác nhau:
 - + Các nhóm có kí hiệu là số lẻ: chọn và kể về một số tấm gương tiêu biểu trong hoạt động xã hội bằng các hình thức như qua ảnh, qua video hoặc qua kênh truyền thông.
 - + Các nhóm có kí hiệu là số chẵn: kể lại các hoạt động xã hội mà một số cá nhân trong nhóm đã từng tham gia thông qua những hình ảnh, video hoặc câu chuyện.
- GV quan sát và hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.
- GV thành lập hai ban giám khảo chấm thi, ban giám khảo thứ nhất chấm thi kể chuyện về những tấm gương hoạt động xã hội tiêu biểu sẽ là GV và đại diện các nhóm chẵn, ban giám khảo thứ hai chấm thi kể lại việc tham gia các hoạt động xã hội của chính các em HS sẽ gồm GV và HS đại diện cho các nhóm lẻ.
- GV tổng kết và nhận xét.

4 Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội.

- GV yêu cầu mỗi HS tự làm ở nhà một bản poster báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp thu hút cộng đồng tham gia hoạt động xã hội theo gợi ý.
- GV tổ chức triển lãm poster theo nhóm và thuyết minh poster theo 3 vòng:
 - + Vòng thứ nhất, các cá nhân thuyết minh poster trong nội bộ nhóm và chọn ra một poster có hoạt động xã hội có tầm ảnh hưởng lớn nhất hoặc ý nghĩa nhất.

- + Vòng thứ hai cả lớp đi vòng quanh xem triển lãm của các nhóm trong lớp, có thể dừng lại để hỏi hoặc trao đổi về những bản poster mà mình quan tâm hoặc gây ấn tượng.
- + Vòng thứ 3 các nhóm cử đại diện của nhóm mình lên thuyết minh trước lớp một bản poster tiêu biểu nhất.
- GV tổng kết và nhận xét hoạt động.

Hoạt động 3. Thực hành thuyết phục cộng đồng tham gia vào hoạt động xã hội

Hoạt động này giúp HS luyện tập kĩ năng thuyết phục và lan toả những kinh nghiệm của bản thân trong việc thuyết phục cộng đồng tham gia vào các hoạt động xã hội.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Luyện tập thực hành kĩ năng thuyết phục.

- GV chia lớp thành 4 hoặc 8 nhóm, thực hành sắm vai thuyết phục cộng đồng tham gia vào hoạt động xã hội thông qua 4 tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm lên bốc thăm tình huống sắm vai (mục 1, nhiệm vụ 3, SGK trang 54).
- Các nhóm thảo luận, phân vai và chuẩn bị phần sắm vai.
- GV mời các nhóm lần lượt thể hiện phần sắm vai. Các nhóm khác quan sát, ghi chú lại những nhận xét, điều chỉnh bổ sung cho phần sắm vai thực hành kĩ năng của nhóm bạn.

Gợi ý xử lý tình huống:

- + Tình huống 1: *Giải thích với bác trưởng thôn về mục đích, ý nghĩa việc làm của nhóm, cam kết không phá hoại cảnh quan, gìn giữ vệ sinh khi hoạt động;...*
- + Tình huống 2: *Tìm hiểu về các hoạt động xã hội và lên một đến hai dự án/ kế hoạch cụ thể, chi tiết để thấy sự cần thiết và khả năng lan toả giá trị tích cực tới cộng đồng của câu lạc bộ;...*
- + Tình huống 3: *Chuẩn bị đầy đủ kế hoạch, lập danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hùng của địa phương, thể hiện sự chân thành và cần thiết có sự hỗ trợ của Hội Phụ nữ xã;...*
- + Tình huống 4: *Cùng chính quyền địa phương tổ chức chương trình phi lợi nhuận: dọn dẹp rác quanh sông và mời đại diện các doanh nghiệp tham gia cùng. Sau đó, thuyết phục các doanh nghiệp đó ủng hộ kinh phí cho chương trình;...*
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi tinh thần tích cực của HS, biểu dương nhóm thực hành tốt và nhóm có nhận xét, bổ sung xác đáng, tinh tế, đồng thời lưu ý, động viên nhóm sắm vai thực hành chưa tốt.

2 Chia sẻ với các bạn về kinh nghiệm thuyết phục cộng đồng tham gia vào các hoạt động xã hội.

- GV đề nghị lớp ngồi hình chữ U hoặc hình vòng tròn, từng cặp 2 HS ngồi cạnh nhau lần lượt chia sẻ cho nhau nghe về kinh nghiệm của bản thân khi thuyết phục cộng đồng tham gia hoạt động xã hội. HS cũng có thể nêu lên những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện và những giải pháp mà HS đã vận dụng.
- GV để HS chuyển tay một vật trên nền nhạc, khi nhạc dừng, vật đó trong tay HS nào, HS đó sẽ trình bày lại cho cả lớp nghe về kinh nghiệm thuyết phục cộng đồng tham gia hoạt động xã hội của người bạn cùng cặp đôi vừa chia sẻ với mình. Lặp lại như vậy một số lần tùy thuộc thời gian.
- GV nêu câu hỏi để HS suy ngẫm vì sao có những việc mình đã làm tốt và có việc làm chưa tốt. GV tóm tắt những kinh nghiệm hay để củng cố, dặn dò cả lớp cùng vận dụng.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 4. Lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng

Hoạt động này giúp HS lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng tại địa phương. Đồng thời, HS biết cách đánh giá hiệu quả của hoạt động tuyên truyền.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử.

- GV chia nhóm 6 – 8 HS, mời các nhóm đọc mục 1, nhiệm vụ 4, SGK trang 55.
- GV mời HS đóng góp ý kiến bổ sung nội dung cho bản kế hoạch tuyên truyền văn hoá ứng xử đã gợi ý trong SGK (nếu có).
- GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và lập bản kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương vào giấy khổ lớn (*GV lưu ý bản kế hoạch này các em sẽ dùng để triển khai thực tế*).
- Các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu. GV quan sát, hỗ trợ trong trường hợp cần thiết.
- GV mời các nhóm giới thiệu và thuyết trình về bản kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, cùng tìm ra những điểm khó thực hiện hoặc chưa hợp lý để điều chỉnh và bổ sung cho nhóm bạn.
- GV nhận xét.

2 Thực hiện kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng tại địa phương em.

- GV đề nghị các nhóm (nhóm đã lập bản kế hoạch) thiết kế poster tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương.
- HS các nhóm thảo luận và làm việc nhóm, GV quan sát, hỗ trợ.
- GV mời các nhóm trưng bày poster và lần lượt thuyết trình về poster của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét về nội dung, thông điệp, cách trình bày, thiết kế của nhóm bạn.
- GV nhận xét hoạt động.
- GV đề nghị các nhóm tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng tại địa phương và theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền trong 1 tuần. Biểu mẫu và tiêu chí đánh giá tham khảo mục 2, nhiệm vụ 4, SGK trang 55.

3 Đánh giá hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

- GV mời các nhóm chia sẻ những thuận lợi, khó khăn và những trải nghiệm đáng nhớ khi triển khai kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng tại địa phương.
- GV mời các nhóm lần lượt báo cáo kết quả đánh giá.
- GV nhận xét dựa trên kết quả tổng hợp với một số tiêu chí sau:
 - + Nhóm có đoàn kết, chủ động phân công công việc và thực hiện kế hoạch không?
 - + Mục tiêu tuyên truyền có thiết thực, phù hợp với nhóm đối tượng hướng tới không?
 - + Thời gian thực hiện kế hoạch và quá trình thực hiện kế hoạch có gặp vấn đề gì và cách giải quyết vấn đề đó như thế nào?
 - + Nội dung tuyên truyền có đảm bảo tính giáo dục, sức lan toả, dễ nghe, dễ hiểu, dễ ghi nhớ không?
 - + Hình thức tuyên truyền có bắt mắt, thu hút được đối tượng hướng tới không?
 - + Kinh phí thực hiện có phù hợp với nhóm và với kế hoạch không?
 - + ...
- GV biểu dương, khen ngợi những thành tích đạt được và động viên, khích lệ HS vượt qua những khó khăn, trở ngại.
- GV hỏi cảm nghĩ và bài học thu được của HS khi triển khai kế hoạch tuyên truyền về văn hoá ứng xử nơi công cộng ở địa phương.

Hoạt động 5. Tham gia dự án vì cộng đồng

Hoạt động này giúp HS xác định được các công việc bản thân có thể thực hiện khi tham gia dự án, biết xây dựng và thực hiện kế hoạch của cá nhân để tham gia dự án vì cộng đồng. Đồng thời, HS biết đánh giá kết quả dự án vì cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn và tham gia hoạt động cộng đồng của nhà trường, địa phương, tổ chức phù hợp với em.

- GV mời HS đọc gợi ý mục 1, nhiệm vụ 5, SGK trang 56.
- GV yêu cầu mỗi HS:
 - + Hãy chọn một hoạt động cộng đồng ở nhà trường, địa phương, tổ chức mà em muốn tham gia.
 - + Hãy liệt kê những công việc em có thể làm ở hoạt động đó.
- GV mời một số HS chia sẻ những công việc có thể thực hiện khi tham gia dự án cộng đồng mà HS đã lựa chọn.
- GV cùng cả lớp nhận xét, bổ sung những việc HS có thể làm cho dự án cộng đồng mà HS lựa chọn và khích lệ HS tự tin, tích cực tham gia vào các dự án hoạt động xã hội.

2 Chia sẻ về hoạt động vì cộng đồng mà em đã tham gia và kết quả của hoạt động.

- GV đề nghị mỗi HS chia sẻ bản tổng kết hoạt động vì cộng đồng của bản thân, GV có thể gợi ý các mục để HS thực hiện, ví dụ:

Kế hoạch	Những việc đã thực hiện	Kết quả
Tham gia lớp dạy học tình thương	– Dạy trẻ em nghèo đọc, viết. – Quyên góp, ủng hộ sách vở, quần áo cũ. – Tuyên truyền, huy động mọi người cùng tham gia. – ...	– Giúp đỡ những hoàn cảnh còn khó khăn. – Nâng cao ý thức rèn luyện bản thân.

- GV yêu cầu HS đọc, hoàn thiện bảng tổng kết theo cả gợi ý trong mục 2, nhiệm vụ 5, SGK trang 57.
- GV mời một số bạn chia sẻ bản tổng kết của mình với cả lớp.
- GV mời các bạn trong lớp góp ý, bổ sung để những hoạt động vì cộng đồng của bạn ngày càng hiệu quả hơn.
- GV cho lớp bình chọn những cá nhân có nhiều hoạt động ý nghĩa phục vụ cộng đồng và biểu dương khen ngợi những HS đó. Đồng thời khích lệ, động viên cả lớp tích cực tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa hơn để đóng góp sức mình vào công việc chung và phát triển xã hội.

3 Đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.

- GV mời HS đọc mục 3, nhiệm vụ 5, SGK trang 57 và gợi ý khi thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả đánh giá của mình.
- GV khen ngợi những việc HS đã thực hiện tốt, động viên, khích lệ HS cải thiện những việc thực hiện chưa tốt.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 6. Duy trì các hoạt động vì cộng đồng

Hoạt động này giúp HS biết cách duy trì các hoạt động xã hội đã được thực hiện, biết lập kế hoạch để phát triển bền vững một hoạt động cộng đồng.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về cách duy trì các hoạt động xã hội để cộng đồng phát triển bền vững.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS và tổ chức cuộc thi như sau: Mỗi nhóm quay video giới thiệu một hoạt động xã hội (dự án) đã được thực hiện tại cộng đồng. Các nhóm viết lời giới thiệu về kết quả và lời bình về hiệu quả của hoạt động xã hội ở thời điểm hiện tại. Nếu đó là một hoạt động vẫn có hiệu quả ở hiện tại thì nhóm sẽ nêu giải pháp để duy trì và phát huy kết quả đó. Nếu đó là một hoạt động xã hội không còn hiệu quả, thiếu tính bền vững thì nhóm cần phân tích nguyên nhân dẫn đến điều đó và nêu lên giải pháp để khắc phục. Các nhóm có thể thảo luận theo gợi ý giải pháp duy trì sự bền vững của hoạt động tại cộng đồng theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 6, SGK trang 57.
- Sau khi video được hoàn thành, nhóm có thể tìm một trang mạng hoặc tạo một trang web để đưa lên không gian mạng với mục đích tiếp cận được người xem nhiều nhất.
- GV có thể chấm kết quả của các nhóm theo các tiêu chí:
 - + Về nội dung, hình thức, chất lượng của video.
 - + Số lượt thích (like), chia sẻ (share), bình luận (comment) và theo dõi (follow).
- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:
 - + Theo các em, tại sao cần duy trì các hoạt động xã hội tại cộng đồng?
 - + Cần phải làm những gì để hoạt động xã hội tại cộng đồng phát triển bền vững?
- GV mời một số HS trả lời.
- GV khen ngợi những HS đã trả lời, bổ sung và tổng kết.
- GV cho HS viết kết luận những việc cần làm để duy trì các hoạt động xã hội đã được thực hiện ở địa phương.

2 Lập kế hoạch để duy trì một hoạt động xã hội của nhóm em hoặc lớp em và chia sẻ với người thân, thầy cô, bạn bè.

- GV chia lớp thành mỗi nhóm từ 6 – 8 HS, lựa chọn và lập kế hoạch phát triển bền vững một hoạt động xã hội của lớp hoặc của nhóm đã thực hiện theo gợi ý mục 2, nhiệm vụ 6, SGK trang 58.
- GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ HS nếu cần.
- GV mời đại diện các nhóm lần lượt chia sẻ kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, góp ý, bổ sung cho nhóm bạn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được một số hoạt động tại cộng đồng và ý nghĩa của các hoạt động xã hội đối với cá nhân và cộng đồng.			

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
2. Em thực hiện được các biện pháp mở rộng các mối quan hệ và thu hút cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội.			
3. Em thuyết phục được cộng đồng tham gia vào các hoạt động xã hội.			
4. Em lập và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền trong cộng đồng về văn hoá ứng xử nơi công cộng.			
5. Em tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân.			
6. Em đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng.			
7. Em duy trì được các hoạt động vì cộng đồng.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến vận động cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này.
- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp.
- Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.
- Phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua trải nghiệm một nghề cụ thể và yêu cầu của nhà tuyển dụng.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề, giấy A0, tập giấy nhỏ, các dụng cụ để gắn, dán.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này nhằm kích thích, tạo hứng thú cho HS khám phá chủ đề, nhận thấy được sự cần thiết của việc tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; nhận diện được các mục tiêu cần đạt của chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV tổ chức hoạt động chia sẻ ngành nghề yêu thích của HS trên mảnh giấy nhỏ với hai nội dung sau:
 - + Ngành nghề yêu thích.
 - + Đã thực hiện hoạt động nào liên quan đến ngành nghề yêu thích.
- GV tổng hợp và thống kê thông tin chia sẻ.
- GV đặt câu hỏi để dẫn vào chủ đề: *Việc tìm hiểu và trải nghiệm ngành nghề ở địa phương có ý nghĩa như thế nào đối với HS?*

2 Định hướng nội dung.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Đọc phần định hướng nội dung và thảo luận ý nghĩa thông điệp của chủ đề.
- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề.
- GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.

A

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Xác định các cách tìm hiểu thông tin về nhóm nghề ở địa phương

Hoạt động này giúp HS tập hợp và hệ thống các cách tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra các kênh em có thể tìm hiểu thông tin về nhóm nghề.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm từ 4 – 6 HS, liệt kê những kênh tìm hiểu thông tin về nhóm nghề bằng cách thức sau:
 - + HS trả lời câu hỏi: Em tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề từ các kênh thông tin nào?
 - + HS liệt kê trên bảng hoặc trả lời theo chỉ định của GV.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày và bổ sung các ý kiến khác nếu có.
- GV thống kê các kênh HS tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề.

2 Chia sẻ các cách thức tìm hiểu thông tin nghề nghiệp.

- Từ thông tin về kênh thông tin HS tìm hiểu về các nhóm nghề đã được thống kê trên bảng, giấy A0, GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm và đưa ra:
 - + Cách thức tìm hiểu thông tin trên đó.
 - + Cách thức thực hiện.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét.

3 Tìm hiểu những thông tin cần quan tâm về nhóm nghề em yêu thích.

- GV tổ chức hoạt động chia sẻ theo nhóm và yêu cầu HS liệt kê những thông tin em quan tâm khi tìm hiểu về nhóm nghề yêu thích.
- GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ trước lớp những thông tin nhóm đã tìm hiểu, các nhóm khác bổ sung nếu cần.
- GV nhận xét, hệ thống các thông tin cơ bản cần tìm hiểu về nhóm nghề.
- GV nhận xét hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Thực hành tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nhóm nghề em quan tâm

Hoạt động này giúp HS thực hành việc tìm hiểu các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nhóm nghề HS quan tâm.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hành tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm từ 5 – 6 HS và yêu cầu mỗi nhóm xác định một nhóm nghề ở địa phương để tìm hiểu. Mỗi nhóm nghề tìm hiểu dựa theo các nội dung sau:
 - + Công việc/ hoạt động đặc trưng.
 - + Yêu cầu về năng lực.
 - + Yêu cầu về phẩm chất.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm, các nhóm khác theo dõi, từ đó xác định nhóm nghề các em quan tâm.

2 Thực hành tìm hiểu thông tin, yêu cầu cơ bản về nhóm nghề em quan tâm.

- GV tổ chức cho HS thống kê các nhóm nghề mà các em quan tâm và lập nhóm các HS có cùng nhóm nghề.
- GV cho nhóm HS có cùng nhóm nghề quan tâm tìm hiểu các thông tin sau:
 - + Tìm hiểu hoạt động đặc trưng của nhóm nghề.
 - + Phẩm chất và năng lực của người lao động đối với nhóm nghề đó.
 - + Yêu cầu về an toàn và sức khỏe của nhóm nghề mà em quan tâm.

3 Chia sẻ với thầy cô, các bạn về những thông tin em tìm được liên quan đến các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhóm nghề em quan tâm

- GV tổ chức cho đại diện các nhóm thuyết trình kết quả làm việc của nhóm về tìm hiểu các thông tin liên quan các nhóm nghề ở mục 2.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung và tiếp tục định hướng HS liên tục cập nhật thông tin về nhóm nghề quan tâm.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 3. Sắp xếp theo nhóm các nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của địa phương

Hoạt động này giúp HS thực hành việc xác định và sắp xếp các nhóm nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Sắp xếp các nghề vào ba nhóm hoạt động nghề nghiệp.

- GV kẻ 3 cột lên bảng, mỗi cột được gắn tên một nhóm hoạt động nghề nghiệp: nhóm hoạt động sản xuất; nhóm hoạt động kinh doanh; nhóm hoạt động dịch vụ.
- GV cho HS điền hoặc dán những nghề phù hợp vào mỗi cột (ưu tiên tinh thần xung phong từ HS).
- GV lấy ý kiến và định hướng cho HS để di chuyển những ngành nghề/ nghề chưa phù hợp với mỗi loại hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

Gợi ý:

Hoạt động sản xuất	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động dịch vụ
Sản xuất đường mía Công nghệ thực phẩm, dược phẩm Công nghệ da giày Thiết kế thời trang	Dịch vụ vận tải Chăm sóc sắc đẹp Tài chính ngân hàng Tiếp thị	Lễ tân Hướng dẫn du lịch Công tác xã hội Kế toán

- GV có thể sử dụng thêm nhiệm vụ 3 trong SBT.

2 Chọn các nghề ở địa phương và xếp vào ba nhóm.

- GV cho HS điền hoặc dán những nghề địa phương phù hợp vào mỗi cột (ưu tiên tình thân xung phong từ HS).
- GV lấy ý kiến và định hướng cho HS để di chuyển những ngành nghề/ nghề địa phương chưa phù hợp với mỗi loại hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

3 Mô tả một lĩnh vực nghề nghiệp thể hiện mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương em.

- GV cho HS mô tả mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ về hàng tiêu dùng gồm sứ ở ví dụ trong SGK.
- GV yêu cầu mỗi nhóm HS trao đổi để đưa thêm ví dụ về mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ từ các ngành nghề/ nghề đã liệt kê hoặc bổ sung để thấy được mối quan hệ giữa các hoạt động.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động của nhóm.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 4. Trao đổi về những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong các lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương

Hoạt động này giúp HS có cơ hội trao đổi, tìm hiểu các yêu cầu bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong các lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những yêu cầu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.

- GV tìm một số video hoặc hình ảnh hoạt động nghề vi phạm hoặc đáp ứng yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp để HS phân tích và nhận diện.
- GV tổ chức thảo luận nhóm về các ngữ liệu học tập (video, hình ảnh) để HS xác định các điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- GV yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc.
- GV hệ thống bằng cách đưa ra/ kẻ bảng có những cột nội dung sau:

TT	Nội dung yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Nghề nghiệp/ nghề địa phương	Giải thích tại sao
1	Quy định thời gian và môi trường làm việc.		...

TT	Nội dung yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Nghề nghiệp/ nghề địa phương	Giải thích tại sao
2	Các công cụ chống ồn.		
3	Các dụng cụ xử lý chất thải, khí thải.		
4	Chính sách đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.		
5	Các biện pháp, công cụ ngăn ngừa nguy hiểm.		
6	Bồi dưỡng, tập huấn an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.		
7	Năng lực thực hiện an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.		
8	Giám sát và đánh giá đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.		
9	Những yêu cầu khác.		

- GV tổ chức HS xác định và ghi lên bảng những nghề nghiệp/ nghề ở địa phương cần phải đáp ứng các yêu cầu trên và giải thích tại sao.
- GV cho HS tìm hiểu bổ sung thêm những yêu cầu an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với các nghề nghiệp đã xác định.

2 Trao đổi với người thân việc thực hiện an toàn và đảm bảo sức khỏe trong lĩnh vực nghề nghiệp.

- GV yêu cầu HS tìm hiểu về việc thực hiện an toàn và đảm bảo sức khỏe trong lĩnh vực nghề nghiệp mà người thân trong gia đình đang làm.
- GV yêu cầu HS thực hiện trao đổi việc thực hiện an toàn và đảm bảo sức khỏe trong lĩnh vực nghề nghiệp của người thân.
- GV mời HS chia sẻ những thông tin về việc thực hiện đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp sau khi trao đổi với người thân.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 5. Trải nghiệm thực tế nghề nghiệp

Hoạt động này giúp HS có cơ hội trải nghiệm thực tế nghề nghiệp ở địa phương nhằm nhận diện được thực tế công việc và những phẩm chất, năng lực cần có.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lập kế hoạch trải nghiệm của em theo định hướng.

- GV yêu cầu nhóm/ cá nhân xây dựng kế hoạch trải nghiệm nghề theo gợi ý ở mục 1, nhiệm vụ 5, SGK trang 65.
- HS/ nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và góp ý chéo bản kế hoạch trải nghiệm nghề và chỉnh sửa nếu cần.
- GV yêu cầu HS trình bày bản kế hoạch và đưa ra ý kiến góp ý, định hướng để kế hoạch trải nghiệm nghề đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm năng lực của HS.
- Nhóm/ cá nhân chỉnh sửa, điều chỉnh kế hoạch trải nghiệm nghề.
- GV thông báo thông tin trải nghiệm nghề nghiệp của nhóm/ cá nhân đến gia đình của HS.

Lưu ý:

Các hoạt động liên hệ đơn vị, tổ chức, cá nhân để tham gia trải nghiệm nghề:

- HS trao đổi và trình bày cách thức liên hệ đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia trải nghiệm nghề.
- GV định hướng hỗ trợ cách thức liên hệ:
 - + Đơn vị, tổ chức, cá nhân khả thi.
 - + Nội dung trao đổi, liên hệ trải nghiệm nghề.
 - + Tác phong, trang phục khi liên hệ.
 - + Thông báo các giấy tờ, hỗ trợ từ GV và nhà trường.

Đối với việc lập kế hoạch trải nghiệm nghề, ví dụ như sau:

- Nghề nghiệp mong muốn trải nghiệm: nghề dạy học.
- Các công việc cụ thể: soạn giáo án, giảng dạy, quản lí lớp học, xử lí các tình huống trong nhà trường,...
- Các thông tin liên quan đến công việc trải nghiệm:
 - + Phải đáp ứng các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất gì?
 - + Các công việc mà người GV cần phải thực hiện.
 - + Tác phong, hình thức cần đáp ứng.
- Địa điểm trải nghiệm nghề: trường THPT,...
- Thời gian trải nghiệm: sáng ... ngày ... tháng ... năm ...

2 Thực hiện kế hoạch.

- GV tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch theo ví dụ trong SGK trang 65.
- GV khuyến khích HS ghi chép nhật kí hoạt động trải nghiệm.

Gợi ý ghi chép trải nghiệm nghề:

- Ngày ... liên hệ nơi trải nghiệm nghề.
- Nội dung.
- Cảm nhận/ suy nghĩ.

Thời gian	Nội dung công việc/ hoạt động	Suy nghĩ/ cảm nhận về công việc trải nghiệm
...	...	...

- Thời gian bắt đầu ghi chép: Nên ghi chép lại các công việc từ hoạt động liên hệ tổ chức, đơn vị, cá nhân để tham gia hoạt động trải nghiệm.

3 Trao đổi, trò chuyện với nhà tuyển dụng về nghề quan tâm để tìm hiểu thêm.

- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động trao đổi, trò chuyện với nhà tuyển dụng về nghề quan tâm để tìm hiểu thêm trong thời gian ngoài giờ lên lớp.

Lưu ý:

- Khi trao đổi có thể nhờ sự hỗ trợ của GV và người thân trong gia đình.
- Nội dung trao đổi, trò chuyện có thể dựa trên gợi ý trong SGK.
- Khi trao đổi cần ghi chép lại các thông tin liên quan đến nghề nghiệp muốn tìm hiểu.

4 Chia sẻ bài học hữu ích cho bản thân từ trải nghiệm nghề nghiệp.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài học hữu ích cho bản thân từ trải nghiệm nghề trước lớp bằng hình thức thuyết trình, video, ... Nội dung chia sẻ có thể dựa vào gợi ý trong SGK.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 6. Thuyết trình về nghề em mong muốn được làm và cách mang lại lợi ích cho địa phương

Hoạt động này giúp HS nhận diện được những đóng góp của các giá trị nghề mang lại cho địa phương.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thuyết trình về nghề em muốn làm trong tương lai.

- GV yêu cầu HS thực hiện thuyết trình về nghề em muốn làm trong tương lai, có thể kết hợp trình chiếu video,... Nội dung thuyết trình dựa vào gợi ý trong SGK trang 66.

2 Chia sẻ cách thức em có thể cống hiến cho sự phát triển của địa phương.

- Để phát huy, khuyến khích tất cả HS đều có cơ hội chia sẻ, GV có thể tổ chức nhiều hình thức để HS chia sẻ những hoạt động có thể cống hiến cho sự phát triển của địa phương như:
 - + Trình bày trước lớp bằng nhiều hình thức khác nhau như diễn kịch, hát, vẽ, làm video, chia sẻ giấu mặt (gửi riêng cho GV, GV sẽ giữ bí mật tên HS sau đó tổng hợp).
 - + Nội dung chia sẻ có thể dựa theo gợi ý trong SGK.
- GV nhận xét, khuyến khích HS thực hiện cống hiến cho sự phát triển của địa phương.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được các cách tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề ở địa phương.			
2. Em tìm hiểu được thông tin về các nhóm nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương.			
3. Em tìm hiểu được các thông tin yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề em quan tâm; yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề.			
4. Em sắp xếp được theo nhóm các nghề thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở địa phương.			
5. Em chỉ ra được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp trong từng lĩnh vực nghề nghiệp ở địa phương.			
6. Em lập và thực hiện được kế hoạch trải nghiệm thực tế nghề nghiệp.			
7. Em phân tích được phẩm chất và năng lực cần có của người lao động thông qua một nghề cụ thể.			
8. Em thuyết trình được về nghề em mong muốn làm trong tương lai.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kỹ năng liên quan đến kỹ năng tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Định hướng học tập và rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.
- Trình bày được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.
- Tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè về dự định lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.
- Lựa chọn được cách rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề, giấy A0, tập giấy nhỏ, các dụng cụ để gắn, dán.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này nhằm kích thích, tạo hứng thú cho HS khám phá chủ đề, tạo điều kiện cho HS bước đầu xác định được xu hướng học tập và nghề nghiệp cho bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV cho cả lớp tìm hiểu về thực trạng, xu hướng lựa chọn nghề nghiệp hiện nay của học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông qua phóng sự của nhà trường, của địa phương hay Đài truyền hình,...
- GV đưa ra câu hỏi định hướng cho HS khi quan sát phóng sự: Hãy xác định những con đường mà các bạn HS sau khi tốt nghiệp có thể lựa chọn và các lí do lựa chọn của các HS, những yếu tố ảnh hưởng tới sự lựa chọn của các bạn.
- GV giới thiệu 1 - 2 tấm gương có sự lựa chọn đúng đắn sau khi tốt nghiệp và chỉ ra ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như hiệu quả thực sự của việc xây dựng kế hoạch học tập định hướng nghề nghiệp để có thể giúp HS lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với năng lực, sở thích và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động ở địa phương, ở nơi cá nhân dự định sẽ sinh sống.

2 Định hướng nội dung.

- Thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, thảo luận ý nghĩa của tranh chủ đề; đọc phần định hướng chủ đề trong SGK.

HS sẽ nhận thấy khi có kế hoạch học tập định hướng nghề nghiệp thì có thể xác định được cách thức rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp đặc điểm và yêu cầu của nhóm nghề lựa chọn. Trong quá trình rèn luyện, HS có thể chủ động xin ý kiến, tham vấn từ phía thầy cô, gia đình và bạn bè; cũng như tìm hiểu và khám phá thêm những thông tin cần thiết từ những trường đào tạo phù hợp với nghề lựa chọn.

- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện ở SGK trang 69. GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- Hỏi đáp: GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng. GV yêu cầu HS mở SBT, hoàn thiện câu hỏi (nếu cần).



KHÁM PHÁ - KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu nhóm nghề định lựa chọn của bản thân

Hoạt động này giúp HS xác định được nhóm nghề định lựa chọn bao gồm những nghề nào và xác định yêu cầu cơ bản, cơ hội phát triển của nhóm nghề yêu thích.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Sắp xếp các nhóm nghề dưới đây theo mức độ yêu thích tăng dần của em.

- GV tổ chức trò chơi "Nghề thuộc nhóm nghề nào", chia lớp thành 2 nhóm lớn với nhiệm vụ cần phải sắp xếp các nghề vào đúng nhóm nghề.

- Mỗi nhóm được phát các thẻ ảnh hoặc tên của các nghề, trong thời gian 5 phút cần phải sắp xếp vào đúng các nhóm nghề theo hai hướng: 6 nhóm sở thích nghề của Holland và 23 nhóm nghề đào tạo theo Thông tư 26/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Gợi ý:

Nhóm nghề	Các nghề cụ thể	Nhóm nghề đào tạo
1. Nhóm nghề hành chính, dịch vụ	Kế toán, nhân viên thu ngân, nhân viên hành chính,...	Nhân văn Dịch vụ vận tải
2. Nhóm nghề quản lý/ tổ chức	Hướng dẫn viên du lịch, luật sư, thẩm phán, nhân viên ngân hàng, giải trí, lãnh đạo,...	Kinh doanh và quản lý Pháp luật Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân
3. Nhóm nghề xã hội	Nhân viên công tác xã hội, sĩ quan, giáo viên, huấn luyện viên, nhà tham vấn,...	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên Khoa học xã hội và hành vi. Dịch vụ xã hội Môi trường và bảo vệ môi trường
4. Nhóm nghề nghệ thuật	Giáo viên nghệ thuật, biên tập viên, nhà thiết kế nội thất, nhà văn, nhạc sĩ, nghệ sĩ,...	Nghệ thuật Báo chí và thông tin Kiến trúc và xây dựng
5. Nhóm nghề nghiên cứu	Bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, nhà khoa học, bác sĩ thú y, kiến trúc sư, thợ điện,...	Khoa học sự sống Khoa học tự nhiên Toán và thống kê Thú y Sức khỏe
6. Nhóm nghề thực tế/ kĩ thuật	Lính cứu hoả, cảnh sát, thợ cơ khí, kiểm lâm, phi công, thợ điện, kĩ sư nông nghiệp, thợ mộc,...	Máy tính và công nghệ thông tin Công nghệ kĩ thuật Kĩ thuật Sản xuất và chế biến Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản An ninh, quốc phòng

- GV lưu ý HS: Cách phân chia các nghề thuộc các nhóm nghề có rất nhiều cách, ở đây là cách phân chia theo hoạt động đặc trưng và môi trường làm việc chung của các nghề trong cùng nhóm nghề.
 - Nếu đội nào hoàn thành đúng đủ và trước thời gian sẽ là đội chiến thắng.
 - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sắp xếp các nhóm nghề theo mức độ yêu thích tăng dần.
 - GV sử dụng mục 1, nhiệm vụ 1 trong SBT để HS đánh giá mức độ yêu thích các nhóm nghề đào tạo của bản thân.
 - GV có thể mở rộng cho HS bằng cách sử dụng 6 nhóm sở thích nghề của Holland để đánh giá mức độ yêu thích.
 - + GV yêu cầu HS đánh giá mức độ hứng thú của bản thân đối với các nhóm nghề từ 1 đến 6 (1: ít hứng thú nhất; 6: hứng thú nhiều nhất).
 - + GV hướng dẫn HS mô tả tháp biểu diễn mức độ hứng thú nghề nghiệp của bản thân đối với 6 nhóm nghề, có thể theo mẫu.
- Ví dụ: Một HS lựa chọn mức độ 1 với nhóm nghề thực tế/ kỹ thuật và lựa chọn mức độ 6 đối với nhóm nghề hành chính dịch vụ.



- GV hướng dẫn HS xác định nghề dự định lựa chọn trong tương lai.
- HS lần lượt được chia sẻ trong nhóm theo bản vẽ tháp biểu diễn hứng thú nghề nghiệp và nghề dự định lựa chọn trong tương lai của bản thân.
- GV mời 2 – 3 bạn HS lên chia sẻ mức độ hứng thú nghề nghiệp và nghề định lựa chọn của bản thân trước lớp.
- GV tổng kết, nhận xét và lưu ý với HS: Khi xác định nghề lựa chọn nên lựa chọn trong nhóm nghề với mức độ hứng thú 6 hoặc 5.

2 Chia sẻ những hiểu biết về nhóm nghề em yêu thích.

- Từ kết quả hoạt động ở mục 1, nhiệm vụ 1, GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm có cùng nhóm nghề yêu thích nhất, yêu cầu nhóm HS chia sẻ về nhóm nghề yêu thích chung theo gợi ý:
 - + Tên nhóm nghề.
 - + Yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực đối với người làm nghề.
 - + Cơ hội phát triển của nhóm nghề.
 - + ...
- GV mời 2 - 3 nhóm chia sẻ hiểu biết về nhóm nghề yêu thích.
- GV khuyến khích HS trình bày sáng tạo về nhóm nghề yêu thích của mình (kết hợp chia sẻ hiểu biết về nhóm nghề và minh hoạ hình ảnh hoặc sử dụng sơ đồ tư duy...).
- GV tổng kết, nhận xét hoạt động.

Hoạt động 2. Xác định sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn

Hoạt động này giúp HS xác định được sự phù hợp của bản thân với những yêu cầu về phẩm chất và năng lực ở nhóm nghề định lựa chọn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định tên nhóm nghề tương ứng với các yêu cầu về phẩm chất và năng lực.

- GV hướng dẫn HS tổ chức “Hội thảo thế giới nghề nghiệp”, GV chia lớp thành các nhóm/ tổ, yêu cầu các nhóm/ tổ dựa trên các yêu cầu về phẩm chất, năng lực xác định tên nhóm nghề và thuyết trình hiểu biết về nhóm nghề đó.
- Các nhóm/ tổ HS trao đổi, thảo luận và thống nhất về tên nhóm nghề và kịch bản giới thiệu nhóm nghề trước lớp.
- GV lưu ý với HS:
 - + Nội dung giới thiệu: những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, xu hướng phát triển nhóm nghề,...
 - + Hình thức giới thiệu: thiết kế bảng giới thiệu nhóm nghề và thuyết trình trước lớp,...
 - + Các nhóm/ tổ họp và thống nhất kịch bản “Hội thảo thế giới nghề nghiệp”.
- Các nhóm/ tổ HS lần lượt giới thiệu về từng nhóm nghề.
- GV tổng kết ý kiến, nhận xét và lưu ý những HS chưa tham gia ở các nhiệm vụ trước để HS được thể hiện.

2 Xác định nhóm nghề phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân.

- GV tổ chức cho nhóm HS đóng vai trải nghiệm các nghề nghiệp để giải quyết các tình huống sau:
 - + Tình huống 1: Trong một phòng khám nha khoa, mọi người đang trật tự khám bệnh, đến lượt một em nhỏ vào khám thì em khóc to và nhất định không chịu hợp tác với bác sĩ. Em hãy đóng vai bác sĩ để giải quyết tình huống đó.
 - + Tình huống 2: Giờ ra chơi, các bạn trong lớp đang thảo luận về kế hoạch cho chương trình tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần, hai bạn H. và D. xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, em hãy đóng vai người hoà giải để giúp các bạn trong trường hợp này.
 - + Tình huống 3: Sắp tới trường em có đón một đoàn khách tham quan là các GV và các bạn HS trường khác, em được giao nhiệm vụ làm tình nguyện viên giới thiệu về truyền thống của trường với thầy cô và các bạn.
 - + Tình huống 4: Đang ngồi học bài, bỗng nhiên em nghe thấy tiếng kêu báo cháy, ngay lập tức những chú lính cứu hoả xuất hiện làm nhiệm vụ. Em hãy tưởng tượng mình là lính cứu hoả trong một vụ cháy.
- HS chia sẻ những phẩm chất, năng lực của mình và xác định mức độ phù hợp của bản thân với các nhóm nghề vừa trải nghiệm.
- GV nhận xét, tổng kết và lưu ý:
 - + *So sánh giữa những phẩm chất, năng lực của bản thân với các yêu cầu của nhóm nghề trải nghiệm.*
 - + *Tự đánh giá mức độ phù hợp và hoàn thành của bản thân khi tham gia các hoạt động đặc trưng, những công việc chính của nhóm nghề trải nghiệm.*

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG - MỞ RỘNG

Hoạt động 3. Tham vấn ý kiến về lựa chọn nghề và định hướng học tập nghề nghiệp

Hoạt động này giúp HS xác định được người tham vấn phù hợp và biết cách chia sẻ, xin ý kiến và lắng nghe ý kiến của người tham vấn.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Lựa chọn đối tượng và nội dung để xin ý kiến tham vấn định hướng nghề nghiệp trong các trường hợp sau:

- GV hướng dẫn các nhóm HS (4 – 6 HS) hoạt động theo góc, lần lượt đóng vai giải quyết các tình huống trong mục 1, nhiệm vụ 3, SGK trang 72.

- Đối với mỗi tình huống, nhóm trao đổi, chia sẻ, thống nhất:
 - + Xác định người tham vấn.
 - + Xác định nội dung cần xin tham vấn về lựa chọn nghề.
 - + Thực hành đóng vai giải quyết vấn đề lựa chọn nghề phù hợp.
- GV lưu ý HS:
 - + Chủ động chia sẻ mong muốn, khó khăn của bản thân trong học tập định hướng nghề nghiệp.
 - + Biết lắng nghe, lựa chọn và tiếp thu ý kiến từ thầy cô, gia đình và bạn bè.
 - + Lịch sự, tôn trọng khi vào vai nhân vật.
- GV nhận xét, tổng kết và đánh giá.

2 Thực hành tham vấn ý kiến về lựa chọn nghề và định hướng học tập nghề nghiệp cho bản thân.

- GV cho HS lên kế hoạch tổ chức “Ngày hội tham vấn” (kế hoạch theo mẫu).
 - + Tên kế hoạch, người thực hiện, thời gian thực hiện, xác định khách mời, những câu hỏi cụ thể cho nhà tham vấn, những câu trả lời, chia sẻ của nhà tham vấn,...
 - + HS trình bày bản kế hoạch cẩn thận, sáng tạo theo ý tưởng của riêng mình.
- Lưu ý nhóm HS đóng vai mong muốn được xin tham vấn:
 - + Lựa chọn những nhà tham vấn phù hợp ở các lĩnh vực khác nhau (có thể là các thầy cô trong trường, cha mẹ HS có tầm ảnh hưởng, chuyên gia tham vấn,...).
 - + Xác định vấn đề, chuẩn bị nội dung, câu hỏi và tâm thế sẵn sàng để có thể: chủ động chia sẻ khó khăn trong học tập định hướng nghề nghiệp của mình (đặc biệt khi có sự chuyển hướng lựa chọn nghề nghiệp); nói rõ những gì mình mong muốn, đặt những câu hỏi muốn tìm câu trả lời; lắng nghe, phân tích và sàng lọc thông tin của người tham vấn; lựa chọn những gì mình thấy phù hợp nhất với bản thân; tiếp tục xin ý kiến về những gì mình lựa chọn (các môn học, định hướng trường, phương thức tuyển sinh,...).
- Lưu ý nhóm HS đóng vai khách mời, nhà tham vấn (thầy cô, gia đình, bạn bè) đưa ra những phân tích, giải thích để hỗ trợ, tham vấn khi HS gặp các vấn đề:
 - + Không biết lựa chọn nhóm môn học tự chọn phù hợp.
 - + Không hứng thú với ngành nghề nào nên khó xây dựng định hướng học tập nghề nghiệp.
 - + Hứng thú với các nhóm môn học trong khi bố mẹ không ủng hộ.
 - + Lựa chọn các môn học tự chọn nhưng bạn bè không ai chọn cả.
- GV hướng dẫn HS tổ chức “Ngày hội tham vấn” theo nhóm, theo kế hoạch đã định trước.
- Đại diện 2 – 3 nhóm lên tổ chức “Ngày hội tham vấn” với nội dung chia sẻ tham vấn giữa thầy cô, gia đình, bạn bè trong định hướng học tập nghề nghiệp cho các bạn trong lớp.
- GV nhận xét, tổng kết, ghi nhận, khuyến khích học sinh tiếp tục tham khảo, tìm hiểu về nghề nghiệp.

3 Chia sẻ cảm xúc của em khi tham vấn được ý kiến về định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham vấn được ý kiến về định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 4. Tìm kiếm một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn

Hoạt động này giúp HS biết cách tìm hiểu những thông tin cơ bản của trường đào tạo ngành nghề mà mình lựa chọn, xác định sự phù hợp giữa các môn học tự chọn với nghề định lựa chọn trong tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Tìm kiếm thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề lựa chọn theo cách thức N. thực hiện.

- GV tổ chức hoạt động nhóm cặp để HS chia sẻ về các thông tin cơ bản mà bạn N. đã tìm hiểu được về các trường đào tạo có liên quan đến ngành nghề lựa chọn của bản thân, theo gợi ý:
 - + Tìm hiểu các ngành ở trường đào tạo có liên quan đến nghề lựa chọn: *N. xác định được cần phải tìm hiểu về ngành khoa học máy tính để có thể làm việc trong môi trường công nghệ thông tin.*
 - + Tìm hiểu các phương thức tuyển sinh của các trường đào tạo: *N. đã tìm hiểu được các phương thức tuyển sinh rất đa dạng đối với ngành khoa học máy tính ở các trường cao đẳng, đại học thuộc các khối kĩ thuật ở cả ba miền, bao gồm: thi tuyển, xét tuyển, đánh giá năng lực,...*
 - + Lựa chọn hình thức tuyển sinh phù hợp với bản thân: *N. xác định được có rất nhiều cơ hội và mình có thể lựa chọn trong số các phương thức tuyển sinh của các trường đào tạo ngành khoa học máy tính sao cho phù hợp với năng lực và phẩm chất của bản thân.*
 - + Xác định sự phù hợp của các môn học đã lựa chọn với yêu cầu tuyển sinh và điều chỉnh các môn học chưa phù hợp: *N. đã chọn tổ hợp các môn tự chọn bao gồm: Lí, Hoá, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Công nghệ và Tin học để học cùng các môn học bắt buộc là hoàn toàn phù hợp. N. muốn học ngành khoa học máy tính thì việc chuẩn bị cho mình kĩ năng sử dụng máy tính thành thạo, cũng như những hiểu biết, kĩ năng tư duy logic, khoa học trong học tập môn Toán, Lí, Hoá là rất cần thiết, phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của nhóm nghề lựa chọn của mình.*

Lưu ý: Sử dụng các hiệu lệnh nhằm đảm bảo cả hai thành viên trong cùng một nhóm cặp đều có cơ hội chia sẻ.

2 Chia sẻ kết quả tìm hiểu thông tin về cơ sở đào tạo nghề em định lựa chọn với thầy cô, gia đình và bạn bè. Chia sẻ cách em đã tìm kiếm thông tin đó.

- GV chia lớp thành các nhóm bao gồm các thành viên có cùng dự định lựa chọn ngành nghề trong tương lai và yêu cầu sơ đồ hoá các cách thức tìm hiểu thông tin cơ bản của trường đào tạo ngành nghề mà mình lựa chọn. GV có thể gợi ý các bước thực hiện như sau:
 - + Bước 1: Tìm hiểu các ngành ở trường đào tạo có liên quan đến nghề lựa chọn bằng cách: *qua các kênh thông tin đáng tin cậy (website của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trường cao đẳng, đại học) với từ khoá là ngành đào tạo, trường đào tạo hay các ngày hội tuyển sinh,...*
 - + Bước 2: Tìm hiểu các phương thức tuyển sinh của các trường đào tạo có thể thực hiện bằng cách: *đọc thông tin qua các ngày hội tuyển sinh; trên cẩm nang tuyển sinh cao đẳng, đại học; hay trên fanpage, website của các trường cao đẳng, đại học (ở địa phương, trong nước hay quốc tế) có đào tạo ngành nghề lựa chọn.*
 - + Bước 3: Lựa chọn hình thức tuyển sinh phù hợp với bản thân: *năng lực, phẩm chất và điều kiện của bản thân và gia đình.*
 - + Bước 4: Xác định mức độ phù hợp của các môn học đã lựa chọn với yêu cầu tuyển sinh của ngành nghề dự định lựa chọn: *so sánh tên và kết quả học tập các môn học lựa chọn với tổ hợp các nhóm môn học thi tuyển, xét tuyển cùng với điều kiện, kết quả trúng tuyển để có thể tiếp tục nâng cao kết quả học tập các môn học đã lựa chọn hoặc có sự điều chỉnh môn học lựa chọn.*
- GV tổ chức các nhóm thực hiện nhiệm vụ thiết kế bảng thông tin cơ bản của các trường đào tạo ngành nghề lựa chọn, bao gồm các nội dung theo gợi ý:
 - + Tên ngành đào tạo có liên quan đến nghề lựa chọn.
 - + Tên các trường (đại học, cao đẳng,...) có ngành đào tạo có liên quan đến nghề lựa chọn.
 - + Các phương thức tuyển sinh của các trường đào tạo.
 - + Lựa chọn hình thức tuyển sinh phù hợp với bản thân.
 - + Xác định sự phù hợp của các môn học đã lựa chọn với yêu cầu tuyển sinh, thi tuyển,...
 - + Đề xuất phương pháp rèn luyện để nâng cao kết quả học tập các môn học lựa chọn.
 - + Điều chỉnh các môn học lựa chọn chưa phù hợp.
- GV mời đại diện của 2 – 3 nhóm HS trình bày bảng thông tin cơ bản của các trường đào tạo ngành nghề mà nhóm lựa chọn.

- GV lưu ý HS:
 - + Xác định những thông tin về ngành và trường đào tạo liên quan nghề lựa chọn phải chính xác, khoa học sẽ góp phần định hướng và tái định hướng trong học tập của mỗi cá nhân.
 - + Trong quá trình có sự điều chỉnh các môn học lựa chọn cần xin tham vấn ý kiến của các thầy cô và bố mẹ, người thân.
- GV tổng kết, nhận xét hoạt động.

Hoạt động 5. Lập và thực hiện kế hoạch học tập theo nhóm nghề lựa chọn

Hoạt động này giúp HS xác định được mối quan hệ giữa các môn học bắt buộc và lựa chọn với ngành nghề mình muốn lựa chọn trong tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định khả năng và lựa chọn các môn học phù hợp.

- GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi *Đi tìm đâu là lí do lựa chọn các môn học* theo phương pháp BINGO, với hướng dẫn cụ thể:
 - + Mỗi HS sẽ hỏi về những lí do khi lựa chọn các môn học thuộc các nhóm lựa chọn của mỗi bạn trong nhóm/ tổ của mình.
 - + HS sẽ ghi các lí do và tên các bạn có cùng lí do tương ứng.

Lí do 1:	Lí do 2:	Lí do 3:	
Lan			
Linh			
.....			

- + GV tổ chức cho HS/ nhóm HS chơi trò chơi trong 5 phút.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về trò chơi vừa tham gia:
 - + Ai là người tìm được lí do lựa chọn các môn học của nhiều bạn nhất (có thể bắt đầu từ 1, 2,... lí do).
 - + Ai là người tìm được nhiều lí do nhất khi lựa chọn các môn học của các bạn trong nhóm/ tổ (có thể bắt đầu từ 1, 2,... lí do).
- GV tập hợp các lí do lựa chọn đối với từng nhóm môn học lựa chọn trong cả lớp dưới dạng sơ đồ hoá.

- GV phân tích, trao đổi và lưu ý cho HS nên có sự lựa chọn môn học và kết hợp cùng với các môn học bắt buộc để có thể tăng thêm cơ hội rèn luyện các kĩ năng, năng lực, phẩm chất của các nhóm nghề lựa chọn có liên quan.

2 Chia sẻ ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập theo nhóm nghề lựa chọn.

- HS chia sẻ ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch (khuyến khích HS nhận biết được nhiều ý nghĩa thiết thực đối với bản thân, việc học tập trong tương lai).
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch học tập định hướng nghề nghiệp.
- GV hướng dẫn HS thực hiện cam kết thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện của bản thân.
- GV nhận xét.

3 Lập kế hoạch học tập theo nhóm nghề lựa chọn.

- GV chia lớp thành các nhóm theo cùng nhóm nghề lựa chọn, yêu cầu xác định mục tiêu rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề lựa chọn và lựa chọn nội dung, hoạt động học tập, rèn luyện, cách thức thực hiện và thời gian rèn luyện tương ứng.
- Nhóm HS xây dựng kế hoạch học tập rèn luyện phẩm chất, năng lực tương ứng với mỗi nghề lựa chọn theo gợi ý sau:

Kế hoạch học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực nghề nghiệp lựa chọn			
Mục tiêu	Nhiệm vụ/ hoạt động cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Kênh hỗ trợ, tham vấn

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch.
- GV lưu ý gọi mỗi đại diện lên trình bày kế hoạch học tập, rèn luyện tương ứng với mỗi nghề.
- GV tổng kết, nhận xét và đánh giá, điều chỉnh kế hoạch đảm bảo kế hoạch khả thi, hiệu quả.

4 Thực hiện các hoạt động học tập theo kế hoạch.

- GV cho HS bổ sung, hoàn thiện kế hoạch cá nhân dựa vào những nhận xét, góp ý từ thầy cô và các bạn.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu, lựa chọn các hoạt động rèn luyện phẩm chất và năng lực của nghề lựa chọn phù hợp với điều kiện của bản thân.
- GV gợi ý HS nên bố trí sắp xếp thời gian để đảm bảo sức khỏe, thời gian để có thể vừa tham gia học tập trên lớp, vừa sinh hoạt câu lạc bộ, hoạt động thể dục thể thao và nghỉ ngơi một cách khoa học.

5 Chia sẻ với thầy cô và bạn bè việc thực hiện kế hoạch học tập định hướng nghề em lựa chọn.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch học tập định hướng nghề mà HS lựa chọn.
- GV góp ý, tổng kết, nhận xét hoạt động.

Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết theo định hướng nghề nghiệp

Hoạt động này giúp HS có thể xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất và năng lực cần thiết theo định hướng nghề nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định phẩm chất và năng lực cần rèn luyện phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề định lựa chọn.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để sắp xếp theo thứ tự những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện để phù hợp với nhóm nghề định lựa chọn (từ 1 đến 5) theo gợi ý trong SGK trang 76.
- GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả của nhóm sau khi đã sắp xếp những phẩm chất, năng lực cần rèn luyện theo thứ tự.
- GV nhận xét.

2 Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nhóm nghề định lựa chọn.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, các nhóm lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nhóm nghề định lựa chọn theo gợi ý trong SGK trang 76.
- Một số việc làm rèn luyện phẩm chất và năng lực:
 - + Hoàn thành nhiệm vụ cá nhân/ nhóm đầy đủ và đúng thời gian quy định.
 - + Chủ động đọc thêm và tóm tắt các tài liệu theo từng chủ đề.
 - + Thực hiện tốt các nội quy, quy định của trường, lớp.
 - + Hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.
 - + Đưa ra cách giải quyết khác nhau cho một nhiệm vụ học tập, một bài tập,...

3 Chia sẻ kết quả rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nhóm nghề định lựa chọn.

- GV cho HS làm việc cá nhân, lựa chọn và thực hiện các hoạt động học tập để phù hợp với nghề lựa chọn theo mẫu dưới đây:

Nghề đòi hỏi các phẩm chất, năng lực: Giao tiếp, hợp tác, tham vấn, thể hiện sự lắng nghe tích cực, thấu cảm, linh hoạt

Nghề công tác xã hội

Rèn luyện thông qua việc học:
Hoàn thành đầy đủ và đúng hạn các nhiệm vụ học tập hợp tác; đặt ra và luôn đưa ra ít nhất hai cách giải quyết đối với mỗi bài toán hay vấn đề,...



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Nhìn nghề đoán phẩm chất, năng lực cần có*.
- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, GV lần lượt chiếu những hình ảnh hoạt động đặc trưng của nghề, các nhóm sẽ đưa ra những phẩm chất và năng lực của từng nghề.
- Nhóm nào đưa ra được số lượng phẩm chất, năng lực nhiều nhất đối với mỗi nghề trong thời gian ngắn nhất thì sẽ giành chiến thắng ở một lượt.
- Sau khi nêu được những phẩm chất và năng lực đối với 6 nghề thuộc 6 nhóm nghề hoặc 23 nghề thuộc 23 nhóm nghề, nhóm nào giành nhiều lượt chiến thắng nhất sẽ giành chiến thắng chung cuộc.
- GV gợi ý HS tìm ra những điểm chung trong việc rèn luyện trong học tập đối với những yêu cầu về phẩm chất và năng lực của nghề lựa chọn:
 - + Xu hướng lựa chọn đa dạng nghề nghiệp của nhóm bạn, nhóm lớp.
 - + Các nhóm nghề đều có những đòi hỏi chung về những phẩm chất và năng lực.
 - + Rèn luyện những phẩm chất, năng lực của nghề lựa chọn phần lớn đều thông qua các hoạt động rèn luyện trong học tập và thái độ ứng xử với thầy cô, bạn bè,...
 - + GV khuyến khích HS thực hiện cam kết thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân trong quá trình học tập theo nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp với điều kiện.
- GV nhận xét, tổng kết để HS rút ra được ý nghĩa khi tham gia trò chơi: *đòi hỏi sự hợp tác, linh hoạt, tích cực tư duy để tìm các phương án khác nhau, trách nhiệm, tuân thủ luật chơi,...* *Tất cả những phẩm chất, năng lực này rất cần cho HS rèn luyện, hình thành phẩm chất, năng lực của nghề lựa chọn trong tương lai.*

Hoạt động 7. Tham vấn hướng nghiệp cho bạn bè

Hoạt động này giúp HS biết cách tham vấn để chia sẻ và góp ý với các bạn về học tập định hướng nghề nghiệp.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đóng vai nhà tham vấn để giúp các bạn khi gặp các vấn đề dưới đây:

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm.
- GV giao nhiệm vụ từ tiết trước (mỗi nhóm lựa chọn một tình huống giải quyết bằng hình thức bốc thăm), HS chuẩn bị tình huống theo nhóm ở nhà.
- HS đóng vai nhà tham vấn và HS cùng giải quyết tình huống trên lớp (mỗi nhóm không quá 5 phút).
- Nhận xét, đánh giá chéo từ các nhóm và GV.
- GV tổ chức cho các nhóm nhận xét vào phiếu nhận xét: xác định được đúng vấn đề, lắng nghe, định hướng, câu hỏi gợi mở, tôn trọng, cởi mở, thấu cảm với HS, hỗ trợ HS tự tin, bình tĩnh chia sẻ, có thể lựa chọn giải pháp phù hợp với bản thân, hoàn cảnh,...
- GV tổng kết và đánh giá, chia sẻ và bổ sung những cách thức để có thể giải quyết những khó khăn trong giải quyết vấn đề.

2 Chia sẻ những khó khăn và cách giải quyết của em trong định hướng học tập nghề nghiệp.

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ những khó khăn và cách giải quyết của HS trong định hướng học tập nghề nghiệp.
- GV nhận xét, đánh giá, góp ý để HS có những cách giải quyết phù hợp hơn.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.

- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em xác định được nhóm nghề yêu thích của bản thân.			
2. Em đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn.			
3. Em tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân, bạn bè về lựa chọn nghề và định hướng học tập của bản thân.			
4. Em tìm hiểu được một số thông tin cơ bản về hệ thống trường đào tạo liên quan đến nghề định lựa chọn.			
5. Em lập và thực hiện được kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp.			
6. Em lựa chọn và rèn luyện phẩm chất, năng lực cần thiết cho nhóm nghề định lựa chọn.			
7. Em tham vấn học tập định hướng nghề nghiệp cho bạn bè.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến kĩ năng tìm kiếm thông tin về các nhóm nghề.
- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên

MỤC TIÊU

Sau khi học xong chủ đề này, HS:

- Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.
- Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.
- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.

CHUẨN BỊ

Giáo viên:

- Tranh, ảnh, video clip liên quan đến chủ đề, giấy A0.
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
- Tìm hiểu các tiêu chí làm việc nhóm hiệu quả.
- Hình ảnh về thực trạng môi trường ở địa phương.
- Các thông tin cơ bản (tên, vùng miền, đặc điểm nổi bật, hình ảnh đặc trưng,...) về một vài cảnh quan thiên nhiên của Việt Nam.

GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, nhận ra tầm quan trọng của bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên; nêu được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV cho HS xem và nhận xét một video clip ngắn hoặc dùng tranh, ảnh, một tin tức ngắn từ báo chí về vấn đề môi trường để HS nhận xét về thực trạng môi trường tự nhiên.
- GV mời HS nhận định về tầm quan trọng, tính thời sự của chủ đề.

2 Định hướng nội dung.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm: Đọc phần định hướng nội dung; quan sát tranh chủ đề mô tả hoạt động của các nhân vật trong tranh và ý nghĩa của các hoạt động đó.
- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện của chủ đề.
- GV có thể giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.



KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên

Hoạt động này giúp HS nhận biết và bước đầu chỉ ra được một số việc làm có thể gây hại hoặc giúp bảo tồn (một cách trực tiếp/ gián tiếp) cảnh quan thiên nhiên; tìm kiếm và chỉ ra được những việc làm của các cá nhân/ tổ chức ở Việt Nam cũng như trên thế giới liên quan đến bảo vệ cảnh quan và môi trường thiên nhiên.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Chỉ ra những việc làm giúp bảo tồn hoặc gây hại cảnh quan thiên nhiên và giải thích tại sao.

- GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 HS. Mỗi nhóm thảo luận về 7 việc làm trong SGK trang 81. Nếu có thời gian, GV có thể mời HS đưa thêm những việc làm khác.
- GV có thể đánh số các việc làm và cho đại diện nhóm rút thăm; nhóm rút được số nào thì trả lời việc làm đó. Các nhóm còn lại có thể phản biện, đưa thêm ý giải thích,...
- GV có thể gợi ý thêm để HS có được sự giải thích đầy đủ.
 - + Việc a: Gây hại do sử dụng phân bón hoá học, thuốc diệt côn trùng nên sẽ ảnh hưởng xấu đến đất, nguồn nước (chảy ra sông, suối,...), ô nhiễm không khí, ảnh hưởng đa dạng sinh học,...

- + Việc b: Gây hại vì tác động rất tiêu cực đến đa dạng sinh học, môi trường tự nhiên dọc theo dòng sông.
- + Việc c: Gây hại vì giết thú rừng, ảnh hưởng đa dạng sinh học,...
- + Việc d: Nuôi tôm hùm trong lồng bè ở ạt ở vịnh, eo biển, bãi tắm,... sẽ gây ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến sinh thái biển, eo biển, bãi tắm,...
- + Việc e: Nếu biết quản lí và khai thác rừng theo một kế hoạch nghiêm túc (có trồng rừng thay thế,...) thì vẫn có thể giúp bảo vệ rừng, nhờ đó bảo vệ được cảnh quan thiên nhiên. Còn nếu khai thác bừa bãi hoặc thiếu chiến lược/ tầm nhìn (chỉ khai thác mà không trồng rừng bổ sung,...) thì gây hại.
- + Việc f: Dùng túi giấy giúp giảm thiểu một phần chất thải nhựa đang gây hại đến cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên (sông, suối, bờ biển, động vật chết vì ăn chất thải nhựa,...). Nhưng nếu dùng túi giấy quá nhiều thì cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến rừng.
- + Việc g: Đốt rơm rạ làm phát sinh bụi mịn và CO₂ (các chất gây ô nhiễm), làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên như diệt thiên địch có ích (làm mất cân bằng sinh thái, có thể ảnh hưởng đến đa dạng sinh học ở những vùng lân cận),...

2 Thu thập thông tin về việc làm của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên.

- GV cho HS làm việc nhóm về các công việc sau:
 - + Chú ý các tiêu chí về tổ chức/ làm việc nhóm hiệu quả.
 - + Đọc mục 2, nhiệm vụ 1, SGK trang 81 để biết những việc cần làm.
 - + Đưa ra ý tưởng về những hoạt động có thể thực hiện để thu thập thông tin, sau đó chọn hoạt động phù hợp hoàn cảnh.
 - + Lên kế hoạch và phân công thực hiện các hoạt động này ngoài giờ lên lớp và trước buổi học của tiết học tiếp theo.
- GV giúp HS chốt lại trong nhiệm vụ này các yêu cầu về thông tin: tên tổ chức/ cá nhân; những việc làm cụ thể của họ liên quan đến bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; việc làm giúp giữ gìn hay gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan thiên nhiên như thế nào và nếu có thể thì cung cấp kết quả/ số liệu cụ thể.

Gợi ý:

- *Thu thập thông tin qua phỏng vấn hoặc quan sát thực tế:*
 - + Về cách tìm tổ chức/ cá nhân (các cơ quan ban ngành của nhà nước tại địa phương; hội đoàn của nhà nước, tổ chức phi chính phủ, tôn giáo,...; trường học; công ti, xí nghiệp,...). Ví dụ: Tìm trên báo chí, tin tức, internet,... để biết tổ chức/ cá nhân đã có hoạt động/ việc làm liên quan đến bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; sau đó tìm thông tin để liên lạc và xin phép quan sát/ phỏng vấn,...
 - + Những quy tắc lịch sự, xin phép chụp hình, ghi âm,... bảo mật thông tin nếu tổ chức/ cá nhân yêu cầu.

- + Nếu việc quan sát thực tế không thuận tiện thì có thể chỉ phỏng vấn. Phỏng vấn qua hình thức gặp trực tiếp hoặc điện thoại, email, trao đổi trên mạng xã hội. HS có thể xin họ cung cấp thông tin, hình ảnh,...
- Thu thập thông tin qua tìm kiếm thông tin trên báo chí, internet,...
- + Yêu cầu HS tìm kiếm trên các nguồn uy tín, có thể kiểm chứng đa chiều; hoặc từ thông tin ban đầu để tìm nguồn thông tin gốc tin cậy (ví dụ: Tạp chí khoa học, nguồn từ tổ chức uy tín trên thế giới,...).
- + Ngoài các thông tin về cá nhân, tổ chức tại địa phương, Việt Nam, GV có thể gợi ý HS tìm thông tin về một số cá nhân đã có những việc làm rất ấn tượng khi còn ở độ tuổi của HS lớp 10 trong nước và cả nước ngoài (như Greta Thunberg (Phần Lan), Autumn Peltier (Canada), Alexandria Villaseñor (Mỹ), Catarina Lorenzo (Brazil),...).
- + Đề nghị nhóm dùng phần mềm trình chiếu hoặc hình thức phù hợp để tổng kết những thông tin đã thu thập được theo yêu cầu. Kèm hình ảnh, video đã quay được.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

B

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 2. Nhận xét, đánh giá những việc làm của tổ chức, cá nhân ở địa phương trong bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Hoạt động này giúp HS tập nhận định, đánh giá về việc làm, thói quen của chính bản thân, người khác, cộng đồng trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; HS tập nhìn vấn đề theo nhiều chiều, nhiều góc cạnh và đưa ra được những việc cần làm để giúp mình cũng như những người xung quanh ý thức hơn việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận xét, đánh giá việc làm của cá nhân/ tổ chức.

- GV yêu cầu HS nêu ra, nhận xét, đánh giá một số việc làm của một vài cá nhân điển hình cũng như tổ chức tại địa phương trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Sau đó, GV cho mỗi nhóm thảo luận và trình bày những thông tin đã có (từ nhiệm vụ 1) theo các ý như bảng dưới đây. Yêu cầu HS nên dùng thêm hình ảnh, video ngắn, âm thanh (ghi âm phỏng vấn),... về cá nhân/ tổ chức khi trình bày.

Tên tổ chức hoặc cá nhân	Việc làm	Nhận xét và đánh giá	Đề nghị khác

– GV cho các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến.

2 **Nêu và nhận xét những việc làm, thói quen giúp bảo tồn hoặc gây hại cảnh quan thiên nhiên của em và các thành viên trong gia đình.**

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân. Sau đó, chia sẻ trong nhóm nhỏ.

– GV khích lệ HS mạnh dạn chỉ ra những gì HS/ gia đình HS đã làm gây hại đến cảnh quan thiên nhiên và cố gắng đưa ra việc làm tích cực để thay thế (trong cột đề nghị). GV có thể làm mẫu trước khi chia sẻ về những việc làm của bản thân mình (ở nhà) và gia đình mình.

Việc làm	Nhận xét và đánh giá	Đề nghị

– GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét và kết luận hoạt động.

Hoạt động 3. Phân tích, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người đến môi trường tự nhiên

Hoạt động này giúp HS khảo sát trực tiếp thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương, luyện tập cách tổ chức việc khảo sát, thu thập thông tin; phân tích, đánh giá được tình trạng của môi trường tự nhiên và ảnh hưởng của con người tới môi trường tự nhiên.

GV có thể thực hiện như sau:

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Mỗi nhóm thực hiện tổ chức nhóm (cử nhóm trưởng, thư kí; tìm hiểu lại tiêu chí làm việc nhóm hiệu quả,...).

1 **Tìm hiểu và mô tả thực trạng ô nhiễm môi trường tự nhiên tại địa phương.**

a. Chuẩn bị.

– GV cho nhóm đọc gợi ý trong SGK trang 82, tham khảo những gì đã trải nghiệm qua các nhiệm vụ trước, qua các thông tin đã tìm kiếm trước đây và xem xét hoàn cảnh thực tế của nhóm/ trường/ lớp/ ... để xác định:

- + Một số vấn đề ô nhiễm (ô nhiễm đất, ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí,...), phá rừng,...
- + Những kênh/ cách tìm hiểu (phỏng vấn, quan sát trực tiếp kèm chụp hình/ quay phim thực tế, tìm thông tin trên báo đài,...).
- + Các thông tin có liên quan về thực trạng: ở đâu, (những) cái gì/ đối tượng nào (rác thải, loại rác thải, lượng rác thải nhựa ...; nước; đất; sinh vật; không khí/ khói/ bụi...); mức độ ô nhiễm thế nào (trông nhiều ít như thế nào, màu sắc/ mùi/ vị ra sao...),... phù hợp cho khảo sát.
- Mỗi nhóm chọn ra một vấn đề ô nhiễm và cách khảo sát phù hợp, khả thi cho nhóm.

b. Lập kế hoạch chi tiết khi đi tìm hiểu, quan sát thực trạng môi trường.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, lập kế hoạch chi tiết.

Ví dụ:

Khảo sát tình trạng ô nhiễm sông/ rạch/ kênh/ suối ở,...

Nhóm:

Công việc cụ thể	Phụ trách	Thời hạn	Dụng cụ, thiết bị cần chuẩn bị	Ghi chú

- GV mời các nhóm trình bày, chia sẻ nhanh trước lớp.
- GV xem, gợi ý và định hướng kế hoạch của các nhóm.

c. Tiến hành tìm hiểu/ khảo sát thực trạng môi trường: quan sát, ghi chép, chụp hình, quay phim, lấy từ các nguồn thông tin,...

- Yêu cầu HS trình bày thông tin về thực trạng theo trình tự như địa điểm khảo sát, đối tượng khảo sát, mức độ ô nhiễm, kèm dữ liệu (hình ảnh/ video chụp, quay thực tế cũng là một kiểu dữ liệu) hoặc số liệu (từ báo chí, HS tự đo,...).
- Nếu điều kiện cho phép, GV có thể cho HS lấy mẫu, đo, phân tích mẫu¹ để có được số liệu thực tế.

¹GV phụ trách có thể mời một/ vài GV chuyên môn (hoá, sinh,...) hỗ trợ phần liên quan. Nếu có thể kết hợp, các GV có thể cùng tham gia để những hoạt động này thành một phần của một dự án tích hợp môn học khác, hoặc dự án STEM/ STEAM... Các hoạt động chuyên môn cũng giúp HS hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cần cho cuộc sống. Việc khảo sát có tính chuyên môn này chắc chắn giúp HS cảm nhận sâu hơn, được thuyết phục hơn về tình trạng của môi trường tự nhiên và sự cấp thiết của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

Ví dụ: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng từ một số môn học khác (Hoá học, Sinh học, Vật lí...), và tìm kiếm thêm thông tin khác để biết cách và thực hiện đo mẫu nước, đánh giá mức độ ô nhiễm của những nguồn nước ở địa phương.

Xác định độ tinh khiết của nước bằng vật liệu, dụng cụ dễ sử dụng và phổ biến trên thị trường, ở các phòng thí nghiệm như: giấy quỳ/ bút đo pH, bút đo TDS (Total Dissolved Solids – tổng lượng chất rắn hoà tan), bút điện phân,... HS cần đưa ra các bước và tiến hành lấy mẫu nước, thực hiện đo, ghi nhận dữ liệu,... theo đúng quy trình khoa học, bảo đảm an toàn như đã được học trong khi làm thí nghiệm. So sánh với dữ liệu đo nước sạch, sau đó, đánh giá, kết luận.

2 Chỉ ra các nguyên nhân của thực trạng.

- GV mời mỗi nhóm tham khảo gợi ý trong SGK trang 82 và suy nghĩ thêm để chỉ ra các nguyên nhân gây nên tình trạng ô nhiễm mà nhóm đã tìm hiểu.
- Có thể đề nghị HS đúc kết thực trạng và nguyên nhân theo bảng dưới đây:

Địa điểm khảo sát	Đối tượng khảo sát	Mức độ ô nhiễm	Dữ liệu/ Số liệu (nếu có)*	Nguyên nhân

*Dữ liệu cũng có thể là hình ảnh/ video kèm theo. Số liệu: HS tự đo hoặc lấy từ nguồn nào đó.

3 Đề xuất giải pháp khả thi để khắc phục tình trạng ô nhiễm.

- GV yêu cầu mỗi nhóm cần đề xuất giải pháp, việc làm tích cực có thể thực hiện để khắc phục tình trạng ô nhiễm. Ví dụ: thu, vớt rác ở sông/ suối,... và đồng thời xả rác đúng nơi quy định,...
- Có thể yêu cầu mỗi nhóm tổng kết theo bảng biểu.

Thực trạng	Nguyên nhân	Giải pháp

4 Lập báo cáo, thuyết trình về thực trạng, nguyên nhân của thực trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường.

- GV cho HS chọn cách làm báo cáo; có thể dùng phần mềm trình chiếu hoặc cách thức khác phù hợp hoàn cảnh.
- GV yêu cầu nhóm chuẩn bị cho việc báo cáo trước lớp, khối, trường,... Mỗi HS trong nhóm cần tham gia báo cáo. Hoạt động này có thể được đưa vào sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ,...
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 4. Lập kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đề xuất những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên

Hoạt động này giúp HS biết đưa ra kế hoạch kêu gọi, tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; đưa ra được những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên và lên kế hoạch để thực hiện.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng và chia sẻ kế hoạch tuyên truyền về việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Nhóm thảo luận để xác định đối tượng, nội dung, cách thể hiện nội dung và kênh thông tin để tuyên truyền như được gợi ý trong SGK. Sau đó nhóm lên kế hoạch chi tiết để thực hiện.
- Phân chuẩn bị nội dung được thực hiện ngoài giờ lên lớp.

2 Đề xuất những giải pháp và việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên.

- GV yêu cầu HS đưa ra một số giải pháp với những hành động cụ thể cho bản thân và cho cộng đồng của em (gia đình, nhóm, lớp,...) để bảo vệ môi trường tự nhiên. Mỗi HS đưa ra ít nhất: ba giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên cho bản thân, một giải pháp cho cộng đồng (gia đình, nhóm, lớp,...).

Ví dụ: hạn chế rác thải nhựa; tiết kiệm điện; giảm thiểu khí thải trong sinh hoạt; nuôi trồng theo hướng hữu cơ, sạch;...

- HS chọn ra ít nhất một giải pháp cho cá nhân, một giải pháp cho gia đình, một giải pháp cho cộng đồng (tổ, lớp,...) và các việc cần thực hiện cho giải pháp. Các giải pháp này có thể trùng nhau.
- GV cho HS đưa ra kế hoạch thực hiện.

Ví dụ:

Giải pháp cho cá nhân: Tiết kiệm điện

Việc làm	Thời gian thực hiện	Trở ngại có thể có	Cách vượt qua trở ngại	Đánh giá (sau mỗi tuần)
Tắt đèn khi không sử dụng.				
Dùng khăn khô, thấm nước và để tóc khô tự nhiên sau khi tắm; chỉ sấy khi vội/ cần gấp.				
Chỉ sử dụng máy lạnh khi ngủ; lúc làm việc dùng quạt.				

Giải pháp cộng đồng: Hạn chế tối đa rác thải nhựa ra môi trường.

Việc làm	Thời gian thực hiện	Trở ngại có thể có	Cách vượt qua trở ngại	Đánh giá
Phân loại rác.				
Bỏ rác đúng nơi quy định.				
Tham gia thu gom rác nơi công cộng.				
Hạn chế đồ nhựa dùng một lần: – Dùng túi giấy/ vải; – Dùng loại chai sử dụng được nhiều lần để đựng nước.				

- HS chia sẻ, thảo luận với bạn bè để tham khảo, học hỏi thêm và hoàn thiện kế hoạch.
- GV có thể tổ chức cho HS chia sẻ với nhóm về một giải pháp dành cho lớp. Mỗi nhóm đưa ra 1 – 2 giải pháp. GV yêu cầu lớp chọn ra một giải pháp phù hợp nhất và lên kế hoạch thực hiện. Lớp có thể kiến nghị lên nhà trường một giải pháp để nhà trường tổ chức nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên.
- GV khuyến khích HS chia sẻ cho gia đình (bố, mẹ,...) những giải pháp, kế hoạch cá nhân và gia đình.
- GV mời cha mẹ HS tham gia đánh giá việc HS thực hiện kế hoạch của giải pháp cá nhân và giải pháp dành cho gia đình.
- GV yêu cầu HS thực hành thử nghiệm trong tuần một số việc làm trong kế hoạch cá nhân và một số việc trong kế hoạch cho cộng đồng (gia đình, lớp,...).
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 5. Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường tự nhiên

Hoạt động này giúp HS tập tham gia tuyên truyền, kêu gọi cộng đồng bảo vệ cảnh quan tự nhiên, và thuyết phục mọi người về ý nghĩa của bảo vệ môi trường tự nhiên.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện kế hoạch tuyên truyền kêu gọi cộng đồng giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.

- Từ nhiệm vụ 4, thực hiện kế hoạch tuyên truyền đã chọn, GV cho mỗi nhóm dùng kết quả của mục 1, nhiệm vụ 4 để thực hiện tuyên truyền. Hoạt động này có thể cần phải thực hiện ngoài giờ học tại lớp. Có thể mời HS tham gia trình bày ở sân/ cổng trường để tuyên truyền vào cuối buổi học.

2 Thuyết trình về kết quả, ý nghĩa của việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Với nội dung đã chuẩn bị ở mục 2 của nhiệm vụ 4, GV yêu cầu mỗi HS tập kĩ năng thuyết trình/ trình bày thuyết phục trong nhóm (có thể hình dung mình thuyết trình trước lớp, trường, gia đình, trong lúc đi tuyên truyền, thuyết trình để quay phim và đăng lên trang web của trường,...).
- Mỗi nhóm cử 1 – 2 đại diện để thi thuyết trình trước lớp.
- GV có thể cho mỗi thành viên của nhóm thuyết trình, đóng vai như đang thuyết trình cho cộng đồng rộng lớn. Mỗi nhóm có thể quay phim và bình chọn người thuyết trình thuyết phục nhất.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.

Hoạt động 6. Thực hiện những việc làm, hoạt động để bảo vệ môi trường tự nhiên

Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường tự nhiên.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thực hiện một số việc theo kế hoạch đã đưa ra cho bản thân (mục 2, nhiệm vụ 4). Chia sẻ về quá trình thực hiện.

- GV cho HS dùng bảng kế hoạch đã thực hiện để chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc đã làm trong tuần.
- GV yêu cầu HS xem xét tính hiệu quả của quá trình thực hiện, có những gì chưa hợp lí trong kế hoạch trước và hiệu chỉnh kế hoạch cho phù hợp, khả thi hơn.

2 Tham gia một số hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên với cộng đồng.

- Từ kết quả mục 2, nhiệm vụ 5, GV cho lớp chọn ra một kế hoạch, và cùng thực hiện một số việc trong kế hoạch này (ví dụ: thu gom rác quanh sân trường,...). Sau khi thực hiện, nếu có thể, mời HS đánh giá việc thực hiện của bản thân và của nhóm/ lớp trong hoạt động chung vừa làm. Có thể làm hoạt động này trong giờ sinh hoạt lớp.
- GV mời HS tự nguyện đưa ra một kế hoạch tìm kiếm và tham gia một hoạt động/ phong trào bảo vệ môi trường thiên nhiên của một tổ chức/ hội đoàn nào đó (nhóm, lớp, trường, Đoàn Thanh niên, cơ quan/ đoàn thể của địa phương, hội đoàn/ tổ chức phi chính phủ trong nước/ quốc tế,...). HS chia sẻ với nhóm/ lớp về kế hoạch tham gia hoạt động này.
- GV nhận xét, kết luận hoạt động.



PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 7. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kĩ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm thảo luận về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV yêu cầu các thành viên trong nhóm đánh giá về bạn theo các yêu cầu cần đạt của chủ đề: *Thích điều gì nhất ở bạn khi tham gia hoạt động trong chủ đề và mong gì ở bạn để bạn tiến bộ hơn.*
- GV mời một vài HS thực sự tiến bộ lên bảng để ghi nhận và tuyên dương.
- Yêu cầu HS ghi lại những ý kiến của GV và của bạn vào SBT.

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Em chỉ ra được những việc làm giúp bảo tồn và những việc làm gây tổn hại cảnh quan thiên nhiên.			
2. Em nhận xét và đánh giá được những việc làm trong bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.			
3. Em phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương và tác động của con người đến môi trường tự nhiên.			
4. Em xây dựng, thực hiện được kế hoạch tuyên truyền và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.			
5. Em thuyết trình được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.			
6. Em thực hiện được những việc làm, hoạt động để bảo vệ môi trường tự nhiên.			

- GV tổng kết khảo sát và ghi vào tài liệu của mình.
- GV tổng kết số liệu, ghi nhận và động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện, rèn luyện những kĩ năng liên quan đến bảo vệ cảnh quan và môi trường tự nhiên.

Phụ lục (Trích từ Tạp chí Môi trường, số 4/2020, trang 26).

Cảnh quan thiên nhiên là cảnh quan được tạo thành từ các thành phần tự nhiên, chưa hoặc rất ít bị tác động của con người. Các cảnh quan thiên nhiên quan trọng là các cảnh quan thiên nhiên có mức độ nhạy cảm, yêu cầu về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, được phân chia thành các nhóm:

Nhóm 1: Các khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học; khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật về thủy sản; khu rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; cảnh quan thiên nhiên được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá và các khu được thế giới công nhận là khu Ramsar, khu di sản thiên nhiên thế giới, vườn di sản ASEAN, khu dự trữ sinh quyển thế giới và công viên địa chất toàn cầu.

Nhóm 2: Các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản; khu rừng đặc dụng là khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, vườn thực vật quốc gia, rừng giống quốc gia; khu rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di tích cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

Nhóm 3: Các vùng đất ngập nước quan trọng; các khu vực có đa dạng sinh học cao, hành lang đa dạng sinh học (nằm ngoài phạm vi diện tích của các khu thuộc các nhóm 1, 2); vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học; vùng đệm các khu rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; vùng đệm khu dự trữ sinh quyển thế giới theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản, lâm nghiệp hoặc được thế giới quy định cụ thể đối với từng danh hiệu; công viên, không gian xanh, dòng chảy quan trọng (không trùng lặp với các cảnh quan thiên nhiên quan trọng khác đã quy định) tại các khu vực đô thị và nông thôn.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ VĂN THÀNH

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: PHẠM THỊ HÀ

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG – NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Sửa bản in: LÊ VĂN THÀNH – NHỮ THẠNH TRUNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HGXQ001X22

In..... bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB: 298-2022/CXBIPH/17-129/GD

Số QĐXB: .../QĐ – GD – HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-31186-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 10 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|--|--|
| 1. NGŨ VĂN 10, TẬP MỘT - Sách giáo viên | 13. VẬT LÝ 10 - Sách giáo viên |
| 2. NGŨ VĂN 10, TẬP HAI - Sách giáo viên | 14. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP VẬT LÝ 10 - Sách giáo viên |
| 3. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGŨ VĂN 10 - Sách giáo viên | 15. HOÁ HỌC 10 - Sách giáo viên |
| 4. TOÁN 10 - Sách giáo viên | 16. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP HOÁ HỌC 10 - Sách giáo viên |
| 5. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP TOÁN 10 - Sách giáo viên | 17. SINH HỌC 10 - Sách giáo viên |
| 6. TIẾNG ANH 10
Friends Global - Teacher's Guide | 18. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP SINH HỌC 10 - Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ 10 - Sách giáo viên | 19. ÂM NHẠC 10 - Sách giáo viên |
| 8. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỊCH SỬ 10 - Sách giáo viên | 20. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ÂM NHẠC 10 - Sách giáo viên |
| 9. ĐỊA LÝ 10 - Sách giáo viên | 21. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 10 (BẢN 1) - Sách giáo viên |
| 10. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP ĐỊA LÝ 10 - Sách giáo viên | 22. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 10 (BẢN 2) - Sách giáo viên |
| 11. GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 - Sách giáo viên | 23. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH 10 -
Sách giáo viên |
| 12. CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10 - Sách giáo viên | |

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-31186-3



9 786040 311863

Giá: 42.000 đ